

Nam Dao

TIẾNG CỒNG



Vnthuquan.net, 2009.

NGÔN NGOẠI

Phải như không gặp Carlos F. , một nhà văn tên tuổi người Mỹ, có lẽ chẳng bao giờ tôi nghĩ đến viết lại một câu chuyện có thật. Là cameraman cho đài truyền hình, tôi có nhiều dịp trao đổi với loại người kiểu Carlos. Tóc bạc, nói tiếng Anh với cái giọng Tây ban Nha nghe như vừa hát vừa chạy, ông ta lại hay la lớn mỗi khi không bằng lòng. Carlos nói gần như quát " Hừ cấu có huyền diệu cách mấy cũng chẳng thể so được với đời thật...". Đám người ngồi cạnh chúng tôi trong cái Pub ở Pasadena quay lại nhìn. Tôi ngượng, nói khe khẽ "OKâ, OK".

Vào đầu năm 1995, hãng truyền hình cử tôi theo một đoàn sang Việt Nam thu hình những nơi ngờ là có thể tìm ra dấu vết của bọn MIA[1] đến nay vẫn chưa tìm ra xương cốt. Washington bắt tội Hà Nội là thiếu thiện chí, ngược lại Hà Nội chần chừ cho là việc bình thường hóa quan hệ quá chậm. Dĩ nhiên, bọn chúng tôi thì mặc những chuyện nói ra nói vào của bọn chính trị khó tin, sửa soạn chuyến vừa đi làm vừa du lịch. Một người mới được thu nhận vào hãng lân la đến gặp tôi. Anh ta có cặp mắt mơ màng nhưng buồn bã. Nhìn tôi cười thân thiện, anh ta bảo "tao biết Việt Nam !". Rủ anh ta cùng đi ăn trưa, tôi định moi ít thông tin nhưng anh ta cứ lắc đầu, về đêm chiều, rồi cuối cùng bảo " tao nhờ mày chuyển cho tao một bức thư, có thể tao mới kể ". Tôi lên cơn bực mình, vừa định sẵn giọng thì anh ta thở dài "...tao lại chưa có địa chỉ chính xác, nhưng tao biết đoàn bọn mày lên Sapa, thế nào mày cũng tìm ra. Mày nhận lời, tao sẽ chỉ cho mày một nơi có đầy xương...". Tôi tò mò, gật đầu. Khoảng

một tuần sau, anh ta mời tôi đến dùng cơm tối ở nhà anh, làm món ăn Việt Nam, rồi đưa tôi bức thư có đề tên một người đàn bà và địa chỉ một khách sạn. Anh ta kể, và dĩ nhiên là câu chuyện tình. Chuyện tình thành tựu đẹp đẽ, dẫn đến hôn nhân, và sau là con cái chắc ít ai kể. Chuyện tình éo le trắc trở, loại này nhiều, là loại người ta có thể tâm sự với ngay kẻ mới quen. Nhìn mặt anh ta méo mó, tôi thảm nhủ, lãng mạn thật, sống thế thì rồi chỉ có chết. Anh ta dặn dò "...mày cứ hỏi khách sạn, thế nào cũng có địa chỉ mới của nàng !".

Một tháng sau tôi đến Sapa. Tôi hỏi, và người ta cho tôi một mảnh giấy trên ghi số nhà, tên phố, thị trấn Đà Lạt, một nơi cách Saigon khoảng đâu bốn trăm cây số. Saigon khá nóng nên dăm đứa trong đoàn rủ tôi là khi quay lại để lấy máy bay về L.A, nếu có được mấy ngày thì cùng nhau lên Đà Lạt, chỗ mát mẻ và có nhiều thắng cảnh. Tôi giữ bức thư, định trao tận tay, một phần vì Bưu Điện ở xứ này không bảo đảm, một phần vì tò mò muốn nghe thêm từ chính miệng nhân vật nữ. Bởi câu chuyện anh bạn nhờ cầm thư kể còn nhiều lỗ hổng đen ngòm. Giống loại black-holes trong vũ trụ, những lỗ hổng khó tin này mang cái mê lực hút hồn phách con người vào một không gian đầy những bí ẩn. Và hết như chuyện ma quỷ nghe hồi còn thơ, càng lạ lùng khó tin, lại càng hấp dẫn.

Tôi đến tìm người đàn bà đó vào một buổi sáng. Ngạc nhiên, tôi không ngờ gặp một đứa con gái bề ngoài trông chỉ độ mười bốn mười lăm tuổi. Nhưng như mọi người không ở xứ này, tôi ngỡ là tôi lại đoán sai. Mặc dầu rất muốn biết, vì lịch sự tôi ghìm lại không hỏi tuổi cô ta. Nói tiếng Anh tương đối khá, cô hỏi tôi bao giờ trở lại Mỹ. Tôi đáp, cô xin tôi địa chỉ, miệng cười rất tươi, mắt mở tròn như hai hòn bi màu nâu thẫm nhìn tôi khiến thật khó mà chối từ.

Hai ngày sau, cô ta đến tìm tôi ở khách sạn, tay đưa tôi một bức thư dày. Ban đầu, tôi nghĩ là thư đáp cho anh chàng si tình làm cùng hãng với tôi. Nhưng không phải vậy. Trên phong bì có tên người nhận nhưng lại không ghi địa chỉ. Cái tên lạ lạ hoắc, không phải tên anh bạn cùng chỗ làm tôi mới quen. Tôi ngớ ngàng. Định chối từ, tôi nói cho có cớ " Tôi có thể giúp, nhưng cô biết, ra vào Việt Nam khó khăn khác hẳn với những nước khác. Thư này liệu có gây ra phiền toái với chính quyền không ?". Cô gái ngượng ngịu, cố gắng kể cho tôi nội dung bức thư. Nó khá lạ lẫm, lấp một phần những cái black holes cũ nhưng cũng lại tạo ra những cái mới. Tôi nói rõ " Tôi chỉ giúp nếu cô nhận lời đi ăn tối nay và kể thêm cho tôi nghe...". Nói xong tôi xấu hổ vì đã trâng tráo đặt điều kiện như một sự trao đổi gả bán. Trước vẻ mặt đau xót của cô, tôi định biến câu vừa nói thành chuyện đùa thì cô đã gạt đầu.

Về lại Cali, tôi bị câu chuyện ám ảnh, mặc dầu đã xếp mọi black-holes theo một trật tự có thể hiểu được, dẫu rằng, tôi thú thật, chưa chắc có thể hiểu hết. Tôi tìm Carlos nói lại. Ông ấy trừng mắt quát " Mừng cho mày ! Mày viết đi. Nếu không, suốt đời mày sẽ bị ám ảnh ! Nghiệp nhà văn là thế ". Tôi trợn mắt " Tôi mà là nhà văn à ?". Carlos phá lên cười, khà khà bảo "Why not ? [2] ".

Tôi bỏ sáu tháng mới viết xong, mang lại nhờ ông đọc, lòng lo ngại. Hai tuần trôi qua. Tôi mất hết kiên nhẫn, điện thoại hỏi. Ông lại quát "Shit[3] ! Cái gì thật, cái gì là hư cấu, sao lộn tằm bậy tằm bạ thế này. Và mày kể chuyện cứ như người ta đi té de, tuồn tuột ra một lèo. Viết lại !". Ba tháng sau, tôi đưa ông bản thảo thứ nhì. Ông gườm tôi, nhưng ánh mắt có chút dịu dàng, nói lớn"...Vẫn phải viết lại, kể chỉ chuyện thật, bỏ hết hư cấu. Còn bức thư của con bé con,

mày cắt nó ra thành hai. Phần đầu, để độc giả đọc ngay, nhưng đừng có bàn tán với cảm tưởng cảm tiếc gì cả. Phần hai, giữ lại cho vào một đoạn sau...Đoạn này, cũng chỉ ít lời thôi, nên mặc độc giả hiểu thế nào thì hiểu. Đó là trách nhiệm của họ...". Nói xong, Carlos đánh một câu chửi tục kiểu Mỹ rồi ngửa cổ uống bia ừng ực.

Bản thảo lần thứ ba, tôi thề là lần cuối cùng, tôi làm theo lời khuyên của Carlos, nhưng không hoàn toàn như ý ông, và đôi khi tôi đi ngược hẳn lại một số mỹ quan của ông về tiểu thuyết. Tưởng ông sẽ nhẩy nhồm khi đọc, tôi đã sẵn sàng một số lý luận mang ra phòng thủ khi ông tấn công. Bất ngờ, ông lại nói "...gần được !". Lắm nhảm, ông ta nói một mình "...cái ý cắt bức thư thành hai chưa hẳn là chính lắm !" rồi lại ngửa cổ nốc một hơi cả cái vại bia chứa vừa vặn 600 mililit.

Trước khi vào chuyện, một câu chuyện khá nhiều black-holes, có lẽ tôi phải cắm một số móc để chúng ta khỏi lạc đường. Đầu tiên, chúng ta phải nắm một số dữ kiện văn hóa nhân chủng . Cư dân ở Việt Nam tin mình là con Rồng cháu Tiên. Niềm tin đó bắt rễ từ một thời tít tắp huyền thoại Lạc Long - Âu Cơ tôi xin kể vắn tắt. Lạc Long là rồng biển, sau khi chiến thắng những thế lực tác quái, lên làm vua phương nam. Vua phương bắc là Đế Lai mang quân vào xâm chiếm. Âu Cơ, con gái Đế Lai, lại phải lòng và trốn theo Lạc Long, kết cuộc Đế Lai đành rút quân về. Ở với chồng, Âu Cơ rất hạnh phúc, sau đẻ ra một cái bọc có trăm trứng, rồi trứng nở thành một trăm người con. Một hôm, Lạc Long bảo : "Ta là rồng, nàng là tiên, khó mà ở với nhau lâu được ! Nay ta mang năm mươi đứa con xuống biển, nàng ở lại núi này với năm mươi đứa kia, khi nào khốn khó thì tìm cách đỡ nhau... ". Đám con theo cha sau là thủy tổ của dân tộc Kinh, lập ra

đời Hùng Vương. Đám ở lại với mẹ thành thủy tổ của những dân tộc Tày, Mường... ở rải rác trên miệt thượng du bán đảo Đông Dương. Đến đời vua Hùng thứ mười tám, có công chúa My Nương sắc đẹp tuyệt trần. Nhà vua kén rể, cuối cùng lưỡng lự giữa hai người. Một người ở trên núi, có tài chỉ tay là cây cối mọc ra, vườn tược ruộng đồng màu mỡ, là Sơn Tinh, chúa non cao. Người kia ở biển, chỉ vẫy tay là mưa rơi, kêu nhẹ là gió thổi, tên gọi Thủy Tinh, chúa biển thẳm. Vua phải chọn một, đành bảo kẻ nào mang lễ vật tới trước vua sẽ gả cho công chúa. Sơn Tinh thắng cuộc, nhưng Thủy Tinh không chịu, chạy theo đuổi đánh, làm mưa to gió lớn, nước lũ dâng lên ngập lụt khắp nơi. Sơn Tinh vẫy tay làm đồng ruộng núi non cao lên chống lại...

Tiện đây, tôi xin phép mở một dấu ngoặc. Đi ngược thời gian tìm quá khứ, ngược mãi cho đến tận huyền thoại, theo tôi, thường là tỷ lệ thuận với khả năng hiểu ra hiện tại và từ đó dự báo tương lai. Như thế, huyền thoại là một phương tiện tiếp cận với hiện thực của xã hội, vừa ở mức độ ý thức, vừa ở ngay cả ở hạ tầng của ý thức con người. Nói được huyền thoại vào thực thể và hành vi ứng xử trong một nền văn hóa có khả năng tạo ra một hệ thống lý giải hẳn là thú vị. Ở đây, nói thêm là tôi không có ý cho rằng chuyện chia cắt Lạc Long-Âu Cơ hay sự tương tranh giữa Đất và Nước qua Sơn Tinh-Thủy Tinh là hai mô típ "định nghiệp" của người Việt nói theo chữ nhà Phật. Thường, xã hội nào cũng mang sẵn những yếu tố đề kháng. Nếu huyền thoại dẫn đến hủy diệt, con người - là nạn nhân - sẽ vùng vẫy với phản ứng sống còn. Có những người đi ngược lại huyền thoại một cách ý thức. Có những người đi ngược lại huyền thoại từ một bề sâu ta không hiểu để rồi dễ dãi gọi nó là vô thức.

Những người loại này thường nhớ quên lẫn lộn, thay đổi nhân cách, xoay hướng tiến hóa, thậm chí đôi khi bắt những nhân vật huyền thoại chết yểu. Nhưng thôi, cho phép tôi ngừng ở đây, để tôi trở lại câu chuyện tôi định kể. Vâng, tôi xin tiếp, tôi cắt bức thư ra làm hai...

Đoạn đầu của bức thư như sau : "...Nếu như chưa bao giờ anh đặt bước đến nơi đây, có lẽ em, đứa em bé nhỏ này, suốt một đời sẽ không biết mơ mộng. Không biết ước vọng. Không biết rằng ngày mai có thể khác với hôm nay. Không biết những đám mây tụ trên đỉnh Hoàng Liên Sơn có thể đi một vòng trái đất này, để anh thấy ở bên kia rồi lộn lại thăm em ở bên này, mang theo hơi thở anh trong từng phân tử nước bốc hơi có đèo vào chút vị mặn của đại dương. Nếu như anh hứa hẹn gì, chắc em điên lên vì đợi chờ. Nhưng không, anh chỉ lắc đầu.

Khi người ta lắc đầu từ chối sự dâng hiến của một trinh nữ, lẽ ra, em thơ ngây nghĩ, người ta phải làm một cử động gì đó để bày tỏ sự luyến tiếc, nỗi ngậm ngùi. Thậm chí, nếu là một dâng hiến không có điều kiện như em dâng hiến cho anh, lẽ ra, anh phải làm ít nhất là một cử động bày tỏ sự thương hại. Hay khinh bỉ. Hay yếu đuối, không dám nhận và cũng không dám cho. Nhưng không. Anh chỉ lắc đầu. Rồi anh lại nhìn đám mây mù đỉnh núi, thẫn thờ hỏi "... em có nghe thấy cái tiếng huyền diệu ấy vọng lại không ?".

Câu hỏi chẳng dính líu gì đến em, đứa con gái ngây thơ, hồi hộp đợi anh nhìn em cách nhìn của giống đực nhìn giống cái vào mùa ái tình. Câu hỏi rơi xuống, như thân lá mục, hững hờ rơi, không để làm gì, không để cho ai, và chẳng cần lý lẽ. Không, em không nghe thấy tiếng gì ngoài tiếng tim mình đập như tiếng trống người Hmông vỗ

theo nhịp câu hát lượn ở Chợ Tình.

Anh hỏi, nhưng đâu cần em đáp. Em ứa nước mắt, quay người giấu sự bẽ bàng, một mình đi xuống dốc. Có lẽ anh đứng nhìn theo ? Hay có lẽ anh lại thả mắt vào đám mây mù trên cao ? Em nào có biết. Em cầm đầu đi xuống. Đi xuống như đi vào địa ngục.

Nhưng lạ chưa, em bắt đầu mơ mộng. Em khám phá ra rằng chỉ ở những con dốc người ta mới biết kìm chân lại, biết trọng tâm thân thể ở đâu, và biết làm những động tác để cân bằng với sức xô đẩy có thể ném một con người xuống vực sâu. Nhưng lạ chưa, em bắt đầu biết ước vọng. Em ước là ngày mai khác hôm nay. Anh sẽ giơ tay vuốt ve mái tóc huyền của em mà anh ví là những sợi tơ thần thoại buộc cái đẹp vào trần thế. Anh sẽ áp mặt vào mái tóc, hôn lên nó. Lúc đó, em bỗng thành mẹ, mẹ anh, mẹ cả nhân loại. Em sẽ ôm lấy anh, bảo "...đừng khóc. Nín đi. Ngoan nào !".

Nhưng lạ nhất, khi chúi chân sắp ngã ở cuối dốc, em chợt nghe tiếng huyền diệu ấy. Trên đầu dốc, không biết anh có nghe ra không, em gào, gào thật to, "Anh ơi ! Hãy lắng nghe !"...

[1] Mất tích trong chiến tranh

[2] Tại sao không ?

[3] Cút

TIẾNG CỒNG

Chương 1 CÂY ĐÀ NƠI ĐÌNH MIẾU

Chập tối, chuyển xe của cà phê Sinh từ Hà Nội lẫn bánh rào rào trên lớp đá xanh rải trước sân. Mẹ gọi. Khách sạn bật đèn lên. Sa từ dưới bếp vội chạy vào buồng vén tóc, xốc lại áo, rồi ra phòng tiếp khách. Tiếng người hướng dẫn du lịch từ sân vắng lại một thứ ngôn ngữ có thể hiểu là tiếng Anh, vì cứ chốc chốc, anh ta ngừng nói, đệm vào "exì, exì...", nghe đoán ra là "yes, yes...". Mẹ mừng, đứng dậy cười hơ hơ, hỏi nhỏ "... Sa này, được bao nhiêu ?". Nhìn qua kế song cửa sổ, Sa đáp "... bốn, năm. Có thể là sáu khách". "Có thể thôi à ?", mẹ có chiều thất vọng. Sa tần ngần "... mùa này lạnh rồi, mẹ ạ !".

Khi khách vào, Sa lấy giọng vui vẻ " Welcome to Sapa. Do you have a good trip[1] ? ". Khách lịch sự gật đầu. Sa đếm, thế là chỉ có bốn. Nàng nhìn sổ rồi sắp phòng. Một cặp, phòng lớn. Còn hai anh độc thân này, mỗi người một phòng nhỏ. Sa hỏi anh hướng dẫn du lịch "... Sao Hà Nội điện xuống bảo có sáu cơ mà ?". Anh ta nuốt ngụm nước, vừa uống vừa đáp "... khách lại bỏ. Mình phải nhập với khách bọn cà phê Trót Tơ mới đi được. Còn một toán khác ở khách sạn Xuân Hồng...". Nói xong, anh đổi giọng, trầm xuống một cung, bắt đầu bằng "exì, exì..." và hẹn khách xuống phòng ăn vào lúc tám giờ tối. Anh ngoác mồm cười nhưng không giấu được vẻ mệt mỏi " Please, take a rest, exì... see you later[2] !"

Khách lục tục đi lên thang. Sa cầm chìa khóa, đưa khách vào từng phòng, miệng hỏi "Tây ba lô à ?". Anh hướng dẫn cười "... một thôi ", tay chỉ, anh tiếp "... chú đây người mình ! Còn hai ông bà kia là người Pháp. Thằng Tây ba lô là Mỹ chính hiệu đây !" Sa cười, nhìn cặp vợ chồng, ngượng ngập "... Ah, ah. Bonsoir[3] !". "Bà này cũng là người mình, không nói được tiếng Việt bao nhiêu, nhưng hiểu một chút...", anh hướng dẫn quay sang nhìn người đàn bà vừa nói vừa cười. Người đàn bà trạc trên bốn mươi nghe rồi gật đầu, nhìn Sa nói trọt trọt "... Ah, oui... tên Việt tôi là Lan. Bích Lan...".

Sapa tối nhanh tựa như chùm chăn, thoáng một cái là đất trời đen màu mực. Đêm không trăng, không sao. Trước cửa khách sạn, ngọn đèn đường màu vàng bệnh hoạn hắt một khoảng sáng ử ử xuống con lộ đang sửa lại, bên lề để ngổn ngang gạch đá. Trong phòng ăn, hai ngọn đèn nê-ông ở ngay giữa trần nhà, thỉnh thoảng lại chớp chớp như động kinh, trắng lạnh lẽo khiến da mặt người tái bệch đi.

Đúng tám giờ, đám khách du lịch đã đủ mặt, quần áo thơm mát hơn. Tây ba lô, tên là Billy, dềnh dàng đi lại bàn kéo ghế ngồi. Nó

nhìn Sa, nói đùa :

- Come on ! I' m so hungry that I can eat you[4]...

Người đàn ông tuổi trạc trên dưới sáu mươi tuổi lịch sự kéo ghế cho vợ. Bà nói "Merci". Billy lại lên tiếng, nói với Hà, giọng mũi Texan :

- Này, bạn. Cái gì đây ?

Tay cầm lấy bảng thực đơn, Billy chìa ra. Người tên Hà đọc rồi đáp :

- Thịt. Thịt nai. Thịt rắn... Đủ thứ thịt rừng.

Billy nhăn nhó :

- Tao chỉ thèm một cái Big-Mac và french frites, với ketchup[5].

Nó quay sang cặp vợ chồng Pháp, cười nói tiếng Pháp giọng Mỹ ngọng ngịu:

- N'est-ce pas, phải không ?

Người đàn ông khó chịu nhìn vợ, hỏi nhỏ :

- Marthe, em ăn gì ?

Marthe ngăn ngừa rồi bật cười, tay chỉ vào thực đơn :

- Này! André... Du loup sauvage! Anh muốn thử không ?

Lắc đầu không tin, André mỉm cười nhờ Hà dịch. Hà gật đầu bảo :

- Thịt sói... Đúng đấy !

André nhăn mặt. Thằng Billy lại hô hô :

- Ở Hà Nội, ăn thịt chó nhà. Lên đây ăn thịt chó sói... Fantastic[6] !

Lúc đó, anh hướng dẫn du lịch mới nói, giọng khản khản :

- Chó, không phải chó sói đâu ! Nhưng tôi đề nghị quý vị đừng ăn.

Ở đây, nhớ đau bụng thì... chẳng phải như ở Hà Nội. Xin hãy chọn những món thông thường như gà, bò...

Bữa ăn là một bữa ăn bình thường như mọi bữa ăn trong những khách sạn dành cho khách du lịch nước ngoài, vừa đắt, vừa không ngon. Sa chạy lăng quăng, lúc nào cũng cười, mang thức ăn, rót nước, và dọn bát đĩa. So với con gái ở đây, Sa cao hơn nửa cái đầu. Tóc nàng đen màu gụ, thắt thành bím dài chấm vai. Khi Sa bảo Sa đã hai mươi tuổi, không một ai tin. Thằng Billy vừa nhồm nhoàm, vừa kêu :

- Mà chỉ độ mười bốn, mười lăm là cùng...

Sa lại cười :

- Thank you !

Chợt Marthe giơ tay lên làm dấu, miệng khẽ xuyt xuyt. Nàng lắng tai rồi nói nhỏ :

- Có nghe thấy gì không ? Các bạn ... lắng nghe.

Mọi người ngơ ngác. Marthe thì thào :

- Tiếng nhạc. Chắc nhạc bản xứ. Tiếng như khèn... Lại còn tiếng một thứ âm vọng từ chất kim, các bạn nghe thấy chứ ?

*

Sáng tinh mơ, tiếng đập đá lót đường trước khách sạn đã vang lên. Marthe choàng chiếc áo len, ra ngoài hiên. Lúc đó, Sa đang ngồi giặt những tấm khăn trải bàn. Đến gần, Marthe vui vẻ :

- Trời ở đây sáng lạnh nhỉ ?

Sa đáp :

- Thừa cô, chốc có nắng sẽ ấm lên !

Marthe hỏi :

- Cô, cô nghĩa là gì ?...

Nghe Sa giải thích, bất cứ ai nhỏ tuổi hơn mẹ, đều được gọi là cô, là dì... như người trong gia đình. Cách gọi đó vừa thân mật, vừa kính trọng, và lại vừa lịch sự. Marthe âm ừ :

- Bên Pháp, gọi là Tata...

Sa lặp lại "... Tata ?". Gật đầu Marthe tiếp :

- Không phân biệt em của cha, hay của mẹ. Tất cả là Tata.

Sa ngược nhìn, cười rũ rượi, rồi nói :

- Thế cháu gọi cô là Tata nhé ...

Marthe cũng cười.

Bỗng có tiếng sáo ngang réo rất từ tầng trên khách sạn vắng lại.

Marthe lắng nghe, hỏi :

- Ai thổi sáo đấy ?

- Dạ, ông người Mỹ. Tên là Freddy. Ông ấy bảo đấy là cách gọi tắt Frederic. Thôi, cháu phải vào dọn ăn sáng - Sa cười, giọng ngượng nghịu - Tata nhé...

Nhìn bóng Sa lẩn vào sau, Marthe lững thững đi vào khu vườn nằm phía hông khách sạn. Chuyển xe từ Hà Nội hôm qua khởi hành vào sáu giờ sáng. Thế là sau mười hai giờ đường mới tới Sapa, lăm đoạn xe xóc nảy lên, người Marthe doãi ra bải hoải. Nhìn lên cao, mây chập chùng vây quanh che những đỉnh núi chót vót. Mất đảo một vòng, Marthe tự hỏi đỉnh Phăng Xi Păng là đỉnh nào nhỉ ? Giữa trời mây trắng kết thành những tầng bông lượn lờ dưới ánh nắng sớm vàng tươi. Ướt người hít đầy không khí, Marthe lim dim, tai vẫn nghe tiếng sáo ngang, miệng lẩm nhẩm theo nhạc điệu lúc trầm lúc bổng.

Marthe mở cánh cổng bước lên hàng hiên. Khách sạn là một loại

vila xây có lẽ từ thời Tây, ba tầng, trần cao, tường mới quét vôi vàng nhưng không che dấu được những vết rạn nứt của một thời đã qua. Vuốt lên thớ gỗ bóng loáng của cái tay vịn cầu thang đi lên tầng trên, Marthe bỗng tự nhiên bùi ngùi mà không rõ tại sao. Nàng lẳng lặng ngồi xuống chiếc ghế bành, vợ vẫn thả mình vào một cõi mộng lung. Bất thành linh, anh hướng dẫn du lịch cất tiếng gọi khách. Marthe bước xuống. André ra đón vợ, vòng tay quàng lấy vai Marthe, hôn lên má. Anh hướng dẫn khuyên mọi người ăn cho no trước khi đi trekking[7]. " Ngày hôm nay, sẽ đi hai mươi cây số, anh giơ tay, exì, hai mươi cây đường núi chứ không phải đường bằng đâu !", anh vừa cười vừa nói. Đám khách du lịch ngồi vào bàn. Thằng Billy nhảy quăng lên :

- Ăn sáng, bây giờ thì quen ăn phở... No toast, no eggs[8]... chỉ phở.

Mang ra đặt trước mặt Marthe một ly cà phê, Sa chỉ về phía một người mảnh khảnh ngồi trong góc, nói :

- Tata, Freddy đây... Ông ta ở đây cả tháng rồi.

Ghé vào tai André, Marthe thì thầm rồi đứng dậy đi về bàn Freddy. Marthe mời :

- Anh ra ngồi bàn chúng tôi cho vui.

Freddy lắc đầu, lạnh lẽo cảm ơn. Marthe chưng hửng, ngượng ngịu :

- Anh là nhạc sĩ ? Tôi nghe anh thổi tác phẩm của Richter lúc nãy...

- Không! Bây giờ tôi chỉ thổi sáo cho mình tôi thôi !

Marthe nhẹ nhàng :

- Thế anh làm gì ?

Freddy ngừng lên, mắt nhìn Marthe, buông lỏng :

- I chase butterflies ! Tôi là kẻ đi săn bướm !

Tay chỉ vào một bộ vợt bướm to nhỏ đủ các cỡ, Freddy thảnh thĩnh tiếp :

- Ngày nào tôi cũng vào rừng... Ăn sáng xong là đi!

Marthe vui vẻ reo :

- Cái nghề đến hay ! Thật tuyệt...

Nàng quay về bàn. André ngược mắt lên ra dấu chào Freddy, nhưng hần đã đứng dậy, lưng quay về phía đám du khách. Tay xách vợt bướm, Freddy đi ra, không nói năng gì. Thằng Billy kêu lớn :

- Này bạn, đi vui nhé!

Thấy Freddy không ngoái lại, nó thò ngón tay trở vào thái dương, ý nói chắc là không bình thường. Rồi nó quay ngón tay trở, thọc lên trời, lăm bằm nhưng để ai nấy đều nghe thấy "Fuck you ! Fool ![9]".
*

Mẹ quờ quạng tìm các gấp than, tay quơ qua quơ lại trên miệng chiếc lò bếp bằng gạch, rồi gọi nhỏ :

- Sa ơi ! Mẹ nghe trời lại trở mưa, phải không con ? Gió nữa, gió to đấy !

Vừa múc nước đổ vào nồi, Sa vừa nói :

- Mưa rồi... Sáng trời còn trong vắt, dùng một cái là mưa. Này, mẹ...

Mẹ đưa tay đỡ lấy nồi, đặt lên bếp. Nhắc cặp kính đen ra, mẹ lấy khăn chấm mắt, rồi lại đeo vào.

- Cứ mỗi lần mắt chảy nước là y rằng mưa.

Sa ngoảnh lại. Có lẽ cả năm nay mẹ nhập nhòa chẳng nhìn thấy gì nữa. Điều đó, có phải là giá phải trả của ba năm mẹ khóc ngày khóc đêm ? Sa không biết. Hoặc Sa cố tình cho mình cái phép được coi như không biết ? Mẹ lại lên tiếng :

- Đêm qua tao lại nằm mơ thấy anh mày. Mỗi lần như vậy, là y rằng sắp lại có chuyện gì... Tao thấy nó gõ cửa, tay cứ chỉ lên đỉnh Hàm Rồng, Sa ạ !

Sa tiếp tục thái rau. Mẹ im lặng, quạt bếp phành phạch. Lát sau, mẹ hỏi :

- Ông phát thư qua chưa ?

Sa đáp "Dạ, rồi !". Nàng chắc chắn rằng dẫu không hỏi nhưng trong đầu mẹ là câu mẹ đã từng hỏi ba năm liền "có thư cha cho mẹ không con ?". Ba năm liền Sa bảo "không !". Nàng không mở, cất đi những bức thư đó trên kèo nhà, biết sau câu trả lời đó là mẹ lại kêu mệt, nằm dẫu mặt vào tường giả vờ ngủ, ảm ức khóc một mình. Sa nhớ tới bức thư nàng viết "... mẹ có người khác lo vho mẹ, chỉ xin cha cho mẹ yên, xây dựng một hạnh phúc mới... và cha đừng bao giờ trở lại đất Sapa này nữa !". Từ đó cha chỉ thư cho Sa, chẳng nhắc gì tới mẹ. Khi trả lời, không bao giờ Sa trách móc gì cha, úp mở để cha đoán là mẹ sống yên lành vui vẻ.

Chuyến cha vào Đảng Trong thành một chuyến đi không ngày trở lại. Đám bạn cũ rủ cha về sống ở Đà Lạt, rồi cha về và trình bày cho tờ báo có cái tên là lạ là Lang Biang. Sa chưa từng thấy tờ báo. Có dịp về Hà Nội, Sa đi tìm mua. Người ta ngó ra, bảo "... chưa nghe thấy !

Báo gì đấy? Chắc lại là loại Kiến Thức Phổ Thông hần ?". Sa không biết, lắc đầu. Cho đến nay, cha chưa biết là mẹ gần như mù. Bức thư cuối, cha viết "... Sa con, cha mừng là con học xong cấp ba, và biết phần đầu học thêm ngoại ngữ. Cha còn một ước vọng : cha mong con học lên đại học". Thư trả lời, Sa đáp "... con sẽ đi học ngành Điện ảnh như cha khi xưa. Con sẽ thực hiện những bộ phim cha ao ước nhưng chưa làm được. Viết cho đất nước mình một bộ "Chiến tranh và Hòa bình" như Lép Tôn Toi, con sẽ quay phim, mời cha đóng một vai". Cha vội vã viết ngay "... Thôi, đừng đi theo vết xe đổ, cái ngày con về ra còn xa. Trên Đại học Đà Lạt, có môn Luật pháp. Cha đề nghị con học môn Luật, vì đất nước chúng ta sẽ cần, rất cần luật... Mọi việc, cha lo. Bây giờ con phải thuyết phục mẹ. Vả lại, như con đã báo, nay mẹ con đi thêm một bước rồi, để con xa nhà vì tương lai chắc mẹ cũng vui lòng...".

Mẹ Sa cất tiếng ho khò khè. Quay sang nhìn mẹ, lòng bỗng chùng xuống, Sa ngậm ngùi :

- Mẹ ạ ! Có thư đấy !

Mẹ ngừng lên :

- Cửa cha à ! Cha có nói gì không ?

Sa đáp :

- Cha bảo con đi học Luật trên Đà Lạt, nơi cha ở !

Mẹ im lặng. Nhưng tai Sa vẫn văng vẳng vẫn một câu mẹ từng nhắc đi nhắc lại :

- Cha có hỏi gì đến mẹ không ?

Câu mẹ hỏi lại đẩy Sa hững người vào một trũng sâu. Nàng quờ quạng tìm lối ra, miệng cứng lại, đắng chát. Cho đến nay, động cơ đẩy Sa hành xử quái ác vẫn mòng lung. Chẳng hiểu sao sự mất mát đớn đau của những kẻ thân yêu lại khiến Sa xưa đi được cái cảm giác lên đèn không chỗ bám vào đời sống. Nhưng đồng thời cũng chính nỗi mất mát đó xói mòn cắn rứt khiến Sa không tin vào bất cứ hạnh phúc nào, đầu óc căng cứng ở tư thế đón đợi một thứ bất hạnh ghê gớm sẽ bất ngờ chụp xuống đời. Dần dà, cái hình phạt bắt cả cha lẫn mẹ chịu đựng nay biến thành thứ hình phạt cho chính nàng, vừa tàn ác, vừa vô lý. Nhưng làm sao ngưng hình phạt đó lại được ? Nước vạc dầu còn sôi, và trận tắm lửa đã nung nấu thịt da đã ba năm rồi. Nàng cảm thấy bất lực, bỗng chạnh thương thân, nước mắt ứa ra. Mẹ lại nhắc kính lau mắt. Tránh òa lên khóc, Sa vội vàng đứng dậy. Nàng vấp chân vào cái ghế đầu để lối ra, chúi người, tay đập vào cánh cửa. Mẹ gọi hốt hoảng :

- Sa, Sa. Sao thế con ?
Sa nghẹn ngào nói trong cổ họng :

- Không. Con vấp. Không sao đâu mà !
*

Đám khách du lịch bỏ chuyến treking về đến khách sạn vào cuối trưa. Trời mù mịt mưa. Mây sà thấp xuống trùm lên núi rừng một màn sương u ám. Khí lạnh theo độ ẩm chui qua kẻ áo, thấm vào da thịt, khiến mọi người co ro run rẩy. Thành Billy nhìn Hà, lầu bầu :

- Fuckin'rain[10] ! Tao sợ còn mưa nữa...

Quay sang Sa, nó nham nhở :

- Hey, baby... I'm getting wet[11].

Marthe và André bước lại. Xoa tay vào nhau, André lập cập hỏi Sa :

- Cô có rượu gì, uống cho ấm bụng ?

Sa cười :

- Dạ có.

Nhìn tấm bảng có ghi tên dăm ba loại rượu, André lắc đầu, đưa cho Hà. Hà dịch. Rượu mạn. Rượu đào. Rượu táo. Rượu rắn... André hỏi bằng tiếng Pháp có phải là rượu rắn chỉ là tên tưởng tượng ra không ? Sa có lẽ chẳng hiểu gì, nói "yes, yes", tay chỉ vào hiệu Rémy Martin, và tiếp "good, good...". Nàng quay sang Marthe, mắt sáng lên :

- Tata bảo ông ấy uống rượu Tây. Ngon hơn rượu ta. Cháu bảo đảm không phải rượu giả !

Marthe cười, gật đầu. Hà và André rủ nhau thử rượu rắn. Marthe thè lưỡi nhìn con rắn bằng cái que dừa lơ lửng trong chai rượu màu vàng nhạt. André nhấp rượu, kêu :

- Cũng được. Hơi đắng một chút.

Cửa bỗng bật mở, Freddy bước vào, tấm áo mưa nước nhỏ giọt. Để đồng vọt vào một góc, hắn cởi áo mưa treo lên cái mắc cạnh cửa, rồi khẽ cúi đầu chào mọi người. André kéo ghế mời. Khi Freddy bước tới, hắn mỉm cười, nhìn Marthe. André giơ tay ra bắt, nói tiếng Anh với giọng Pháp :

- Thật là một ngày xấu trời !

Marthe làm thân, ân cần hỏi :

- Anh có bắt được con bướm nào không ?

Freddy lắc đầu.

- Nhưng sao anh lại có thể bắt những con bướm xinh đẹp kia nhỉ ?
Marthe tiếp.

Freddy trầm ngâm :

- Kiếp bướm, chỉ từ năm ba ngày đến độ một tháng. Không bắt, chúng cũng tự hủy tự diệt. Bắt chúng, tôi biến chúng thành bắt tử.

- Bắt tử ?

- Vâng. Muốn chúng bắt tử, không phải dễ. Chất hóa cơ như là chất dính lên cánh bướm thay đổi tùy theo màu, theo loại. Hơn nữa, chỉ để lên một lớp vừa mỏng. Để dày quá, màu sẽ đổi, mỏng quá thì màu sẽ phai dần. Lại còn chất phóc-môn trích vào thân bướm, và một loại véc-ni bôi lên chân, lên râu. Làm cho một cánh bướm bắt tử, tôi mất từ 45 phút tới một giờ... Sau đó, tôi lại ghi rõ phải bảo quản chúng ở điều kiện nhiệt độ nào, với loại ánh sáng nào...

Trố mắt nhìn Freddy, Marthe thốt :

- Nhưng chúng chết cả rồi...

Freddy bật cười :

- Sự bắt tử dĩ nhiên chỉ đến sau cái chết... Tôi có bao giờ nói rằng tôi làm chúng sống mãi đâu. Nhưng cái đẹp của những cánh bướm kia thì tôi giữ được. Cái đẹp đó bắt tử. Đời sống cưu mang cái đẹp đó lại hữu hạn. Công việc tôi làm là lấy cái đẹp ra khỏi sự hữu hạn sống chết. Khả năng đạt đến bắt tử sau cõi chết là tạo ra cõi sống của cái gì đó khác đi với sự sống trước đó, một sự sống đã có, nhưng lúc nào cũng tiến đến hủy diệt một cách không khiên cưỡng được...

André đưa tay bóp trán, lắc đầu chậm rãi :

- Tôi là bác sĩ tâm thần. Tôi hiểu. Với con người, câu hỏi lớn nhất vẫn là cái chết. Trốn nó, người ta đặt ra vấn đề bắt tử... Ông xem đây, khái niệm đó, như linh hồn bắt tử chẳng hạn, tồn tại trong mọi tôn giáo...

Freddy nhìn vào mắt André :

- Sau sự chết, ông có tin linh hồn có không ?

Marthe ngắt lời Freddy như để lái câu chuyện sang hướng khác, tươi cười :

- Câu hỏi lớn nhất, là tình yêu. Not life, but love in death[12] mà ! - mơ màng, Marthe tiếp - mà này, tôi lại nghe thấy tiếng... một thứ nhạc khí... mà không thể định loại được...

Freddy nghiêng tai :

- Không... Tôi không nghe thấy gì !

Marthe ngược mắt :

- Có đấy !

- Xưa tôi chơi cho dàn hợp tấu Philharmony of NewYork. Không lẽ tai tôi bây giờ tồi thế.

- Anh lắng nghe đi..., Marthe nhẹ nhàng.

André cũng chăm chú nghe, nhìn Freddy. Hắn lại lắc đầu, hỏi Marthe :

- Bà là nhạc sĩ ?

- Không ! Tôi là chuyên viên âm nhạc. Tôi nghiên cứu về nhạc những dân tộc thiểu số miền Bắc Borneo.

Freddy mỉm cười rồi đứng dậy :

- Thật ra, khi tôi muốn nghe gì tôi chỉ nhắm mắt lại một lúc là tôi nghe được. Đó, không phải nghe bằng tai, mà nghe bằng tâm cảm và trí tuệ... Có lẽ bà đang nghe như vậy, và chỉ có bà, bà mới nghe thấy tiếng nhạc khí đó. Thanh âm, như cánh bướm đẹp kia, đã thuộc về bất tử rồi...

Nốc hết ly rượu rần, Hà bắt chước Freddy lịch sự cáo lỗi rồi cũng đứng lên. Chàng đi về phía cuối phòng, mắt ngược nhìn. Trên tường, một bức tranh khổ khá lớn treo ngay chính giữa, khung làm bằng gỗ gụ đen bóng. Mỉm cười, Hà thăm nhủ, chắc lại thêm một sự bất tử nữa ở đậu bằng sơn dầu trên cái cõi đời mỏng mảnh phù du này. Đến gần, Hà chăm chú nhìn. Bức tranh vẽ một cây đa, rễ xù xì vươn ra như vòi bạch tuộc uốn lượn quanh cái hốc đen ngòm. Cạnh gốc cây, là cái miếu mái xiêu vẹo, chênh vênh như sắp đổ. Cửa ngõ toang hoác, trong miếu có một cái bàn thờ. Trên bàn thờ, lư hương vỡ làm đôi, những cây nhang cháy dở đã tắt nằm ngơ ngác bên một ngọn nến tàn, chân nến chảy nhiều xuống trông như những giọt nước mắt đang rơi. Phải để ý lắm, Hà mới thấy trên nền miếu, còn một tờ sách nát nhàu, rách rưới, nằm chơ vơ lạc lõng.

*

Cho đến đêm mưa vẫn rả rích. Trừ một mình Hà, đám khách du lịch đã đi ngủ hết. Khoác áo mưa, chàng lẳng lặng ra khỏi khách sạn. Nhòì thuốc vào tẩu, Hà bật quẹt. Mùi khói thuốc thơm lừng lên rồi tản mạn vào trong cái không gian cao nguyên ẩm ướt.

Sapa chỉ có một con phố chính. Phố co mình nằm cong như như một con sâu đen ngòm, với dăm khoảng sáng hắt ra từ những khách sạn loại mini và những quán Karaoke đèn chớp chớp như cái nháy mắt mời mọc khách vào chơi. Đi dọc phố, sau Bưu Điện là nhà thờ Sapa. Ngôi nhà xây từ thời Tây, mái chuông nghiêng nghiêng cắm cây thập tự chơ vơ vươn lên cao, tường gạch đỏ long lở, trông ngoài như bỏ hoang. Một vị thừa sai còn đó, nhưng nhà thờ thật hiếm con

chiên. Họ chỉ đọc vồn vẹn bốn người. Tuy không có lễ, họ vẫn đều đặn gặp nhau ngày Chủ Nhật. Vị thừa sai, dĩ nhiên. Một bác làm vườn nay đã già lắm. Một mẹ đàn bà người Hmông, xưa nay lên chợ ngày thứ bảy, ngủ lại dưới mái hiên nhà thờ cho đến trưa Chủ Nhật mới về giồng[13]. Và cuối cùng, một ông cụ làm nghề ăn mày từ đầu Cách Mạng Tháng Tám.

Hà bước qua sân, cỏ dại mọc tua ra từ kẽ những hòn gạch lát đường, lững thững đi vào. Đứng dựa cột chống mái hiên nhà thờ, chàng lại bật quẹt châm lại mồi thuốc vừa tắt. Chung quanh, sự sống chỉ còn tiếng dế rí rả, tất cả im ắng chìm vào màn đêm đen ngịt. "Pu man xi khan a...", một tiếng nói khe khẽ vẳng lên cạnh tai. Giật mình quay lại, Hà nhận ra một thanh niên tay đang giơ lên điều thuốc lá xin lửa. Hà lại bật quẹt. Dưới ánh lửa trong gió chập chờn, một thiếu nữ ngồi thu lu, mình quấn chăn, đầu đội khăn màu đỏ au. Có lẽ, Hà thầm nghĩ, cặp vợ chồng này gặp mưa đành trú lại. Anh thanh niên rút thuốc, nói tiếng Kinh giọng lơ lửng "Giồng xa, xa la !" như để giải thích. Hà chỉ tay vào ngực mình lơ đãng "...Giồng tôi cũng xa, xa đến chẳng biết ở chốn nào...". Hà ngạc nhiên nghe tiếng mình nói tiếp "...và biết bao giờ mới về được !". Anh thanh niên không hiểu, nhếch miệng cười, răng vàng ánh lên trong tối. Vỗ vai anh, Hà lẳng lặng bước ra, luồn đi trong bóng đêm dày đặc.

Về khách sạn, người đợi cửa là Sa. Lách người vào, cái lạnh khiến Hà run rẩy. Sa cười :

- Mưa thế, chú đi làm gì cho lạnh. Tối mưa như tối nay, Sapa chẳng có gì. Quán Karaoke cũng đóng hết...

Hà hỏi chai rượu rắn uống dở bữa chiều, nói khẽ :

- Sa buồn ngủ cứ đi ngủ trước.

Cầm ly rượu đến trước bức tranh vẽ cây đa và cái miếu cổ, Hà nheo mắt ngắm. Tranh vẽ kiểu siêu hiện thực. Nhìn kỹ, nó đang tìm bắt một cái gì đó, ma quái, huyền ảo và lẫn lộn cả đau thương. Thấy Hà chăm chú, Sa bảo :

- Cha cháu vẽ đấy. Chú cũng là họa sĩ ?

Hà lắc đầu, uống cạn ly rượu, rồi lại rót.

- Thế chú làm gì bên ấy ?

- Broker.

- Thế là gì hở chú ?

- Là mua qua bán lại. Mua rẻ bán đắt...

- Ở đây người ta gọi thế là gian thương đấy!

Hà bật cười. Sa lại hỏi :

- Thế chú mua bán gì ?
- Những con số. Khi mình đoán một con số sắp xuống, bán nó.
Rồi mua một con số khác mình nghĩ là nó sắp lên. Đấy, nghề của tôi thế đấy...

Sa trề môi, giọng ngờ vực :

- Cháu chỉ thấy người ta mua số số. Còn mua bán như chú, cháu chưa bao giờ nghe qua...ngay như ở Hà Nội. Thế chú có kiếm được tiền không ?

Hà không đáp. Lát sau, Hà nói như nói một mình :

- Kiếm thì kiếm được, nhiều nữa là khác. Nhưng chán lắm. Hóa ra cái đồng tiền khiến người ta khổ vì nó chỉ là những con số vô hồn lên lên xuống xuống...

Không nhìn Sa, Hà quay sang bức tranh, hỏi

- Cha cháu đâu không thấy ?

Sa đáp, giọng buồn buồn :

- Cha cháu nay ở Đà Lạt.

- Chắc đi vẽ. Đà Lạt có nhiều cảnh đẹp...

Sa lắc đầu :

- Cháu chẳng biết. Cha cháu vào với bác P, viết lách cái gì đó, tên nghe đâu như có tấm bằng chỉ đường của trí tuệ. Cha cháu nói thế... Tò mò, Hà đến gần, mắt dán vào bức tranh. Sa giọng bùi ngùi :

- Cha cháu có dạy cháu xem bức tranh này. Cây đa, chú nhìn thật kỹ, thấy gốc nó đang bị sâu bị mối ăn. Cái hốc đen đấy, nhìn chếch về phía trái, chú sẽ nhận ra những con sâu xanh xám. Ở dưới, có những con mối li ti trắng...Còn lá, lá xanh đang úa, chuyển sang vàng nhưng trời không phải là mùa thu vì cây cỏ xung quanh vẫn tươi tốt. Cha cháu bảo cây đa đang bị bệnh...

- ¼

- Trước đây cha cháu không cho ai xem bức tranh này ngoài bác P. Nhưng bây giờ khác rồi. Mới lại cháu mang tranh treo đây cha cháu đâu có biết - Sa bật cười, tinh quái - cây đa thế, thật là hợp với cái cái bàn thờ tổ tiên vẹo, nền thì đổ, hương thì tàn...

Mơ hồ tưởng ra một người họa sĩ cô đơn với những dằn vặt khó có ai chia sẻ, Hà lặng lẽ nâng ly rượu lên môi. Giọng Sa đều đều :

- Cha cháu đặt tên bức tranh là Cây đa nơi đình miếu. Nói với bác P, cha cháu bảo miếu là Miếu Xã Tắc đấy. Rồi cha cháu cười, mong có dịp đi vẽ lại Đền Hùng của thời đại mới này. Bác P buồn lắm, lại quay về cái chuyện vầy gọi nhau và trí tuệ gì gì đó...Bác hôm ấy mời cha cháu vào Đà Lạt. Thế là mấy hôm sau cha cháu đi...

Hà lại uống. Lần này chàng để cả chai vào miệng tu ừng ực một hơi. Thấy chai rượu đã cạn, chàng bảo :

- Cho chú thêm một chai nữa !

Sa kêu:

- Eo ôi, chú uống ghê quá! Hơn cả mấy ông Tây.

Mang rượu ra, Sa nhẩn mặt, nói "...thôi, cháu đi ngủ đây !". Không đáp, Hà chỉ gật đầu. Cứ thế, Hà vừa uống vừa chăm chăm ngắm bức tranh. Đầu dần dần nặng, Hà cúi xuống chai rượu. Cặp mắt con rắn cổ bành ra bỗng sống động nhấp nháy. Hà lại đưa chai lên tu, con rắn uốn éo múa lượn trong cái dung dịch vàng nhạt, cổ cong lên như sẵn sàng mổ vào mặt. Hà bất giác cười, ngửa cổ tu một hơi, miệng bốc lửa, lưỡi tê đi, môi cứng lại. Cây đa rộng ruột bỗng ở đâu chìa ra những cánh tay chờn vờn đe dọa. Con rắn nhảy khỏi chai rượu, uốn éo bò lên bàn thờ. Nó bạnh cổ, thở phì phì, cong thẳng mình lên như một khúc tre già, lưỡi thoăn thắt thè ra thụt vào, lấp loáng như lưỡi dao sắc và lạnh. Hà bỗng hoảng sợ lùi lại, loạng choạng ngã chúi xuống đất.

Không biết bao lâu sau Hà mới có cảm tưởng ai đó đang lay mình dậy rồi kéo cho ngồi lên. Hà chỉ ngửi thấy một mùi hương nồng ngát đến từ da thịt. Cố gắng ngóc lên, nhưng nặng như đeo chì, đầu chàng lại gục xuống, mặt úp vào một khoảng mềm mại. Chàng rúc vào, mơ hồ lợi ngược dòng, miệng hé ra như thuở còn bú mớm. Dẫu thoáng qua, chàng bất chợt thấy an bình, hết như lúc ngã vào tay mẹ chàng khi chập chững tập đi trong cõi nhân gian này. Hình như chàng gọi "Mẹ, mẹ ơi !". Hình như chàng khóc. Hình như chàng mân mê bầu vú đã nuôi chàng bằng những dòng sữa ngọt thơ ấu. Rồi lịm đi, chàng ngây ngất quay về những lối mòn tưởng đã thật phai mờ, có dăm con chuồn kim cánh xanh biếc da trời đậu trên hàng đậu một thời đã qua. Qua nhưng chưa là xa vắng.

Khi tỉnh dậy sáng hôm sau, Hà ngạc nhiên thấy mình nằm trên giường với một tấm chăn đơn phủ ngang bụng.

[1] Mừng quý khách tới Sapa. Quý vị đi đường bình an chứ !

[2] Xin hãy nghỉ ngơi, gặp quý khách lát nữa

[3] Tiếng chào buổi tối của người Pháp

[4] Nhanh lên ! Đói đến ăn được cả mi đây

[5] Bánh hăm- bơ- bơ, khoai tây chiên và sốt cà chua.

[6] Chuyện đến lạ !

[7] Đi bộ đường núi.

[8] Không bánh, không trứng...

[9] Đ... mày,! Thằng điên !

[10]Đ..mày mưa !

[11]Em bé ! Anh ướt rồi !

[12] Không có sự sống, nhưng có tình yêu ở ngay cái chết.

[13]Tiếng Hmông là làng

TIẾNG CỒNG

Chương 2 BẾN LÚ

Giao xong công việc khách sạn cho người làm, Sa chạy lên tìm Marthe. Đám du khách đã đi trekking hết, trừ Hà tối qua say nên còn nằm ngủ vùi trong phòng. Marthe kêu đau chân từ tối hôm qua, đã hẹn Sa đưa mình vào làng người Hmông chỉ ở cách Sapa năm cây số đường bộ. Sa tíu tít :

- Tata ơi, mình đi được rồi. Đi sớm đỡ nắng, đến trưa là về...

Nhướng mắt nhìn ánh mặt trời chiếu qua vòm cây trong vườn, Sa nói tiếp :

- Cháu dẫn Tata đi vòng lên bến Lú, đường đỡ gập ghềnh, nhưng hôm qua mưa nên còn trơn, Tata cẩn thận.

Vác ba-lô lên vai, Marthe vừa quàng máy ảnh qua cổ vừa nhìn Sa giục :

- Nào, lên đường chứ...

Hai người đi dọc con phố chính dài độ trăm mét là xuống dốc rồi ra khỏi thị xã Sapa. Men theo chân những thửa ruộng dẻo ngang vào lưng chừng đồi, Marthe bước theo Sa. Lên cao, ruộng phía dưới như trải thảm xanh, xa xa dăm ba con trâu thò thân gục gặc bên những tà áo đen thấp thoáng. Trước mắt, đỉnh Fan-xi-Pan ngھều ngھện, chót vót cạnh những đọt mây nhìn như bị níu xuống thế gian. Càng lên cao, đường càng dốc. Đi một lát, Marthe nhìn quanh tìm một nhánh cây làm gậy, bòn chòn hỏi:

- Bến Lú, còn xa không ?

- Không ! Qua khỏi cái đồi này, Tata sẽ thấy.

- Lú là gì ?

- Quên mất, lú lẫn đấy... - Sa cười, tiếp - Tata có biết cháo lú là gì không ?

Marthe bảo :

- Cháo thì biết. Cháo lú thì không ? Là gì...

- Cháo đó, ăn vào là không nhớ đường về... Người chết đi, bắt phải ăn cháo lú, Tata ạ. Nếu không, họ lại quay về đấy.

Marthe trượt chân, tay gậy chống vội, bật cười :

- Tí nữa là ngã... Thế khi qua bến Lú, mình có biết đường về không ?

Sa ngược mắt nhìn ra xa, dí dỏm :

- Người Hmông bảo muốn quên, chỉ vốc nước lên uống... - Sa khúc khích - Cháu chưa thử nên cháu không biết. Tata có dám thử không ?

Marthe đáp :

- Không ! Tata đâu muốn quên... Sa không biết đâu, cha bảo Tata thuở nhỏ sống ở vùng này.

Sa ngạc nhiên :

- Thật hả Tata? Thế xưa Tata ở đâu? Giồng nào ?

Marthe lắc đầu :

- Tata không rõ. Chỉ biết là gần Sapa. Năm năm mươi ba, cha mang Tata về Hà Nội, sau đó đi Pháp. Lúc đó, Tata mới sáu tuổi...

- Cha Tata là người Pháp ?

Marthe gật đầu. Sa nói tiếp :

- Nhưng Tata trông hệt người mình, chắc mẹ của Tata là Việt Nam ?

- Tata không nhớ rõ lắm... Chắc phải thế. Về Pháp được sáu năm, cha Tata mất. Tata không biết mặt mẹ, chỉ nghe cha bảo mẹ là một vị công chúa yêu cha, và cha lấy làm vợ, rồi đẻ ra Tata.

Sa reo như trẻ con :

- Thích nhỉ. Con một công chúa... Thế mà bây giờ Tata mới nói. Sa chưa biết ai là công chúa... Như vậy, Tata cũng là công chúa.

Sa quay lại nhìn Marthe :

- Mà Tata đẹp thật. Công chúa đẹp thật. Sa muốn đẹp như công chúa... Sa gọi Tata là công chúa nhé...

Marthe cười. Sa tíu tít nói, khiến Marthe cứ phải dơ tay chặn lại để hỏi những khi nàng chưa hiểu. Lên đến đỉnh đồi, Marthe quệt mồ hôi trên trán, ngừng trông về phía Sapa. Thành phố nhỏ nhìn không lớn hơn một mảnh vườn, xa xa chỉ độc mái chuông nhà thờ và cây thánh giá là còn rõ, nhưng chợ vờ lác lõng giữa đồi núi hoang vu. Dưới chân đồi, có lẽ là bến Lú, một con hoẵng thơ thẩn cúi đầu thong thả uống nước. Marthe kêu :

- Chết, nó uống thế, nó quên hết sao ?

Ngoảnh lại, Sa làm như đóng kịch, cung kính :

- Thừa công chúa, chẳng rõ con hoẵng đã nhớ chi, cho nên ai biết được nó quên gì !

Bị hút vào trò chơi của Sa, Marthe giả nghiêm giọng :

- Ta biết. Nó nhớ từ thuở đất trời còn hỗn mang, mây mù kéo về đỉnh Fan Xi-Pan như hôm qua, làm mưa liên ba năm ròng, khiến nhân gian quên mất nắng trời. Mưa nên ta ngủ, cho đến khi vị hoàng tử đó cười con ngựa màu hồng đến lâu đài, vó ngựa làm ta thức giấc. Ta vẫn nhắm mắt, và ta chỉ mở khi chàng áp môi vào trán ta, đôi môi mềm như nhung nhưng nóng như lửa. Từ đó, ta không bao giờ ngủ nữa.

Sa phá lên cười, cười nắc nẻ, không để ý nhìn chân trời bỗng thấp thoáng hiện ra một đám mây đen.

*

Vòng qua bến Lú, Marthe và Sa lên dốc rồi rẽ trái. Băng ngang những thửa ruộng, họ bước trên những vệt đất hẹp vừa đủ một người đi. Vào mùa này, những cuống rạ nằm trơ trên mặt ruộng sưng nước mưa. Hai người vào giồng, tay xua gậy đuổi lũ chó sủa oăng oăng, miệng gọi. Một đám trẻ con, đứa ở trần, đứa ở truồng, chạy ra, mắt tròn lên nhìn khách lạ. Sa quen biết người ở đây, nói với họ tiếng Kinh nhưng có trộn tiếng Hmông, tay chỉ Marthe và cái máy ảnh Marthe đeo ngang hông. Bọn trẻ con nghe thấy, cười rúc rích rồi ù té rủ nhau chạy.

Giồng tộc Thên đầu khoảng ba mươi mái nhà, nằm nhấp nhô trên triền đồi cạnh bến Lú. Nhà người Hmông xây trên nền đất nện, vách trát vữa trộn với rơm, mái lợp lá trên dẫy kèo chạy ngang dọc buộc vào nhau bằng những sợi mây rừng. Nhà phần lớn chia hai, phần sau là bếp. Không có cửa sổ nên nhà nào nhà nấy ám khói và tối mù mù.

Sa hỏi một bé gái đang oằn hông bế em. Đứa nhỏ chắc chưa đầy một tuổi cứ khóc ré lên. Nó nói gì đó, thằng con trai bên cạnh chạy vụt đi. Sa quay nhìn Marthe:

- Công chúa ơi, chủ nhà đi vắng. Cháu định mời công chúa vào thăm một gia đình dân dã...

Marthe mỉm cười, đưa máy ảnh lên chụp, nhưng Sa giẫy nảy lên :

- Thôi, cháu xấu thế này, công chúa chụp làm gì...

Vừa lúc đó, một ông già chống gậy phía lưng nhà ló ra. Sa chào rồi nói :

- Trúng truồ ơi, thế chị Pình đâu ?

Ông già chỉ tay vào nhà, đáp :

- Trong ấy... ồm. Ồm lắm !

Vịn tay Sa, Marthe bước, chân đặt vào những lổm đất trên dốc dẫn lên thềm nhà. Lách người vào cửa, Sa dặn :

- Công chúa bước cẩn thận nhé, đồ đạc bừa lắm.

Marthe mở to mắt. Giữa phòng là một chiếc khung dệt. Trên vách treo đầy những bó ngô đã phơi khô. Trong góc là bàn thờ, nhưng sơ sài, không có lư hương hay ảnh như bàn thờ người Kinh. Đám trẻ con đi theo, bu quanh, có đứa thò tay vào sờ sờ cái máy ảnh. Trúng Truở, cách gọi người đứng đầu giòng, lại chậm rãi, giọng như người đi bị vấp :

- A Pình ồm, không ngồi được.

Tay chỉ vào một đồng chần thù lù trên cái giường đặt ở góc, Trúng Truở tiếp :

- Năm ngày rồi ! - chỉ vào má, Trúng Truở làm dấu - sưng lên, to to lắm.

Sa đến đầu giường, tay vén chăn, miệng bảo :

- Chị Pình à, Sa đây.

Người đàn bà hé mắt, rên nho nhỏ, nhìn Sa. Marthe cúi xuống. Quả thật, má người đàn bà sưng lên như cái rỗ. Marthe thò tay để lên trán chị Pình, hoảng hốt bảo Sa :

- Nóng lắm. Không thể để thế được. Sa hỏi xem có thuốc thang gì chưa ?

Chị Pình không nói được, chỉ lắc đầu. Ở ngoài, bỗng có tiếng chân dẫm bình bịch và tiếng hát ê a. Một người đàn ông bước vào, mùi rượu xông lên sục vào mũi. Sa nhăn mặt, nói khẽ :

- Anh Pình đấy. Lại say rượu rồi !

Đứng lớ ngớ nhìn, anh ta nói với Trúng Truở, rồi quay sang Marthe, ngửa bàn tay lên kêu :

- Không có tiền. Tiền...

Marthe không trả lời. Mùi rượu nồng nặc xông vào mũi khiến Marthe quay đi, nửa thương nửa giận, nửa muốn bỏ đi, nửa lại có gì giống như một niềm ân hận vô cớ ào đến làm nước mắt rưng rưng lưng tròng. Nắm lấy tay Sa kéo ra ra khỏi nhà, Marthe bảo Sa dẫn thẳng lại bệnh xá. Đó là một căn buồng nằm trong ngôi trường tiểu học, rộng độ bốn thước vuông. Người y tá mở cửa, lắc đầu, lầu nhầu với Sa. Sa thở dài :

- Không có thuốc, thưa công chúa. Ông ấy bảo phải đưa về nhà thương thị xã, ở đây chẳng ai làm gì được cho chị Pình cả !

Marthe bỗng nổi giận. A, cái gọi là xã hội chủ nghĩa này ! Cái chủ

nghĩa chắc chắn không có gì là xã hội đối với những kẻ khốn khó bệnh tật, chỉ độc mưu mang những giấc mơ bán đất và hàng loạt lời nói dối có kế hoạch. Nàng vùng vằng, mặt đỏ lên, miệng nói bằng tiếng Pháp, lẫn vào là *Sacre Dieu* và *Merde*[1]..., rồi bảo Sa :

- Mình đưa chị ấy về Sapa !

Sa trợn mắt, ngạc nhiên đáp :

- Tồn lắm. Bây giờ phải cáng chị ấy đi. Thuê người cáng. Và phải thuê cả cáng.

- Sa thuê đi !

Sa ngần ngừ trước đôi mắt Marthe lúc một nghiêm khắc. Marthe lại giục. Sa lắc đầu rồi đi lại nói với người y tá. Anh ta cười, hấp háy nhìn ví tiền của Marthe, cong lưng gập đầu như trong phim ảnh Liên Xô thời còn nhiech móc những tên Tsar phản động trong cái chế độ nông nô cả nhân loại đã phỉ nhổ. Móc ví ra trả tiền, Marthe xách một đầu cáng, để Sa xách một đầu, nhằm phía nhà chị Pênh xăm xăm đi. Thỉnh thoảng, Sa nghe Marthe lẩm bẩm "*Sacre Dieu*", định bụng hỏi "công chúa nói thế là gì ?" nhưng rồi không dám.

*

Hà thức giấc lúc nắng đã lên ngang đầu ngọn cây bàng mọc dưới cửa sổ. Vùng dậy, chàng thấy cổ họng đắng chát, người ê ẩm, đầu vẫn nặng chình chịch. Hà vào nhà tắm, mở *douche*, để nước lạnh xối xuống đầu, xuống mặt, cho đến lúc tỉnh hẳn.

Khách sạn vắng lặng. Mẹ Sa cúi húi với một người làm trong bếp. Không hiểu sao, Hà mơ hồ nhớ, và đưa mắt tìm Sa. Hà định hỏi rồi thôi. Chàng ra đường, thẳng bước đi về phía chợ.

Nằm dọc con đường rẽ trái sau khi đi quá nhà thờ đứng một cái ngách phố, chợ Sapa nằm dưới chân hai cái thềm, mỗi thềm khoảng hai đến ba chục bậc làm bằng đá thối. Ngoài số người Kinh, còn đủ các sắc tộc. Nhiều nhất là đàn bà người Hmông. Họ cạo tóc mọc trên trán, đầu đội khăn màu tuyền đen, màu tuyền đỏ, hoặc là khăn thêu hoa sặc sỡ. Trên lưng, họ đeo những chiếc gùi, dây buộc bằng những sợi mây tết lại vắt dọc theo triền áo chên màu tím đậm, thêu viền vàng pha với chỉ đỏ và xanh. Váy cùng màu với áo, dài phủ đến gần mắt cá, thường là bó lẩn vào thân, và vạt áo chên xòa rộng xuống che cườm tay lủng lẳng những chiếc vòng to bản làm bằng bạc, trên có khắc hoa văn đề tên họ tộc. Khi thấy du khách, họ chạy lại, tay chìa vào mặt những sản phẩm thủ công như vòng tay, vòng cổ, áo thêu, mũ thêu và những chiếc túi sách đủ màu, miệng kêu

"Bô, bô... pa se"[2] hay là cập nhật hơn "nai xơ, nai xơ, gút, gút !" và "chíp, chíp..."[3].

Một bà già, đầu khăn hoa, khều tay Hà, miệng nói "Gia pan[4] mà... hớ". Hà lắc đầu. Bà ta tiếp tục "Gia pan mà... gút". Hà xua tay, lách khỏi đám đông. Bà già lẻo đẻo theo sau, một tay giơ chiếc khăn, một tay giơ chiếc mũ, cười hở hàm răng mạ vàng, mạ bạc lấp lánh dưới nắng, vẫn kêu "chíp, chíp... Thanh kuyu...". Hà tránh không ngoái lại, nhìn thấy một tiệm ăn có cái tên Mimoza, vội đẩy cửa bước vào. Người đàn bà theo đến cửa. Chủ tiệm đi ra, tay xua, miệng cười. Anh ta nói với Hà muốn mua gì kỷ niệm thì qua cửa hàng trước mặt, giá vừa phải chăng, lại tốt hơn hàng bán rong.

Ăn uống qua loa, Hà vừa định đứng dậy đi thì Marthe và Sa bước vào. Marthe vừa quệt mồ hôi vừa khoe :

- Chúng tôi vừa đưa một người bệnh ở làng Hmông vào nhà thương Sapa.

Hà hơi ngạc nhiên nhìn Sa. Marthe kể chuyện vào giòng, gặp chị Pỉnh má sưng vù. Marthe chép miệng :

- Chị ấy có đến bảy đứa con mà đâu chỉ chưa đầy ba mươi tuổi. Ghê thật ! Phải không ?

Hà chỉ mỉm cười nhìn Sa, lòng mong hỏi để cảm ơn kẻ đêm qua đã đưa mình về phòng, nhưng im lặng vì có Marthe bên cạnh. Sa không ăn uống gì, bẽn lễn xin về khách sạn. Khi Marthe đưa Sa ra cửa. Sa nói nhỏ :

- Thôi, công chúa về sau. Chiều nay mình có hẹn vào nhà thương trả tiền đấy nhé. Chẳng biết chị Pỉnh bệnh gì, nhưng không có tiền là người ta không chữa đâu !

Marthe vào nên Hà ngồi nán lại. Chàng châm thuốc, nghe Marthe dịu dàng bảo :

- Hút hơi sức khỏe lắm đấy ! Anh biết chứ ?

Hà gật đầu. Marthe lại hỏi :

- Sao anh không đi treking ?

- Tối hôm qua tôi uống rượu, sáng dậy mệt quá !

Marthe lại cười :

- Uống rượu có hai tí. Vui và buồn. Đây là loại ra người nghiện, buồn vui gì cũng phải uống.

Hà nhấp một ngụm trà :

- Tôi không nghiện. Chắc tôi thuộc típ buồn. Nhưng thực sự, tôi cũng chẳng biết tại sao ?

- Anh về quê hương lần đầu ?

Nhìn Hà gật, Marthe nói tiếp :

- ... thế thì phải vui chứ ! Gặp lại bè bạn, gia đình, buồn thế nào được.

- Tôi không có gia đình ở đây. Bè bạn cũng không. Họ ở bên Mỹ. Lạ một cái là về đến đây, họ như không có nữa - Hà ngập ngừng - hay nói cho đúng, họ bỗng xa xôi đến độ trở nên trừu tượng. Ngay vợ tôi, con tôi, bây giờ hình như là những hình bóng mờ nhạt khó nhớ... Lạ thật, cứ như là họ chẳng mấy may liên quan gì đến tôi lúc này.

Marthe im lặng, hồi tưởng lại căn nhà chị Pình, cái má sưng vù, và anh chồng sắc rượu. Lòng nàng chợt dịu xuống, băng khuâng như ánh nắng ngả nhạt ngoài trời. Marthe ngược lên nhìn Hà, rồi thông thả :

- Chắc anh không biết tôi là người vùng này. Mẹ tôi đẻ tôi ở đây ! Nhưng mẹ tôi chết, rồi cha tôi đưa về Pháp lúc tôi còn nhỏ. Về đến nơi này, tôi lại không cảm thấy mình có gì liên hệ thực sự với nó... Sáng nay, tôi vào giồng người Hmông, tôi chỉ nhìn thấy sự thiếu thốn, nghèo khổ, và sự bất lực của mình... Cái tôi nhìn thấy nó trần trụi đến độ tước đoạt hết cái có thể cảm thấy được, anh ạ !

Hà trầm ngâm, khẽ lắc đầu, giọng có chiều hốt hoảng :

- A, sự trần trụi... Nó còn tước đoạt cả trí nhớ. Bốn ngày đầu kể từ khi đặt chân vào Hà Nội, tôi không nói được tiếng Anh, cứ lúng ba lúng búng. Mặc dầu tôi ở Mỹ trên hai mươi năm, vợ Mỹ, và con thì mù tịt tiếng Việt...

Nhìn Marthe, Hà định tâm sự, nhưng chàng chợt nghẹn lời. Về đến quê hương, Hà như bị hút chân vào một cỏi mơ hồ. Không biết nó là gì, nhưng chàng lại rõ rệt hiểu ra một điều kinh khủng : sự cướp mang Hà, điều Hà đã trân trọng trong hai mươi năm qua trên đất nước Mỹ bỗng nhiên trở thành vô nghĩa đến như chưa từng có thật... Trong Hà là một khoảng trống, nhưng chàng chẳng có gì để khóa lấp nó đi. Bơ vơ bước mà chân không đụng đất, Hà vật vờ như một linh hồn lạc lõng.

Marthe lại bỗng như nghe thấy gì, đưa tay lên môi làm dấu, rồi thì thào :

- Anh có nghe không ?

- ? ? ?

- Vẫn cái tiếng hôm qua. Bây giờ, tôi có thể xếp vào loại đồng, cái nhạc khí đó. Nhưng âm nó trầm và lắng, độ ngân rất xa... Đúng, nó lại vang lên và dội về qua những vách núi...

*

Chập choạng tối, hai vợ chồng Marthe và André từ nhà thương về đến khách sạn. Hai người vừa bước vào, Sa hỏi ngay :

- Công chúa, chị Pình bệnh gì vậy ?

Marthe nhìn chồng. André cười :

- Chẳng có gì nguy đâu. Un abcès. Một cái răng hàm bị tấy độc. Tay chỉ vào miệng, André làm cái động tác nhổ răng, lắc đầu. Marthe kêu :

- Không nhổ ngay được. Phải uống trụ sinh cho hết sưng đã...

Nhìn Sa, Marthe tiếp - thuốc trụ sinh ở Sapa còn đắt hơn là ở Paris...

Sa gật đầu :

- Vâng. Chẳng ai có tiền mua thuốc ấy đâu. Cháu cứ tưởng chị Pình bị ung bướu. Dân Hmông nhiều người mắc bệnh này. Chị Pình may gặp công chúa, chứ không thì... chắc chết đấy. Đã có người chết vì răng làm độc, mủ chảy lên óc.

Hà từ ngoài cửa bước vào. Nhìn Hà, André đưa tay lên vẫy, giọng vui vẻ :

- Anh mất một dịp trèo núi, con đường khá gập gềnh nhưng thú vị lắm.

Hà chỉ mỉm cười. Billy tắm rửa xong, quần áo sạch tưng, từ trên lầu đi xuống. Hắn nhìn Sa, mắt thèm thuồng, hô hô :

- Baby ! Em có khỏe không ?

Sa quay đi, đáp "hello". Billy nhìn theo, nói với Hà :

- Such a beautiful ass ! Ô, cái mông đít ! You see...

Bực mình, Hà sẵn :

- Câm miệng ! Shut up !

Billy ngạc nhiên, quay lại nhìn Hà, rồi giơ tay như phân bua với Freddy ở đâu đến bên cạnh. Nó kêu oang oác, mặt nhăn lại :

- Hey, be cool, noodle[5] ! Đừng sẵng thế với tao !

Hà nổi nóng nhưng chưa kịp phản ứng gì thì Freddy gằn giọng, nhìn Billy, đe dọa :

- You, shut up ! shame on you[6].

Billy cụt hứng, lăm bằm nói "OK, OK..." rồi ra ngồi một góc, giả vờ mở quyển sách hướng dẫn du lịch "Việt Nam, Ten Dollars a Day" ra đọc.

Bữa ăn tối nay chỉ có bốn người. Billy cảm thấy mình bị gạt ra, ăn vội rồi lỉnh sang bên kia đường, chắt vào cái quán Karaoke trước mặt. Hà ít nói, lâu lâu lại đưa mắt nhìn bức tranh Cây Đa nơi đỉnh Miếu, nhưng nét mặt có đôi chút thanh thản. André trầm ngâm, rồi phá vỡ bầu không khí tịch mịch, thốt lên :

- Vào nhà thương Sapa, mới thấy dân ở đây thiếu đủ mọi thứ. Bông, băng, thuốc... cái gì họ cũng không có. Khi y sỹ đề nghị nhờ rằng chị Pênh ngay, tôi hỏi thuốc tê đâu. Họ bảo không có. Rồi họ nói, cứ buộc bệnh nhân cho chặt, nhổ được, chỉ đau thôi. Tôi rùng mình... Không tưởng tượng được, các bạn ạ !

Marthe phụ họa :

- Chị Pênh gan lắm, cứ gật gật, bảo nhổ thì nhổ. Đau, không sao ! Tôi phải kêu lên cản lại. Có thuốc, chắc chỉ một vài ngày là hết sưng, lúc đó có nhổ răng còn chịu được. Chứ bây giờ - Marthe lè lưỡi - chắc đau đến chết được !

Freddy nghe câu chuyện, thờ ơ nói :

- Ông bà ở thêm ít lâu, sẽ còn khám phá ra nhiều điều khác. Nhưng tất cả sẽ kéo về một điểm : ở trên vùng cao này, sinh tồn là một phép lạ...

Marthe hỏi, giọng nhẹ nhàng :

- Anh tin vào phép lạ...

Freddy khoa tay :

- Có. Có phép lạ đấy. Vùng này gần biên giới Việt-Hoa. Đường xe lửa qua Lào Cai dưới kia là đường tiếp vận trong chiến tranh - Freddy cười buồn buồn - con đường bị ném bom với một cường độ tàn phá trên từng cây số vuông cao nhất trên thế giới...

Im lặng, Freddy nhìn ra ngoài, mông lung suy nghĩ rồi tiếp :

- Thế mà mọi loài sinh vật vẫn tiếp tục tồn tại. Dĩ nhiên là trong đó có con người. Tôi đi khắp vùng núi, đếm hết những hố bom to như những cái hồ, lắm cái chu vi đến hai mươi, ba mươi mét. Bướm thích ở những nơi độ ẩm cao, nên chung quanh những cái hố bom đã thành hồ, rất nhiều bướm, bướm đủ màu, và có những con to bằng bàn tay...

Marthe cắt ngang, cười để xoa dịu một bầu không khí chột căng thẳng :

- Ô, cái chuyện của quá khứ... những cánh bướm bắt tử dưới tay anh bây giờ đâu có mặt khi xưa người ta ném bom để đèo cái quá khứ đáng buồn ấy vào cánh chúng !

Như không để ý lời Marthe, Freddy nhìn Hà, giọng run run :

- Anh là người Mỹ gốc Việt. Anh có tin rằng ngày xưa người Mỹ mang bom đến ném là giúp người Việt ở đây không ?

Hà lắc đầu. Freddy lại buồn bã :

- ... Vì thế, câu chuyện quá khứ đó, chúng vẫn còn vương trên những cánh bướm như dấu vết bi tráng của một thời không thể quên

đi được.

*

Hai ngày sau khi chị Pình rời nhà thương về giồng, một buổi sáng kỳ lạ làm náo động cái thị trấn cao nguyên xưa nay vốn hiền hòa này. Vào khoảng bảy giờ sáng một đoàn người Hmông lũ lượt kéo nhau vào trong sân khách sạn khiến Sa hoảng hốt sai đóng cửa chính, rồi đi lồi sau ra xem. Vừa thấy Sa, chị Pình reo :

- Sa này, công chúa đâu ?

Giúi vào tay Sa một con gà sống, chị tiếp :

- Quà của Pình dâng công chúa, ờn được cứu sống mà !

Đi kèm Lùng thầu của giáp[7] là Trúng Truồ, bố chồng chị Pình, cùng một cụ già lưng còm, tay chống gậy. Họ ùa đến vây quanh Sa. Trúng Truồ nói với cụ già :

- Đây, con bé này gọi bà ta là công chúa...

Cụ già nheo mắt nhìn Sa. Da mặt cụ đen sạm, hằn lên những vết nhăn không khác chi nếp nương lưng đòi vào buổi phải đốt gốc mạ để sửa soạn vụ cấy sau. Miệng căng lên rồi co giật nhẹ nhẹ, cụ thủng thỉnh :

- Cho tôi vào. Tôi muốn gặp !

Lúc đó, bọn khách du lịch đã đi hết, chỉ còn Freddy và Marthe là vẫn ở trong phòng. Sa ngần ngừ :

- Để làm gì hả cụ ?

Đám đàn bà Hmông ùa đến nhao nhao :

- Công chúa, công chúa đâu ?

Có lẽ họ chưa bao giờ thấy một người đàn bà dám bỏ tiền bỏ công ra đưa một người như Pình lên nhà thương Sapa chữa chạy. Họ cười, răng vàng lóng lánh, tay níu lấy Sa, tay chỉ lên gác. Nghe tiếng ồn, Marthe ló đầu ra cửa sổ nhìn. Thế là có tiếng reo, tiếng hò :

- Công chúa, công chúa...

Chị Pình la to :

- Công chúa cứu mạng Pình, cho Pình tạ ơn !

Nói xong, Pình quì xuống, má chỉ còn sưng một chút, nước mắt ứa ra. Sa lên, vừa nói vừa cười :

- Công chúa, thần dân của ngài đã đến chào mừng. Xin hạ gót chiếu cổ họ.

Marthe bối rối, rồi bảo :

- Thôi đi Sa, không đùa nữa. Tata có là công chúa đâu. Xuống bảo họ thế !

Sa xuống, lát sau lại lên, lo ngại :

- Họ nhất định không đi.

Ngẫm nghĩ, Marthe xuống thang, ra phòng tiếp tân rồi bảo Sa mở cửa. Đoàn người Hmông hò lên. Marthe chào Trúng Truở, rồi nói :

- Tôi không phải là công chúa đâu ! Con bé Sa nó gọi đùa thế mà thôi !

Lùng Thầu rành tiếng Kinh, dịch ra nói thì thảo vào tai cụ già. Đến sát Marthe, cụ chăm chăm nhìn vào mặt, mắt hấp háy, mái tóc bạc nay lơ thơ cứ chổng ngược lên trời. Cụ nói :

- Giáp Hmông lạc mất một vị công chúa cách đây đúng bốn mươi năm...

Marthe nhỏ nhẹ :

- Không phải tôi ! Tôi không biết gì...

- Khi bị lạc, công chúa mới sáu tuổi, chắc chắn không biết gì. Bà không biết, sao lại dám bảo mình không là công chúa của người Hmông ?

Cụ già nói tiếp vào tai Lùng Thầu. Ông này quay nhìn Marthe, giọng nghiêm trang :

- Cụ đây đã hầu hạ Đức Vương và biết công chúa từ khi mới đẻ. Ngày lạc công chúa, dân có cầu Đức Bàn Then[8]. Đức Bàn bảo bốn mươi năm sau công chúa về cứu dân Hmông. Hai hôm trước Trúng Truở báo, chúng tôi đã về giáp tìm cụ đây - tay Lùng Thầu chỉ - và lại xin với Đức Bàn chỉ cho người Hmông biết có phải là công chúa về không ? Thày Tao*[9], người có thể cầu Đức Bàn về, bảo rằng có lẽ thế, nhưng nếu người Hmông xin được ngài về Lũng Mây, tế bàn thờ tổ, thì Thày Tao mới chắc được...

Quay lại, Lùng Thầu nhìn đám người Hmông nói một tràng dài, không hiểu sao mà tất cả đều quì xuống, cúi đầu, và đồng thanh hát. Marthe sững người, không biết phải đối phó thế nào. Đúng lúc đó, hai xe jeep công an trườn tới. Một người đội mũ có đính sao, lưng đeo súng, nhảy xuống rồi đi thẳng lại nói chuyện với Lùng Thầu và Trúng Truở, có lẽ yêu cầu họ giải tán đám người Hmông. Hai bên điều đình gì đó, Marthe chỉ thấy Lùng Thầu lắc đầu. Để thị oai, công an rút súng lên đạn, tiếng nghe xoành xoạch. Marthe hỏi Sa :

- Họ làm gì thế ? Họ định bắn à ?

Sa đáp nhỏ :

- Chắc chỉ dọa thôi. Người Hmông cứng đầu lắm, họ chả sợ đâu !

Quả vậy, đám người Hmông vẫn bình thản quì dưới đất, im lặng. Hàng trăm cặp mắt đổ vào Marthe đang đứng chết trân, mắt nhìn lo ngại. Một chiếc xe nhà binh đến đậu ngay bên hông khách sạn, bộ

đội ở đâu đã kéo tới, xuống xe rồi bao lấy mặt tiền. Nỗi sợ xô sát giữa những kẻ đẳng đẳng sát khí ập tới đẩy Marthe đến cạnh Lùng Thầu. Bà hoảng hốt nói nhanh :

- Được rồi, tôi sẽ đi Lũng Mây !

Quay lại nói với đám người đương quì, Lùng Thầu giơ tay ra dấu. Họ cùng nhau đứng dậy, cười reo "Công chúa, công chúa...". Lùng Thầu nghiêng mình vái Marthe, trong khi đó người chỉ huy công an lắc đầu, lẩm bầm "... thật mỗi ngày một loạn !".

*

Sau bữa ăn, cả bọn ngồi quanh lò sưởi tán gẫu. Nghe Marthe kể lại câu chuyện sáng nay, thằng Billy cười, vẫn giọng hô hố :

- Princess ? Chuyện kỳ cục ? Đây, André - nó quay sang - vậy ông là ông hoàng ?

Không trả lời, André nhìn Freddy :

- Đúng là tiểu thuyết ! Nếu Marthe là công chúa thật, bạn nghĩ xem, nếu thật thế... - André tiếp - ... thì chúng ta sẽ hóa trang thành tùy tùng, đi vào Lũng Mây xem cái vương quốc đó thế nào nhé !

Nhìn lên trần, Freddy mỉm cười, giọng điệu cợt :

- Tại sao lại hỏi rằng thật thế hay không ? Nếu dân Hmông nghĩ rằng Marthe là công chúa của họ, thì với con người, đó là sự thật. Sự thật của con người là sự thật giữa con người với nhau^{1/4}

Phần lớn, sự thật của con người đem so đo thì so đo với cái gì. Chẳng có gì để họ đi so đo mà chắc chắn nắm bắt cái sự thật đó như thể loại sự thật trong khoa học tự nhiên được. Nếu dân Hmông bảo Marthe là công chúa, và bà hài lòng đóng nhân vật đó, tất là nhạc tấu lên, đèn bật, và sân khấu mở màn. Đóng tấn kịch đó một đời, Freddy chưa chán, thì đó gọi là đời "thật". Quay sang nhìn Marthe, Freddy nghiêm trang :

- Bà đã nghe tiếng một nhạc khí mà tôi và tất cả mọi người đều không nghe thấy. Vậy cái bà nghe có, hay không có thật ?

Còn chần chờ, Marthe lại nghe Freddy tiếp :

- Nó không có thật với chúng tôi, nhưng hề gì ! Nó có thật với bà. Còn bà thật là công chúa hay không, cái thật đó với người Hmông có khác gì cái âm thanh huyền diệu bà thính thấu được mà chúng tôi thì không có cái duyên ấy...

Marthe ngắt lời :

- Nếu cha tôi là Vua, tôi là công chúa, dĩ nhiên. Nhưng nếu mọi người tưởng tôi là công chúa vì một sự lầm lẫn chẳng hạn, anh nghĩ tôi vẫn là công chúa à !

- Là Vua ? Không ai là, mà Vua chỉ là khi mọi người đều nhận ông ta là Vua. Tôi biết, với văn hóa phương Đông, Vua là con trời. Nhưng đó là điều Vua nói cho mọi người tưởng là thế. Phương Tây cũng vậy thôi, cho đến cách đây hai trăm năm thì mới có chút thay đổi. Nhưng bà, bà có thích là công chúa hay không ?

- Là công chúa nghĩa là làm sao ?

Freddy bật cười :

- Có thể nghĩa là cái mọi người tưởng bà là... Mà thôi, bà có định đi Lũng Mây thật không ? Đi đến đó mất một ngày. Về cũng một ngày. Vì chi phải bỏ ba ngày ra.

André chen vào :

- Thời giờ hiếm hoi lắm. Ta còn đúng một tuần, đi thế nào được ? Lại tối mai, tối thứ bảy, phải đi xem chợ Tình chứ !

Billy vỗ tay, cười to :

- Yes, Love Market... Fantastic ! Ai đi đâu chứ tôi, tôi chỉ đợi chợ Tình, Love Market...

Đứng dậy, nó ưỡn ẹo, miệng rên rĩ "... Baby, I love you...Này em , anh yêu em..." đi ra sân. Marthe nhăn mặt, trầm ngâm, mắt nhìn Hà :

- Đã hứa với họ là đi Lũng Mây, không lẽ...

Xua tay, André nói, giọng châm biếm :

- À không, tôi xin được miễn, kính thưa công chúa !

Marthe đứng dậy, vẻ không vui, nói sảng :

- Nhưng công chúa thì công chúa cứ đi. Ai không đi thì thôi !

André ngạc nhiên, nhìn Marthe :

- Hay nhỉ ! Không biết đùa à ?

Không khí chùng xuống khi Marthe bỏ lên gác. Bọn đàn ông nhìn nhau không biết làm gì. Chợt một tiếng hét ngoài vườn vọng lại, rồi tiếng chân người vừa chạy vừa kêu. Hà và Freddy nhìn nhau.

Không ai bảo ai, cả hai đều bước vội về phía cửa. Tiếng Sa gọi hốt hải "Mẹ, mẹ ơi, mẹ !". Cửa mở tung. Sa lao vào, tóc xỏa, ngực áo rách một mảng, mặt tái mét. Lấy tay che ngực, Sa chạy xuống bếp. Ra đến thềm, Hà và Freddy thấy Billy đứng lớ ngớ. Hà hỏi "... có gì vậy ?" trong khi Freddy lảng lảng đến gần Billy. Nó đáp "... không, không có gì !". Bất chợt, Freddy vung một quả đấm vào mặt Billy, miệng quát "son of a bitch[10] ". Billy lảo đảo. Freddy bồi thêm một cái đạp. Lần này, Billy ngã, mặt đập xuống sân sỏi. Trong cái tranh sáng tranh tối của buổi chiều tà, Hà thấy một ánh dao lóe lên. Đó là con dao đi rừng Freddy hay đeo trên dây lưng. Hà nhảy lại ôm lấy Freddy, miệng kêu "Không, anh đừng... Stop !".

*

Nghe tiếng khóc tỉ tê, Hà lặng lẽ đi xuống, mắt nhìn vào bếp. Bà mẹ Sa ngồi xồm trước bếp lò, tay bưng mặt, đầu gục xuống. Sa đã thay áo, ngồi cạnh mẹ, mắt nhìn trừng trừng vào khoảng không. Môi mím lại, hai tay nắm chặt, nằng đang dồn sự uất ức và tủi nhục vào lòng. Không dám bước mạnh, Hà nhẹ nhàng đứng vào góc, dịu dàng hỏi :

- Cháu không làm sao chứ ?

Sa lắc đầu, nhưng mẹ Sa khóc nức lên. Bà kể lể :

- Làm cái việc khách sạn này, coi thế chứ khổ lắm cơ ông ạ ! Đây nào phải lần đầu. Khách du lịch quen thói Hà Nội rồi, cứ thấy nhân viên phục vụ là họ coi như dĩ như điểm... Tội nghiệp con tôi... Nhục ời là nhục !

Giọng cứng cỏi, Sa thốt :

- Thôi mẹ ! Không làm thì lấy gì mà ăn... Nghèo thì gì cũng nghèo

- Sa chua chát - làm sao mà đòi giàu nhân phẩm được.

- Mẹ đã bảo mà, mẹ nằm mơ thấy anh con, cứ mỗi lần thế...

Sa cười, nhưng xót xa :

- Anh ấy chỉ tay lên đỉnh Hàm Rồng chứ có chỉ ra sân đâu... Làm sao con đoán mà đề phòng được !

Biết mình thừa thãi, Hà vừa định ra thì Sa nói :

- Đấy, chú đây con nói với mẹ là trông có nhiều nét giống cha lắm.

Hôm nào tìm cái ảnh cha cho chú coi.

Giờ kính ra rồi lấy khăn lau mắt, mẹ Sa vừa thở vừa chậm rãi :

- Tôi nhìn bây giờ cứ mờ mờ ảo ảo... Ông thứ lỗi, tôi chẳng biết...

Nhưng nhà tôi, chắc tuổi hơn ông, lại sống cực khổ bao nhiêu năm nay, làm sao mà giống ông cho được.

Sa cắt ngang, giọng chột có chút mai mỉa :

- Giống chứ ! Đàn ông người mình giống nhau cả - Sa cười - Cái khác phải tinh lắm mới thấy, chớ mắt thường thì không ! Con Rồng cháu Tiên mà...

Thấy hai mẹ con chừng như quên chuyện vừa xảy ra, Hà góp lời, cố làm như hồn nhiên :

- Vâng, giống chứ. Mình là con Rồng cháu Tiên cả mà !

Sa cười nhẹ, trêu chọc :

- Con một loài bò sát nhưng lại biết bay. Rồng mà ! Cha cháu xưa hay nói thế...

Bà mẹ Sa phẩy cái quạt bếp, miệng có thoáng chút ngậm ngùi :

- Bò sát... Phải. Chân thì ngắn, lưng lại dài. Nhưng có cánh đầu mà bay. Chỉ bay tưởng tượng thôi, ông ạ ! Nhà tôi ngồi một chỗ cả đời nhưng đầu óc thì cứ đầu trên mây ấy... Còn ông, ông đi đã lâu rồi

hắn ?

Hà từ tốn :

- Dạ. Gần hai mươi năm !

Bà hỏi tiếp :

- Ông mấy cháu rồi ?

- Dạ một. Một cháu gái.

- Cháu bao nhiêu tuổi, hở ông ?

- Thừa bà, cháu mười sáu...

- Thế là kém con bé Sa này ba tuổi.

Bà tiếp, giọng tủi thân :

- ... nhưng chắc chẳng vất vả như thế này.

Sa ngắt lời mẹ :

- Con có gì mà vất vả. Nay du khách ngày một thừa, mẹ chẳng phải lo con cực nhọc gì lâu nữa đâu ! Chú này, em chắc nói tiếng Anh giỏi lắm nhỉ ?

Hà ngượng ngùng :

- Em nó lại không biết tiếng Việt như Sa đâu ! Ở trong nhà, chỉ nói tiếng Anh, nên chịu... - Hà trầm giọng - Đấy, khi mới để nó ra thì mình cũng ước mơ, con mình sẽ đọc được truyện Kiều, sẽ ít ra một nửa là người mình. Nhưng khó lắm. Có nhiều gia đình vợ Việt chồng Việt mà con thì chỉ biết dăm chữ, vừa đủ để sai bố sai mẹ... Đói, phở và tiền...

Thở dài, Hà cười nhạt tiếp :

- Con cái là sự tiếp nối cái đời ngắn ngủi của mỗi con người.

Nhưng để con bên Mỹ thì chỉ thấy sau cái sống như chớp mắt ấy là sự mù lòa muôn đời, sự què quặt của những cái "den" lạc lõng...

Sa nhìn Hà, thầm nghĩ, sao những người đàn ông thế hệ chú bác trước mình họ lại có thể nhạy cảm và mơ mộng hộ cho cả những cái "den". Cha nàng, đã đành. Ông ta không có cái gì thật, nên bắt buộc phải bám vào những giấc mơ. Nhưng còn Hà ? Sa tưởng tượng là Hà đã có những cái rất thật như xe, như nhà cao, cửa rộng. Vì thế, mơ mộng hẳn chỉ là lớp màu mè tô vẽ, như khi thừa tiền một người thiếu nữ có thể đi tìm mua thời son thoa môi. Đi xe hơi, ở nhà lầu có máy lạnh khi trời nóng, máy sưởi khi trời lạnh, bỏ tiền du lịch vòng quanh thế giới rồi lại âu sầu khi con gái mình không đọc được truyện Kiều ? Sa chau mày, nghĩ thầm thế là sượng quá hóa rồ. Nàng nhìn Hà như nhìn một đứa bé dở hơi được đời nuông chiều. Nửa thương hại, nửa khinh bỉ, nàng lấy giọng thản nhiên :

- Chú muốn em đọc được truyện Kiều có lẽ vì chú... yêu nước đấy

mà thôi. Thanh thiếu niên Việt Nam đều ít nhiều có đọc Truyện Kiều cả. Chúng cháu có một mớ ngôn từ không nhỏ, có đủ chữ, từ những chữ cao cả như tình yêu, lý tưởng, đất nước cho đến những chữ thấp hèn để nguyên rửa và chửi tục... Nhưng có ba chữ đưa nào cũng tâm nguyện, vì mọi sự kết cục cũng rút về đấy cả...

Trước vẻ mặt ngờ ngác đến buồn cười của Hà, Sa buông thông, tàn ác :

- Đó là... dối, phở và tiền.

Hà thoáng thấy khóe mắt Sa rục lên một chút căm hờn đọng lại như chất đốt vừa bắt lửa. Chàng nghe Sa lạnh lùng :

- Để có ba chữ ấy, đưa nào sống cũng sẵn sàng uống nước bến Lú cho quên hết mớ ngôn từ còn lại. Còn đưa nào chết thì ăn chục cháo lú múc để trên lá đa, ăn để cứ mãi mãi là ma chứ chẳng bao giờ về lại cái chốn dương gian này nữa !

[1] Trời đất, và đồ cút

[2] Đẹp , rẻ (tiếng Pháp)

[3] Đẹp, tốt và rẻ(tiếng Anh)

[4] Người Nhật

[5] Bình tĩnh nào, mì sợi (tiếng lóng Mỹ gọi người da vàng)

[6]Câm miệng, đồ khốn !

[7]Giáp gồm có năm ba giòng, đứng đầu là Lùng Thầu.

[8] Đáng tối thượng của các sắc tộc Hmông

[9]Thày cúng

[10] Đồ điểm đàn

TIẾNG CỒNG

Chương 3 MỘ BƯỚM

Nghe tiếng lục đục trong bếp, Sa bật dậy. Choàng tấm áo len lên người, nàng mở cửa phòng rón rén đi xuống. Cánh cửa bếp khép hờ, mùi củi thơm thoang thoảng bay vào mũi. Mẹ Sa ngồi xồm hí hoá cời lửa, mái tóc chưa cuốn lại xỏ tung rơi xuống vai. Nhìn mẹ, Sa bặm môi , dăm chiêu một lát rồi lẳng lặng bỏ đi. Đến chân cầu thang, miệng Sa thoáng một nét cười tinh quái. Nàng lắc đầu, chân bước nhẹ lên thang còn mặt mờ tranh sáng tranh tối.

Sa gõ cửa căn phòng nằm trong góc cuối hành lang. Tiếng Freddy bảo chờ, rồi một lát sau, cửa hé mở. Minh trần, ngực vạm vỡ lông lá, Freddy nhìn Sa, nói như một phản ứng tự động :

- Không cần làm phòng... Cảm ơn !

Sa cắn môi, ngập ngừng :

- Tôi muốn ...cảm ơn anh. Ngày hôm qua, anh...

Khoa tay, Freddy cắt ngang :

- Tôi có làm được gì đâu ? Nó đã sàm sỡ rồi, lẽ ra tôi phải xin lỗi cô cho thằng Billy chứ mặt mũi nào nhận lời cảm ơn này...

Sa gạt :

- Anh nói thế... Anh khác. Tôi nói thật, anh khác mọi người khác du lịch đến từ nước Mỹ- Sa tần ngần - xưa nay, chúng tôi nghe đài đọc báo, cứ tưởng là người Mỹ nào cũng giống nhau...

Freddy mở rộng cửa, tay làm dấu mời Sa vào, lạnh lùng :

- Điều cô vừa nói cũng không sai hết đâu. Chúng tôi có chung với nhau một Lincoln, một Washington... Vừa qua, chúng tôi lại có chung với nhau một cuộc chiến. Rồi lần đầu, một chiến bại...

Với tay quàng chiếc sơ mi lên người, Freddy tiếp, mắt nhìn lên những xác bướm ghim trên những mảnh bìa treo trên tường :

- ... và tiếp đó là một hội chứng, gọi là The Vietnamese Syndrom.

Cô đã từng nghe thấy từ này chứ ?

Sa lắc đầu, miệng cười, tay vén mớ tóc ra sau. Giọng chột buồn hẳn lại, Freddy thì thào :

- Tôi cũng đã sống chiến tranh Việt Nam. Lúc đó, tôi được mười hai tuổi. Cha tôi là phi công... Sáng sớm hôm cha rời nhà lên đường bay sang Việt Nam, cha ôm tôi hôn, cứ tưởng tôi còn ngủ, rón rén đi ra không nói gì. Đợi cha khép cửa buồng, tôi lẳng lặng theo. Cha ôm Mom[1]. Mom khóc. Cha bảo : "... For god sake ! I'll come back if you don't cry[2] ! "

Nghẹn ngào, Freddy đứng dậy đi ra cửa sổ nhìn trời. Sa theo sau, nhẹ nhàng :

- ...rồi sao nữa anh. Hãy kể cho tôi nghe...

Không quay lại, Freddy cười hừ đánh trống lảng :

- Thôi, có gì hay hơn đâu... Vì sao cô muốn nghe ?

Sa nói nhỏ :

- Cha tôi cũng đi, như cha anh...

Freddy quay lại, ngạc nhiên thấy tròng mắt Sa mắt ngấn lệ. Chàng không cưỡng lại cái nhu cầu thổ lộ, nhất là khi kẻ đối thoại chắc có thể hiểu vì đồng cảnh ngộ, chậm rãi nói tiếp :

- Nghe cha tôi nói, nước mắt tôi ứa ra. Tôi thì thầm no "Mom ! You should'nt cry ! Please, you should'nt ![3] ". Nhưng mom không kìm được, nước nỡ chẳng nói nên lời. Cha đi, tôi quay lại phòng, giả vờ ngủ... Tôi không dám nhìn mom lúc đó, và biết mình không làm gì để an ủi mom cho được ! Tôi nhắm mắt và lẩm nhẩm đọc Kinh Lạy Cha. Từ đó, sáng nào tôi cũng đọc Kinh này. Đọc xong, tôi lấy sáo ra thổi tạ ơn Thượng Đế...

Freddy lẳng lặng quay vào ngắm những cánh bướm ướp ghim trên bìa cứng. Sa nhìn theo. Có lẽ phải có đến cả trăm con, được phân loại theo giống và theo kích thước. Vầy Sa lại, Freddy chỉ :

- Con bướm cánh to bằng bàn tay này, tôi phải mất ba ngày mới tìm cách bắt được nó mà không mất lớp phấn màu vàng chói óng ánh nằm giữa nền xanh biếc quanh có những vân tím than... Cô thấy, đẹp lắm chứ ! Người Dao bảo mỗi con bướm đều mang một linh hồn người đang còn luyến tiếc thế gian. Có thể đó là linh hồn những người chết oan. Xứ xở này rất nhiều bướm, phải không cô ? Mỗi lần vào rừng, tôi cũng mang sáo ra thổi để cời dây oan khiến cho những linh hồn đó... Hôm nào, tôi mời cô đi. Khi tôi chơi những đoạn khúc của Prokofiev, bướm thường lượn thành đàn xung quanh...

Sa ngạc nhiên :

- Thật vậy hả ? Thế sao anh lại bắt chúng...

Freddy buồn bã :

- Tôi tin rằng một lúc nào đó, tôi sẽ bắt được một con bướm mang linh hồn cha còn vất vưởng đâu đó... Phi cơ của cha rơi ở vùng này, khi cha bay thám thính đường vận chuyển bằng xe lửa nối Trung Quốc với Lào Cai... Xác cha vẫn chưa tìm được... Cô biết chứ, linh hồn cha còn ở đây vì xương cốt cha còn vất vưởng trong núi rừng vây bọc dãy Hoàng Liên Sơn này !

Đột nhiên, Freddy gằn giọng như có ai đó vô hình đang tranh cãi với mình:

- Cha tôi không phải là một tên sát nhân như báo chí, truyền hình cả thế giới này buộc tội. Nhớ đấy, cha chỉ làm những phi vụ thám thính và chụp hình, không bao giờ ném bom nhé ! Thư cha viết về cho tôi, cha nói thế... Không bao giờ ! Never, never... Thành thử cái chết của cha là cái chết đầy oan khiên, Freddy trầm giọng, và thế nào tôi cũng tìm được con bướm mang linh hồn cha !

Ngỡ ngàng một lát, Sa thoáng chút thương hại, dịu dàng :

- Vâng, tôi tin thế...

Nghĩ ngợi, Sa nói tiếp :

- Người Hmông có tiếng là có thuật gọi được hồn người chết về trò chuyện. Điều này, nhiều người cho là dị đoan...

Bật dậy, Freddy nắm lấy cườm tay Sa, nói van nài :

- Cô có biết ai có cái thuật ấy không ? Tôi thì tôi tin ! Tôi muốn nói chuyện với cha. Chỉ một lần thôi... Xưa cha viết về bảo mom và tôi rằng máy bay làm phi vụ thám thính bay rất cao, tên lửa không lên tới được. Vì thế, làm sao máy bay cha lái lại rơi ? Đấy, tôi van cô, cô làm trung gian tìm cho tôi một người biết gọi hồn, tốn kém gì tôi cũng trả được...

Gỡ nhẹ tay Freddy ra, Sa đi ra nói với lại :

- Tôi sẽ giúp anh - Sa cười - với điều kiện !

Freddy vội bước theo, vội vã :

- Điều kiện gì ?

Sa đưa tay lên môi làm dấu :

- Tôi sẽ nói sau. Nhưng đừng kể lại cho ai cả nhé.

*

Khoảng vào lúc mặt trời ló lên khỏi đỉnh Fan-xi-pan, chợ Sapa bắt đầu tấp nập vào mỗi sáng thứ bảy. Người Hmông, người Dao, cho đến người Pà Thẻn du mục cũng về tụ tập. Họ đi thành từng nhóm năm, bảy người, gói trên lưng, nách kẹp những cuốn vải thổ cẩm thêu tay, áo chèn, quần bó đủ màu đủ sắc mang lên bán cho du khách và những cửa hàng lưu niệm phần lớn do người Kinh làm chủ. Phân biệt được qua cách ăn mặc, màu khăn, màu mũ, họ hoặc là Hmông xanh, Hmông đen, Hmông hoa, hoặc là Dao đỏ, Dao Tiền, Dao quần chẹt... Một số kéo đến khách sạn chào hàng. Họ xô đến giúi hàng vào tay đám du lịch, miệng cười, líu lo "chíp, chíp", và xì xào "lô vợ mác két", làm như thể chợ Tình họp tối nay là một dạ hội hóa trang.

Khi Marthe ra đến cửa khách sạn, họ reo "công chúa !" rồi ủa cả đến. Công chúa không mặc cả, lấy hết cái khăn choàng này đến cái váy nọ, cuối cùng mang vào cả đồng sản phẩm thủ công, mặc cho ông hoàng bất đắc dĩ André cứ chau mày thở dài thườn thượt. Kể ra, Marthe là người rộng rãi. Marthe bảo với André :

- Mua về làm quà cho bạn bè ! Ở Paris, làm gì còn ai có đồ thêu tay thế này !

André kêu :

- Xách nặng lắm ! Và kẻ khuân vác cho công chúa đây đã già rồi... Marthe cười :

- Chéri, già đâu mà già...

Lùng Tàu cùng một số gia đình cũng đến Sapa. Sau ngày họp chợ, họ sẽ đưa Marthe về Lũng Mây. Tất cả đều dự định cùng đi với Marthe, trừ Billy. Hắn bẽn lẽn, xin chuyển sang một khách sạn khác sau buổi tối sàm sỡ với Sa và nay theo một toán du khách mới từ Hà Nội lên. Buổi trưa, chỉ còn Hà và cặp vợ chồng đi cùng chuyến. Trong phòng ăn, André luôn miệng hỏi Sa về chợ Tình. Sa chỉ cười bí mật, lắng chuyện, và bảo cứ đợi, khoảng tối trời là chợ họp. Ăn xong, Hà ra ngoài hiên. Nắng óng ả giải một lớp vàng tươi lên cây cỏ. Mây mù tan trên những rặng núi trùng trùng điệp điệp vây quanh, vén lên bức màn the đục trắng như sữa che những đỉnh cao nay lồ lộ chọc thẳng lên trời xanh nhìn như dương vật của thứ giống đực vào mùa ái tình. Tiếng Sa cất lên làm Hà giật mình quay lại. Miệng cười, Sa và Marthe hiện ra trong trang phục người Hmông. Cả hai mặc áo bó, váy chần, có viền những hàng chỉ vàng và đỏ trên nền tím than. Marthe bảo :

- Nhờ anh bấm hộ cho mấy pô ảnh !

Hà gật đầu, đưa tay ra cầm máy. Sa bẽn lẽn, thì thầm vào tai Marthe. Marthe lại nhìn Hà :

- Anh chờ chúng tôi vài phút nhé. Để chúng tôi hóa trang cho đúng cách !

Vui vẻ, Hà mỉm cười. Lát sau, Marthe và Sa đầu đã đội khăn đỏ, tóc bới lên cao. Marthe đánh mắt cho Sa, bôi lên mi mắt một lớp phấn lục và lấy mascara kẻ lông mi, uốn cho cong lên, khiến cái nhìn của Sa bỗng dừng mất hết vẻ trẻ dại. Môi tô một lớp son đỏ tươi, Sa nhếch lên cười, ngượng ngịu hỏi Hà :

- Thấy có được không chú ?

Ngắm Sa, Hà khẽ gật đầu, mắt để vào cổ Sa. Chiếc cổ cao, tròn, trắng bóc như ngọc thạch nổi lên cạnh mái tóc đen huyền bới cao. Bước đến gần, Hà ngửi thấy một mùi hương nhẹ nhẹ thoảng qua rồi biến mất. Nhìn vào những sợi lông tơ mọc trên gáy Sa, Hà bỗng thấy thèm đặt môi lên, cắn nhẹ vào, hết như khi còn bé thèm mút một chiếc kem que. Marthe chọn góc vườn còn nhiều hoa thực được, vẫy Sa :

- Lại đây, chỗ này đẹp...

Hà bấm máy ảnh, mắt nhìn, nhưng đầu cứ tưởng đến chiếc cổ tròn, gáy có những sợi lông tơ và thoảng thứ hương thơm Hà chưa kịp định loại. Một lúc sau, tay chỉ lên sườn núi cạnh khách sạn, Sa nhìn Hà và Marthe, miệng ríu rít :

- Ta lên đỉnh Hàm Rồng ?

Từ đỉnh Hàm Rồng nhìn xuống, những nương lúa còn chân mạ đốt cháy đen nằm thoải thoải, xếp chồng lên nhau như người ta xếp khay, đều đặn nhưng có gì như một chút buồn tẻ. Trưa hôm đó, Hà chụp hết một cuộn phim ba mươi sáu pô. Khi trời bắt nóng hừng hực, Marthe quệt mồ hôi rồi đề nghị về. Cả bọn thả dốc, chân dầm ngang để lấy thể cân bằng. Hà nhặt một khúc cây làm gậy chống, đi trước để đỡ Marthe và Sa khi cần. Đến một đoạn thoải thoải đi đã dễ, Sa nói :

- Lối này dốc, nhưng về nhanh hơn !

Marthe lắc đầu, bảo Sa cứ đi. Nhìn Hà khiêu khích, Sa cười :

- Chú có dám không ?

Hà vui vui, giả vờ lắc đầu, nhưng tuột xuống trước. Quả là dốc thật, độ nghiêng lắm khi làm chóng mặt. Sa xuống núi như một con sóc. Qua một đoạn đầy sỏi, chân Hà tuột đi, chiếc gậy chống không đỡ người nổi. Chàng chúi xuống đất, thân sóng xoài rồi ngã, đầu đâm vào lòng Sa. Chợt lại thấy mùi hương ban nãy thoảng lại, Hà nhắm mắt hít vào, có cảm giác đây không phải là lần đầu khứu giác mình bắt gặp một mùi hương hăng nồng tương tự. Ngẩng lên, Hà bắt gặp đôi mắt Sa, viền mi kẻ đen, mí mắt tô xanh, mở rộng ra như cả bầu trời bát ngát lơ lửng. Nghe tiếng Sa cười, Hà hỏi như kẻ mất hồn :

- Mùi gì mà thơm thế ?

Sa đáp, giọng cố làm ra tự nhiên :

- Mùi con gái , anh ạ!

Phản Hà, Hà biết rõ ràng Sa vừa gọi mình bằng anh nhưng nghĩ có lẽ là do Sa buột mồm nói lẫn.

*

Đợi một lúc nơi cuối dốc, Hà và Sa thấy bóng Marthe từ xa đi lại. Họ cười với nhau rồi cùng về khách sạn. Đến gần, tiếng sáo Freddy thổi đang vút lên cao, thỉnh thoảng rơi xuống nghe như một cục đá tảng rơi sườn non tuột xuống. Marthe bảo :

- Anh ta đang thổi theo hứng ! Chắc nỗi lòng đang vào cơn xao xuyến...

Sa đẩy cánh cổng vào trước. Freddy vùng dậy, ngơ ngàng nhìn Sa trong trang phục Hmông, buột miệng :

- Trông như một con bướm. Bướm đẹp nhất Sapa này !

Sa khẽ gật đầu chào, miệng cười như cảm ơn. Freddy bước theo Sa. Sa ngoái lại, giọng tình nghịch :

- Nhưng anh đừng chích phóc-môn nhé ! Tôi không muốn làm một cái xác khô mà còn giữ được linh hồn đâu.

Chưa dứt lời, Sa chợt cảm nhận kiếp tù tội của những cánh bướm khô. Nàng thầm nhủ, linh hồn tôi không cần chất hóa học và cũng chẳng màng đến chuyện bất tử. Khi không còn thể xác, tôi cầu mong cho linh hồn tôi tự do...

Freddy chưa kịp phản ứng thì Sa tiếp :

- ... và xin chớ ghim tôi lên tường cạnh những xác khô. Còn thể xác thì không thể tự do được .

Đột nhiên Sa gần giọng, mắt nhìn Freddy trừng trừng :

- Có phải tự do là điều mà người Mỹ các anh cứ hô hào tuyên bố gì là lại lập đi lập lại như cha tôi bảo vậy không...

Như bị thôi miên, Freddy khe khẽ gật đầu, miệng nhếch lên cười. Sa cười nhạt :

- ... nhưng tự do để làm gì, các anh có biết không ? Cha tôi ngờ rằng không ! Ông bảo tôi, con ơi, tự do mà không có mục đích gì thì đó là điều ghê rợn nhất cho loài người.

Đúng lúc đó, mẹ Sa ở đâu xô ra. Bà kêu :

- Sa con, vừa lên Hàm Rồng à ! Vào đây, nhanh...

Sa lạnh lùng chào Freddy, theo mẹ vào bếp. Bà bực bội :

- Mẹ đã bảo nằm mơ thấy anh con tay chỉ lên đó, dặn con tránh đi mà thoáng một cái là con biến mất...

- Con phải dẫn khách đi chụp ảnh !

- Thiếu gì chỗ chụp ! Lần trước mơ thấy anh ấy chỉ tay về phương nam thì cha con bỏ đi. Lần này... - mẹ Sa thở dài - anh mày chết ở Campuchia, người ta bảo chết ở đó thiêng lắm. Lại chết trẻ, chưa được hai mươi...

Nghe tiếng mẹ sụt sịt, Sa lắc đầu bước ra, miệng lẩm bẩm :

- ... sống khôn, chết thiêng. Thiêng thật thì giúp em... Đừng để ai nhốt linh hồn em vào những cánh bướm khô cứng ở đây, tội nghiệp !

*

Mẫu đối thoại tưởng như chuyện thoảng qua không ngờ lại tác động lên Freddy một cách lạ lùng. Đi đi lại lại trong sân, hần vò đầu, mặt co giúm lại nhăn nhó, thỉnh thoảng buột miệng kêu Trời. Đến trước mặt Hà, Freddy run run :

- Người ở đây thù ghét người Mỹ đến thế à ? Cả cái cô bé con kia cũng như họ, anh thấy không...

- Cô ấy chỉ lập lại lời cha cô. Có lẽ ông thuộc vào một thế hệ khác... Còn Sa, cô ta nào đã biết gì !

Freddy bản thân nhìn Hà, băn khoăn :

- Anh nghĩ cha Sa nói có đúng không ? Tự do mà không mục đích ! Thật là người Mỹ không có mục đích, cứu cách gì à ? Xưa cha tôi qua đất này, ông bảo tôi, cha đi chiến đấu cho tự do. Một thế giới tự do. A Free World...

Nhìn Hà ngồi im lặng, Freddy tiếp :

- Anh không tin, tôi biết. Nhưng anh nay là công dân Mỹ, anh sống ở đây anh biết thế nào là tự do, ít ra là tự do kiểu Mỹ. Anh thấy thế nào ?

Trầm ngâm, Hà suy nghĩ mông lung, rồi bật lửa châm thuốc hút. Nhìn Freddy, Hà nhẹ nhàng :

- Có, tôi có tự do, hiểu một cách so sánh với tự do ở một nơi nào khác, chẳng hạn như ở đây. Nhưng vấn đề là cứu cánh của tự do...

Hà ngập ngừng, bỏ lửng câu định nói. Chàng bỗng thấy chua xót cho mình. Con người có thể tự do mà không cứu cánh, và như thế có là như hụt bước rơi trong chân không ? Đó liệu phải là trường hợp tôi - một anh broker - ở New York, có được ít ngày nghỉ, chợt hăng chân rồi nhận ra cái vận tốc ly tâm của mình trong chuyển động vòng ? Nó khiến tôi ngày một xa đi chính cái tôi, một cái tôi uyên nguyên, có trí nhớ, có ước vọng. Về đến xứ sở của mình, dĩ nhiên là tương đối mất đi một chút tự do, nhưng ngược lại, chuyển động ly tâm chậm lại, và hình như nó đổi chiều để cái tôi kia bị một thứ lực đồng tâm hút lại, qui về sự uyên nguyên tưởng như đã mất...

Lắc tay Hà, Freddy đợi một câu trả lời. Áp úng, Hà hạ giọng :

- Thôi, hãy thực tiễn! Giả thử như anh hỏi tôi chọn lựa giữa tiếp tục sống ở Mỹ hay về đây sống, tôi sẽ không biết chọn thế nào...

Freddy khò sở xua tay, ngắt :

- Không, không ! Tôi muốn anh bàn về cái thế giới tự do cha tôi tin vào. Cha tôi thuộc diện M.I.A. Chiến tranh Việt Nam đã chấm dứt gần một phần tư thế kỷ, và tôi tin rằng cha tôi đã chết. Tôi chỉ muốn hiểu ý nghĩa của cái chết đó, thế thôi...

Thò tay móc một điếu thuốc, Freddy lóng ngóng môi lửa, giọng hoảng hốt nói mỗi lúc một nhanh :

- Cha tôi là thiếu tá không quân. Nước Mỹ có chiến tranh, ông nhận lệnh đi chiến đấu. Ông viết thư cho tôi, bảo cha không thả bom, chỉ bay thám thính. Rồi có thể bị trúng tên lửa, từ đó ông biệt tích. Nhưng tại sao khi đi ông bảo đi chiến đấu cho tự do, mà rồi sau đó cứ nhắc đi nhắc lại với tôi là máy bay ông không thả bom ? Máy bay thám thính bay cao quá tầm tên lửa. Vậy vì lý do gì máy bay ông lại rơi ? Ông thám thính hay thả bom ? Nói với tôi, ông nói thật hay

dối ? Tại sao dối ? Rồi chết, chết để làm gì ? Cho cái gì ?
Nhìn Freddy hào hển thở dốc ra, Hà biết nói gì cũng chẳng thể trả lời những câu Freddy hỏi. Hà đứng dậy khi nghe tiếng Sa gọi. Freddy bảo không dối, lại nâng cây sáo lên ngang miệng, thổi như để tự trấn an.

Trong phòng ăn, Marthe và André đã ngồi chờ. Hà lẳng lặng ngồi xuống bàn. André nhìn Marthe, vui vẻ :

- Thế mà không đợi tôi để tôi có dịp chụp ảnh với công chúa.

Vẫn mặc trang phục người Hmông, Marthe đáp, giọng điệu cợt :

- Dịp còn nhiều, thưa ngài. Bây giờ chúng ta uống một ly để ghi nhớ ngày họp chợ Tình. Nhưng Freddy đâu?

Tiếng sáo ngang dịu dặt rồi thê lương. Sa ra, tay bưng đồ ăn. Nàng tưởng tượng ra một đàn bướm bay lại khi nghe sáo, chờn vờn nhảy múa, rồi bất chợt lả tả rơi xuống như những cánh bướm có trích phóc-môn, thứ hóa chất có thể giam hãm cái đẹp trong sự bất tử khô khốc của những linh hồn vất vưởng.

*

Ba người rẽ ngang hông nhà thờ, dừng chân trên những bậc đá dẫn xuống chợ. Cứ mỗi khoảng vài mươi bậc, người ta vạt núi xây một khoảnh sân dọc độ tám mét, ngang khoảng năm mét. Hai bên sân, người Kinh làm những quán ăn, quán nước, biển kẻ bằng sơn quảng cáo đủ loại đồ ăn, nào là thịt chó, tiết canh, trâu thui, cháo lòng...

Quán rất hẹp, chỉ có một hay hai bàn thấp kê sát nhau, xung quanh xếp những chiếc ghế đẩu. Trên góc cao, quán nào cũng có một chiếc tivi màu thường trực mở, vặn to đến độ cách dăm thước đã nghe ra rõ tiếng xướng ngôn viên đọc tin, tiếng ca, tiếng hát. Quán sang, có dàn video, chiếu những phim chương Hồng Kông, và thường là khách chen nhau xếp hàng trong, hàng ngoài, mắt trở lên xem.

André hỏi Hà :

- Chợ Tình họp ở chỗ nào ?

- Chợ bé lắm, ta cứ dạo quanh là tìm ra.

Níu vào tay André, Marthe cúi chân đi, cười :

- Suýt nữa, tối thế này mà không có đèn đường, dễ ngã thật !

Hà nhìn lên trời :

- May mà có trăng. Thường, chợ Tình họp ngày trăng tròn. Người Hmông ra đây chọn vợ chọn chồng. Không có trăng, chắc là có nhiều bất ngờ không được lý thú lắm... phải không ?

Ba người cẩn thận xuống những bậc đá. Họ dừng ở sân, nhìn vào hàng quán dưới ánh đèn điện hắt một thứ màu sáng vàng khè như màu da sốt rét kinh niên. André tay chỉ, chân tiếp tục bước xuống, miệng giục. Marthe bất chợt ngừng chân, miệng thì thào :

- Có nghe thấy gì không ? Có tiếng khèn và tiếng đàn ghim-bác... André và Hà cùng gật đầu. Dưới ánh trăng loáng bạc, họ lần theo tiếng khèn, mắt mở to cố nhìn để tránh những hố nước trên lối đi. Xuống hết những bậc đá, chợ dưới nằm trên một khoảng đất rộng, lổn nhồn những mảnh vải bạt căng lên làm mái. Đèn ở đây tắt hết. Chợ không còn một ai, hàng quán đã dẹp sạch, im ắng. Vài con chó hoang cụp đuôi chạy, rúc đầu vào rồi lấy chân bới dăm đồng rác rưởi đã quét vun vào góc chợ.

André mắt kiên nhẫn, nói nhỏ :

- Đây không thể là chợ Tình được.

- Suyt, anh vẫn nghe chứ... Tiếng khèn.

Marthe nói xong, tay kéo André, mắt nhìn Hà dần bước . Tiếng đàn và tiếng khèn rõ dần, rồi lắng tai sẽ nghe thấy giọng hát ê a, nho nhỏ, như van vãn, như kể lể. Tay để lên miệng ra dấu im lặng, Marthe đồng tai lên, chân lần bước, mắt nhìn quanh. Lát sau, dưới một mái bạt thấp thoáng có bóng người.

Đến gần, họ gồm ba người, một cô gái đứng giữa, hai bên có hai thanh niên. Cô gái quay về phía một người đang hát, người kia thổi khèn đệm. Anh ta hát rằng :

"Giờ này trời đã về khuya
Sao lượn vòng đổi ngôi, sương phủ trắng
Tay anh ôm đàn
miệng anh hát anh yêu em.
Em không có lòng thì thôi

có lòng thì về, ta ở với nhau một đêm
em không có lòng thì thôi
có lòng thì về, ta ở với nhau một ngày.
Bố mẹ anh như cái vườn hoang
anh muốn lấy em về,
nhưng đồng tiền không có
Hôm nay không có
ngày mai sẽ có
có lòng thì về, cả hai ta sẽ có, em ơ !"

Giọng hát kéo dài ra, ngắt quãng, nằm chênh vênh trên thanh âm của chiếc khèn ngân lên như lè nhè. Cô gái cúi đầu, mồm lí nhí, rồi

quay về phía thanh niên vừa thổi khèn. Giờ là đến lượt anh ta hát. Thanh niên kia với cây đàn, bứt dây. Sau một tiếng hắng lấy giọng, anh cất tiếng :

"... Anh biết đọc, lại biết viết
cái nghiên ở tay, cái bút ở tay
chọn người bạn đời chỉ mong chọn được
người đẹp lứa.

Mùa đông dây leo không mọc chồi
mùa xuân dây leo mọc.

Dây mọc không có lối vươn, phải lách ra hốc cây, và xin với em
hãy nghe anh nói.

Con đường trẻ không lâu
con đường già, em ơi, mau tới
Đời người như bóng dâm ngã xuống bên đồi.
Đời người không hết, quán thành vòng như
sợi dây vắn, gỡ cũng không ra
Như tình ta
chết nhưng chẳng nát tan"

Cô gái trưa nay gặp hai chàng đều có lòng với mình. Cô ưa cả hai, không biết chọn lựa thế nào, bèn hẹn nhau ra góc chợ, để hai người hát tỏ tình, cứ người này hát thì người kia đệm nhạc cho. Cô phải chọn một trong hai. Người được chọn bắt cóc cô, vài hôm sau mang cô về trả lại gia đình và xin cưới theo phong tục người Hmông.

Đã đến lúc phải quyết định, cô gái im lặng, đầu cúi gằm, tay vắn về bứt rứt. Một lát sau, cô nói câu gì nhỏ nhỏ, quay mình đi. Anh thổi khèn lảng lảng theo. Anh đánh đàn đứng trơ trơ, bóng anh đổ ngã sóng soài trên nền đất. Rồi anh ta đi về phía những bậc đá dẫn lên chợ trên.

Marthe thì thào :

- Tránh ngay, đừng để anh ta thấy mình...

Ba người kéo nhau nấp vào sau một bức tường vôi. Lát sau, họ mới đi ra. André nhìn Marthe, cười :

- Chuyện tình ở đây thật đơn giản, tình địch đệm khèn đệm đàn cho nhau hát...

Marthe đáp, giọng bùi ngùi :

- Nhưng thất tình, ở đâu cũng khổ nhau cả...

Ngẫm nghĩ, Hà liên tưởng đến những người gọi là văn minh hơn đã chém giết nhau để tranh cướp tình yêu ở bên Đông cũng như bên Tây. Những thiên tình sử đầy máu và nước mắt vẫn tiếp tục làm những kẻ nhẹ dạ khóc vì cảm động. Họ quả khác hẳn hai thanh niên

vùng núi này cùng chọn một cô gái, người nọ đệm đàn cho người kia hát, và rồi kẻ thất tình chỉ lẳng lặng bỏ đi. Như thế, người ở đây thực sự có phải là người thiếu văn minh không ? Hà lắc đầu, kiểu cặp vợ chồng đồng hành, nhắm bóng kẻ thất tình đó chạy theo.

*

Thoáng thấy bóng Sa, Freddy nhảy ba bậc thang một xuống. Vào phòng ăn, Freddy nhìn quanh tìm. Không thấy Sa, Freddy cất tiếng gọi. Mẹ Sa đi ra. Freddy bối rối gọi một chai nước ngọt. Không hiểu, mẹ Sa nói "uây, uây" rồi vào bếp. Một lát sau, Sa thò đầu ra hỏi. Bưng chai nước đến bàn Freddy ngồi, Sa tươi cười :

- Anh không đi chợ Tình ?

- Không ! Tôi đợi khách đi hết để có dịp nói chuyện với cô.

- ???

- Cái điều kiện cô nói hôm nọ. Cô cho tôi biết... Tôi có linh cảm rằng cha tôi đang đợi dịp để nói với tôi...

Sa ngẫm nghĩ rồi lắc đầu. Freddy hốt hoảng :

- Cô đổi ý ?

- Không !

- Thế sao cô không nói ngay đi.

Nhìn bức tranh có cây đa nơi đỉnh miếu, Sa chặc lưỡi, đáp nhỏ :

- Anh cứ lên phòng. Tôi còn việc thu xếp cho mẹ tôi đi ngủ... Khi xong, tôi sẽ nói với anh.

Sa quay vào bếp. Nghe tiếng thở dài của Freddy, Sa lại chặc lưỡi, thốt "... tội nghiệp !", nhưng khẽ nhếch mép mỉm cười.

Freddy lên phòng, đi đi lại lại. Bồn chồn, chàng mở hé cánh cửa, tai lẳng nghe từng tiếng động ở tầng dưới khách sạn. Ban đầu, tiếng bát đĩa khua vào nhau lách cách. Rồi tiếng bàn ghế kéo lê trên sàn đá hoa nghe sột soạt. Tiếng Sa nói với mẹ và người giúp việc. Tiếng cửa mở, hẳn người giúp việc khách sạn ra về. Sau đó, im lặng.

Freddy chờ, giả vờ ho cho to rồi dặng háng. Vẫn không thấy Sa.

Một lát sau, nghe tiếng chân lên, Freddy vội vã ra. Sa vẫn tươi cười.

Đưa tay mời Sa vào, Freddy mừng rỡ, chỉ chiếc ghế :

- Mời cô !

Khi Sa đã ngồi xuống, Freddy mới thấy tấm áo hồng nhạt có những chấm tròn màu ngà Sa vừa thay. Sa vén cao mớ tóc mây, môi có thoa chút son, và bôi nước hoa vào gáy, mùi thơm thoang thoảng. Freddy hấp tấp :

- Điều kiện cô đặt để giúp tôi gọi hồn cha tôi về là thế nào ?

Lơ đãng nhìn lên tường nơi có ghim những cánh bướm khô ướp

phóc-môn, Sa hỏi :

- Anh chắc rằng những cánh bướm kia giữ được linh hồn người đã chết ?

Nhìn Freddy gật đầu, Sa nói :

- Anh có biết họ chết thế nào không ? Thời nào cũng vậy, họ chết đói, chết bệnh và chết già. Nhưng có thời, họ chết vì bom... Thời đó, cha anh đã bay trên bầu trời này...

Mặt sạm đi, Freddy đưa tay lên như phân bua. Không để Freddy nói, Sa tiếp :

- ... Cha tôi kể lại bảo, máy bay thả bom lúc đó tân tiến hơn thời thực dân Pháp. Nghe tiếng nổ, là chỗ khác bị, mình an toàn. Nghe tiếng o o, bom đang đi qua đầu mình và rơi vào nơi cách xa đến cả cây số, mình cũng an toàn. Nhưng nếu là tiếng rít, phải cẩn thận chui xuống hố cá nhân hay hầm trú. Phần lớn, những người chết bom không nghe thấy gì cả... Đó là những người còn sống nói vậy ! Freddy lông lên, nói như quát :

- Không, không... cha tôi không thả bom. Cha tôi chỉ thám thính. Thử nào ông cũng bảo tôi vậy, cô phải tin !

- Vâng, tôi tin... - Sa tiếp, giọng lạnh lùng- những người sống nói vậy cho đỡ sợ, vì họ chẳng kiểm soát được sinh mạng họ. Khi máy may tấn công, người Kinh đọc kinh Phật, kinh Chúa. Còn người Hmông, họ xin Vua Bàn và chư thần Năm Biển về phù hộ. Vì đến nay còn người sống, có nhẽ những lời cầu xin kia đều có tác động - Sa bật cười - và chư Phật, chư thánh thần cũng như chúa Giê-Su ở một cõi nào đó đã nghe ra rồi nhủ lòng thương... Anh cũng tin thế chứ !

Nhìn Freddy bối rối gật đầu, Sa nghiêm trang :

- ... dĩ nhiên. Anh tin là có linh hồn mà ! Chẳng hạn trong đám bướm ướp khô kia đang có những linh hồn chết vì bom Mỹ ném thời xưa. Bây giờ lại một người Mỹ khác đến đất nước này giam hãm những linh hồn đó trong cái vật chất khô héo phóc-môn, ghim lên tường, xếp thành những bộ sưu tập nằm trong lồng kính, bán có giá... - Sa ngược mắt - Anh nghĩ xem, thế thì...

Freddy vò đầu, kêu :

- ... tôi thực chưa nghĩ đến. Tôi bắt đầu chỉ có ý đi tìm một cánh bướm có linh hồn cha tôi thôi !

Sa ngắt lời, nhẹ nhàng :

- Để gọi hồn cha anh, điều kiện thứ nhất của tôi là anh phải giải

phóng tất cả những linh hồn anh đang giam giữ trong những cánh bướm kia...

Tay chỉ quanh, Sa tiếp :

- Anh chôn chúng đi. Cái gì thuộc về cát bụi, trả chúng lại cho cát bụi, phải không anh ?

Freddy ôm mặt, thờ thẩn :

- Được, được rồi ! OK...

Ngước nhìn qua kẽ tay, Freddy nhập nhòa thấy những con bướm khô ghim trên tường chao đảo như chực cất cánh bay. Anh ta lại đưa tay ôm đầu, cúi xuống :

- OK ! Tôi hiểu.

Hai người đều im lặng. Ở phòng ăn, chiếc đồng hồ cổ từ thời Pháp treo trên tường đùng đỉnh đánh mười tiếng chuông, tiếng ngân rền rĩ vang lên. Freddy đứng dậy bước đến cửa sổ nhìn ra ngoài. Thành linh, Freddy hỏi :

- Được ! Đó là điều kiện thứ nhất... Còn điều kiện thứ hai ?

Sa đáp :

- Tìm xác người Mỹ mất tích trong chiến tranh ở Việt Nam hiện là một dịch vụ ra tiền. Ở Hà Nội, tôi nghe nói ai có dấu vết hay tin tức gì chính xác, họ có thể đặt giá đến mười nghìn, thậm chí hai mươi nghìn đô la. Gọi được hồn cha anh, là anh sẽ tìm ra xương cốt, anh biết thế chứ ?

Quay lại nhìn Sa ngờ vực, Freddy thở dài :

- Tìm ra xương cốt ? Không chắc... Tôi chỉ muốn hỏi cha tôi đôi điều...

Sa ngừng lên, nhẹ nhàng nhưng cương quyết :

- Anh đã khen tôi sáng hôm qua, bảo tôi là con bướm đẹp ở đất Sapa này. Bắt anh chôn bướm chết, tôi trao cho anh một con bướm sống cho công bình. Điều kiện thứ hai là anh làm giấy cưới tôi rồi xin cho tôi qua Mỹ...

Ngẩn người ra, Freddy hỏi, giọng gấp rút :

- Thế à ? Thật không ? Cô không đùa chứ...

- Tôi không đùa, nhưng chưa nói hết. Anh làm giấy cưới tôi, nhưng tôi có sẽ thực sự thành vợ anh không, điều này chỉ tôi mới quyết định. Và sẽ quyết định sau...Sa cúi xuống, dịu dàng - ta phải có thì giờ tìm hiểu nhau chứ.

Ngừng một lát, Sa tâm sự :

- Tôi muốn qua Mỹ vì tôi muốn đi học. Cha tôi bảo, bằng mọi giá, phải tạo điều kiện tốt nhất để đi học. Một dân tộc ngu dốt, thiếu kiến thức, không văn hóa sẽ không thể tồn tại lâu dài được. Tôi muốn làm

cho cha tôi vui và hãnh diện...

Thình lình, Sa bật dậy, giọng đanh thép :

- Anh có nhận điều kiện này không ? Nhận là nhận ngay, không thì thôi !

Nghe tiếng chân sột soạt lên thang gác, Sa giục :

- ... anh trả lời đi !

Luồng cuống, Freddy vừa gật đầu, vừa nói vội :

- OK ! OK !

*

Thấy thanh niên người Hmông xách đàn ghim-bác vào một cái quán, Hà đi vội tới. Quán nay thưa khách, chỉ còn một người đàn bà đang ngồi ăn. Hà bước vào, ngồi xuống một góc bàn. Góc kia, anh thanh niên thất tình đẩy cây đàn vào một góc, tay vẩy chủ quán. Chủ quán hỏi. Anh ta móc tiền ra trao. Chủ quán nhìn Hà, cười cầu tài :

- Ông đợi em tí. Em ra ngay !

Trong khi chủ quán cúi xuống gầm quầy tìm chai rượu, người đàn bà ăn xong, lấy tay lau mồm, rồi tắt tả đứng dậy đi ra, miệng nói với lại. Chủ quán không trả lời, tay xách chai rượu, tay mang một cái cốc ra đặt trước mặt anh thanh niên, nói bằng tiếng Kinh :

- Uống quá mà lăn ra ngủ là ông khiêng ra sân đấy !

Quay nhìn Hà, chủ quán giả lả :

- Ông uống gì ạ ?

- Cho tôi một chai - tay chỉ chai rượu trên bàn, Hà tiếp - và có gì để nhắm thì càng tốt.

- Ấy, em có rượu ngoại. Cái rượu thổ ngời này nó nặng, không ngon đâu !

- Ông cứ cho tôi chai ấy ! Bao nhiêu tôi trả !

- Ấy, ông việc gì mà phải trả trước. Dân Hmông ở đây thì mới thế ! Xưa em mới mở quán em không biết. Chúng nó uống xong lăn ra ngủ, tiền không có, chỉ còn biết gọi công an. Nhưng rút lại là vẫn mất không rượu...

Hà không đáp, rót rượu vào cốc, uống thử. Vị rượu đắng chát, trên chai có nhãn hiệu ghi là rượu táo. Nhìn anh thanh niên, Hà thấy anh ta nốc liền ba cốc, nét mặt buồn thiu, mắt cứ chằm chằm nhìn xuống đất. Hà đẩy chai rượu và đồ nhắm về phía anh ta, tay ra dấu mời. Anh ta cười đáp lại, rồi lại nốc thêm một cốc, và nói gì Hà không hiểu. Ngược nhìn chủ quán, Hà hỏi.

- À, nó bảo chiều nay chưa ăn gì, uống vào còn cào quá !

Gọi thêm đồ nhắm, Hà bảo chủ quán mang lại cho anh thanh niên.
Anh ta lại nói. Hà hỏi. Chủ quán đáp :

- Nó bảo muốn trả ơn, ông muốn nó làm gì ?

Mỉm cười, Hà nhìn anh thanh niên, tay chỉ vào cây đàn. Anh ta đứng lên. Xách đàn mang lại đặt trước mặt Hà. Hà kêu :

- Không, không... tôi lấy làm gì. Tôi chỉ muốn anh ấy hát cho tôi nghe thôi.

Chủ quán lại nói. Anh thanh niên nhìn Hà cười gật đầu. Ăn ngấu nghiến, anh với chai rượu Hà mời, rót đầy cốc, rồi lại nốc vào, mặt đã đỏ bừng bừng. Đứng dậy, anh ra ôm cây đàn, ngồi trước mặt Hà.

Dạo lên một khúc, anh cất giọng :

" Thừa sớm đây khi tôi còn ẵm ngửa
ngón tay như hạt đậu non
Bố mẹ chết sớm khi tôi còn bé con
Không để lại chút gì
ngoài cuộn len, cuộn sợi
Tôi không có chỗ cất đi
nên đem giấu vào chân vách
Lớn lên, tôi mang ra xem
chuột chù đã kéo làm mười hai cái tổ
Một đời tôi, tôi chỉ biết cái khổ
lại không biết sinh biết hóa

để thành con bướm ngo ngoe dưới ruộng mạ
để thành con bướm thoát kiếp đời ..."

Anh thanh niên ngừng tay đàn, đưa lên quệt mắt, hai con mắt bắt đầu ướt, đỏ ngầu, nhìn vào khoảng không trước mặt đang trải ra rồi trũng xuống thành một vực sâu. Anh lại tiếp tục.

Thỉnh thoảng, anh ngừng hát, tay với chai rượu, tu ừng ực. Uống xong, anh lại cất tiếng, giọng ê a, nước mắt ở đâu nhỏ ra, chạy dài xuống má, xuống cằm. Giọng anh trầm xuống, uể oải dần, khuôn mặt đỡ nhăn nhúm, nét khổ đau dần dần doãi ra. Chủ quán đến cạnh Hà nhìn, buồn thong :

- Say rồi ! Em đóng cửa đây. Giờ phải khiêng nó ra thôi !

Mặt úp lên bàn, anh thanh niên lẩm nhẩm rồi phì phò ngáy. Hà móc ví, hỏi :

- Để cho anh ta ngủ trong quán, ông tính xem bao nhiêu ?

Chủ quán xua tay, đáp nhỏ, miệng lại hềnh hếch cười làm như hiền lành. Trao tiền cho chủ quán, Hà bước ra, nhìn lên trời cao. Những đám mây nhuộm bạc lững lờ trôi, thản nhiên không biết đến giấc ngủ

một người mới thất tình, vừa hát lên những tiếng bi ai về thân phận mình. Lời hát vắng xa nhưng làm sao thấu đến tai một người con gái nào đó, để nàng cảm động, và buổi chợ Tình tháng sau, nàng sẽ lẳng lặng đi theo chàng, kẻ đang ước mơ có thể đổi kiếp như bướm. Về đến gần, khách sạn chỉ còn ánh đèn từ phòng của Freddy. Hà mở cửa, lách mình vào. Nghe thấy tiếng thì ào, Hà bước lên thang. Ngạc nhiên thấy Sa từ phòng Freddy đi ra, Hà khẽ nghiêng người chào. Sa vui vẻ :

- Buồn cười lắm, anh ạ !

Chữ anh Sa gọi Hà không còn ngượng nghịu như lần đầu nơi cuối dốc đỉnh Hàm Rồng. Ngay hôm sau, khi gặp Hà nàng bảo : "... Sa gọi bằng anh vì ở đất nước này, cái quan hệ gia đình nó nặng quá. Lớn tuổi như cha thì gọi bằng chú bằng bác, tạo ra sự bất bình đẳng... Chẳng như những xã hội Âu Tây, cứ "toi" với "moi", "you" với "me". Hà cười "... lại là lời cha Sa chứ gì ?" Dí dỏm, Sa gật đầu"... chứ còn gì nữa ! Nếu không bằng lòng thì Sa lại gọi bằng chú !". Sa ngược nhìn rồi nghiêng người để chỗ cho Hà bước lên thang, cười tinh quái :

- Buồn cười nhưng chẳng tin được !

Tò mò, Hà hỏi lại :

- Buồn cười làm sao ?

Nắm lấy cánh tay Hà, Sa kéo đi, miệng thì ào :

- Freddy bảo muốn lấy Sa mang về Mỹ đấy ! Anh biết Sa nói gì không ?

- ???

- Trước hết, phải chôn hết những con bướm ướp phóc-môn. Đó là lễ chạm ngõ thôi. Sa vênh mặt, tiếp - muốn bướm sống thì phải chôn bướm chết ! Sau lễ chạm ngõ, Sa còn phải nghĩ đã, chuyện một đời ai dại mà nhẹ dạ ?

Hà đứng lại, nhìn Sa, giọng có chút mai mỉa :

- Thế bao giờ chạm ngõ ?

Sa khúc khích :

- Ngõ à ! Ngay sau vườn khách sạn. Chỗ đó chôn bướm cực đẹp. Chạm ngõ, anh muốn thuộc nhà trai hay nhà gái ?

Sa quay đi, chiếc cổ tròn lẩn hiện ra trắng bóc dưới giải tóc vấn cao lại đập vào mắt Hà khiêu khích. Nàng biến mất dưới chân cầu thang, nói với lại:

- Chỉ nội nhật một hai hôm nữa thôi !

*

Nhìn ánh trăng chênh chếch chiếu qua cửa sổ, Hà trần trọc xoay mình, nằm nghĩ ngợi miên man. Giờ này là hai giờ trưa ở New York. Con gái chàng hẳn đã vào học. Còn Julia, chắc nàng vẫn sinh hoạt theo lệ, đang cặm cụi coi sổ sách kế toán cho công ty, thỉnh thoảng lại ngừng tay, miệng kêu : "Oh, my god !" khi hai cột sổ chênh nhau. Hầu như quên hẳn vợ con, Hà ngạc nhiên không hiểu tại sao vào đúng đêm nay, một đêm trăng tròn, hình ảnh họ lại quay về tâm tưởng chàng, nhưng xa vắng như những bóng ma ẩn hiện. Lắm nhảm "Tứ thập bất nghi hoặc", chàng chưa xót mỉm cười. Không, vừa chẵn tuổi bốn mươi, lại đúng là lúc chàng rơi vào những câu hỏi nói ra thì có vẻ ngờ nghệch. Nhưng với chàng, chúng là cái động cơ đẩy chàng về thăm đất nước, mặc dầu kẻ thân người thuộc nay chẳng còn ai ở đây. Mặc dầu chàng là một thứ dân di trú thành công, nhà mua ở Long Island, và qua tay quản lý hàng chục hàng trăm triệu đô la. Mặc dầu Julia, không đẹp nhưng không xấu, làm vợ chàng với cái cố gắng hơn sự cố gắng bình thường của một người đàn bà Mỹ lấy chồng cùng chủng tộc. Mặc dầu con gái chàng năm ngoái vào Nhà Trắng, được tuyên dương là một trong số những đứa trẻ thế hệ đầu để ở Mỹ xuất sắc nhất. Mặc dầu khi đến đất Mỹ, chàng mới mười bảy tuổi đầu, học và lớn lên ở Boston, bạn bè phần đông không phải là người cùng gốc gác.

Hà bảo Julia "... Anh mất ngủ !". Mỗi đêm làm tình, Julia làm anh rã rời, âu yếm : "... thế để cho anh ngủ ngon !". Nhưng hôm Hà bảo : "... ngủ chỉ chợp đi nửa tiếng. Đến phút thứ ba mươi mốt, lại giật mình tỉnh dậy, hỏi mình là ai ? Đang làm chi ? Sống như thế có ý nghĩa gì ?", thì Julia trầm ngâm : "... chắc anh nên đi hỏi psy, tuổi bốn mươi dễ bị crisis". Hà trì hoãn, nhưng cứ loay hoay, công việc trở thành một thứ hình phạt. Xin nghỉ một thời gian, Hà nói với Julia : "... hay là anh về Việt Nam. May ra câu hỏi mình là ai có giải đáp". Về đến Sài Gòn, vài ngày sau, Hà tự nhủ : " Mình không là họ cho dầu đồng chủng. Mình không sống như thế, cũng không suy nghĩ như thế. Họ nay chỉ hùng hục tìm tiền, nhưng tiền lại là cái mình thừa thãi ". Nhưng mình là ai ? Phải làm sao khai mở phần trí nhớ sâu thẳm như phần ẩn của bộ nhớ thứ máy vi tính không hiểu sao lạc mất cái mật mã để trả lời câu hỏi mình là ai ! Ra Hà Nội, chàng thả bộ đi tìm. Tìm mãi. Rồi chàng lên Sapa. Chàng vẫn tìm. Phải chăng cái mật mã đó là một mùi hương, một âm thanh, một màu da trời hay một bài hát tỏ tình ở góc chợ. Mùi hương của Sa? Không, đó là mùi nước hoa. Âm thanh của một tiếng cồng ? Có lẽ, nhưng chàng chưa nghe thấy ! Hay một màu da trời ? Có phải có bầu trời

trong bức tranh "Cây đa nơi đình miếu" ? Không. Chàng ngắm cây đa gốc bị sâu đục, thương cái miếu đổ, nhưng vẫn chưa biết mình là ai ? Hay là cái ngán cổ Sa trắng nõn nà và mái tóc mây huyền vén cao. Chàng ngẫm nghĩ. Chàng biết chàng muốn hôn lên lớp da trắng mịn màng ấy, vuốt ve những sợi lông măng ánh sắc nâu ấy. Nhưng lại chỉ thế. Chỉ có thế. Đó là dục vọng. Câu chàng hỏi mình là ai rộng hơn. Là phải có đã, rồi mới có, dục vọng, thèm muốn, thậm chí say mê.

Hà nhắm mắt lại, tai lại loáng thoáng nghe có tiếng chân phòng bên, rồi tiếng lục đục đi lên đi xuống dưới cầu thang. Bực bội, Hà vùng dậy, với cái tẩu nhồi thuốc rồi châm lửa. Giọng Sa xì xào to nhỏ. Tiếng dặng hắng của Freddy. Hà nhòm người, mở hé cánh cửa nhìn ra hành lang, lòng phập phồng. Trong bóng tối, Hà cảm thấy tự nhiên mát mát một điều gì đó. Ta ghen ư ? Chàng tự hỏi. Ở kia, quyền gì mà ghen ? Thậm chí, muốn gì đây ? Muốn gì mà ghen ? Hành động lén lút nhìn khiến Hà xấu hổ. Chàng khép cửa lại, ra đứng dựa bên cửa sổ.

Trăng lúc đó đang bắt đầu tàn, nhợt nhạt như vớt dưới nước lên. Bầu trời vẫn sương trắng, mờ mờ tỏ tỏ, thỉnh thoảng lại xạc xào một cánh chim đêm bay ngang. Trên những tàn cây, ánh trăng điểm vào những mảng sáng lấp loáng chao đảo múa theo gió từng chập thối về. Bất chợt, một tiếng sáo ngang bay lên. Tiếng sáo khi bổng, khi trầm, lúc oán thán, lúc giận dữ. Nhìn xuống góc vườn, Freddy ngồi trên một tảng đá, mặt khuất trong bóng cây, chỉ thấy lấp lánh màu kim loại của cây sáo để ngang miệng. Bên cạnh tảng đá là một cái lỗ rộng, trước có cắm ba cây nhang, hai bên là hai cây nến, lửa thỉnh thoảng lại ngả xuống chùng như sắp tắt mỗi khi gió mạnh. Sa đứng bên Freddy, mặt nghiêm trang, môi mím chặt. Nàng mặc quần trắng, áo trắng, tóc xoắn dài bay theo gió. Dưới ánh trăng, Sa mang hình ảnh liêu trai của một con hồ bồng chốc hóa thành giai nhân tuyệt sắc, nhưng màu da nhợt nhạt sinh khí khiến người đứng ngắm phải rùng mình.

Freddy tiếp tục thổi, sáo nay rền rĩ một khúc đưa tiễn nức nở những thanh âm vĩnh biệt chốn nhân gian. Sa rút ba cây nhang, cặp vào hai bàn tay, đưa lên vái. Ba chấm lửa cứ trôi lên rồi lại hợp xuống đúng năm lần. Sa khấn : "... sống khôn, chết thiêng. Nay xin hồn rời những cánh bướm khô ướp bằng phóc-môn, về nơi cực lạc... Nam mô Quan Thế Âm bồ tát..."

Một đám mây đen ở đâu kéo lại che mặt trăng trên cao. Hà không thấy rõ mặt Sa nữa. Đã đến lúc hóa vàng. Lửa bùng lên trên những

mảnh giấy vàng giấy bạc quấn queo vặn mình biến ra tro than. Tiếng sáo của Freddy tức tưởi, rồi nhỏ đi, và im hẳn.
Hóa vàng rồi là xong lễ chạp ngõ.
Sáng hôm sau, Hà ra vườn. Trên tảng đá, Sa lấy sơn đỏ viết vào hai chữ "Mộ Bướm".

[1] Mẹ

[2] Lạy Trời ! Anh sẽ trở về nếu em thôi khóc.

[3] Mẹ không được khóc, mẹ đừng

TIẾNG CỒNG

Chương 4 LŨNG MÂY

Lục đục ra cửa khách sạn, đám du khách đã thấy Lùng Thầu và vài người Hmông còn trai trẻ đứng đợi. Trời vẫn chưa sáng rõ. Tiếng côn trùng rỉ rả, im bật khi có tiếng chân, rồi lại cất lên vừa như bướng bình vừa như chịu đựng. Sương mù trắng đục giăng quanh, cây cỏ qua một đêm lạnh lẽo co ro nằm như ngủ. Lùng Thầu đi tới trước mặt Marthe, cười nhe ra hàm răng vàng chóa :

- Xin mời. Tay xách nặng, bà đưa cho đám trẻ...

Tay chỉ vào bốn thanh niên Hmông, Lùng Thầu nhìn mọi người, tiếp :

- Các vị cứ đưa máy quay phim, máy ghi âm cho họ. Bảo đảm không mất. Đi đường xa, phải đến chiều tối mới đến Lũng Mây. Đêm qua Marthe thao thức cho đến gần sáng. André trước khi chợp mắt còn lầu bầu " Đi thế là mất ba bốn ngày, làm sao kịp chuyển xuống vịnh Hạ Long thì làm ! ". André nào có biết chính Marthe cũng chần chừ, đã từng nói tháo lui, nhưng Lùng Thầu nghiêm mặt đáp " Dân Hmông đã sắp sửa đón tiếp, chắc họ chẳng để một cái xe nào rời Sapa mà có bà trong đó đâu ! ". Từ đó, dăm thanh niên cứ lẳng vẳng ở bãi đậu xe và trước cổng ra vào của khách sạn. Marthe biết nói ra, André sẽ la to "À, black-mail làm áp lực phải không !" và thế nào cũng ồn ào đối phó. Marthe im lặng, chỉ bảo " Thôi, chiều em một tí đi nào ", thừa biết là rồi André cũng sẽ làm theo ý nàng. Nhưng đến bây giờ, khi chồng đã ngáy ngủ, bỗng dưng Marthe lại chùn bước lại. Giả thử ông Thày Tao nào đó bảo không, nàng không phải là Công chúa, thì quả là dễ sử. Marthe lẩm nhẩm, ta sẽ vui vẻ yêu cầu người

Hmông biểu diễn nhạc dân tộc, thu băng đem về Paris, so sánh với âm nhạc Bắc Borneo tìm xem liên hệ thế nào, và nhất là xét nghiệm lại qua liên hệ đó cái giả thiết ngày xưa quần đảo Sumatra và Borneo gắn liền vào bán đảo Đông Dương trước khi lục địa trôi cách đây đâu quảng mười mấy nghìn năm.

Nhưng nếu Thầy Tao bảo rằng nàng chính là vị Công chúa kia thì sao ? Marthe chặc lưỡi, vợ vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ. Trăng ngoài trời là trăng non xanh biêng biếc hắt qua những chấn song bóng lá lay động chập chờn. Ừ, Marthe nhủ thầm, ta sẽ nhận mình chỉ là bóng của vị Công chúa đó. Cái bóng có, nhưng Công chúa kia thì không. Và ta tiếp tục như ta là bóng Công chúa, để lại vài trăm đôla thù lao cho cuộc biểu diễn âm nhạc, rồi hẹn sẽ quay lại Sapa nếu như kết quả việc so sánh nhạc ngữ Hmông và Bắc Borneo có triển vọng khai phá đáng kể.

Marthe nhắm mắt, đầu áp vào chiếc gối, nhưng nỗi băn khoăn vẫn đâu đây. Có bao giờ cha nàng nói gì về mẹ nàng đâu. Thậm chí ngay một bức ảnh của mẹ nàng cũng không có. Khi mười một tuổi, Marthe có hỏi đi hỏi lại, nhưng cha chỉ nhỏ nhẹ bảo phải biết quên đi những chuyện buồn. Từ đó, nàng thôi hỏi, tưởng đã quên hẳn đi cho đến đêm nay, câu hỏi xưa lại văng vẳng trong lòng. Cứ thế, Marthe cựa mình trăn trở. Chợt nàng ngồi lên rỗng tai. Vẫn tiếng thứ nhạc khí nàng chưa xác định được ở đâu vang vọng, lúc mơ hồ tan đi, lúc lại nghe như ngay bên cạnh. Marthe bỗng dừng mỉm cười hết như vừa tìm ra thân thuộc, lòng thanh thản dần, thiếp ngủ lúc nào không biết cho đến lúc André đánh thức nàng dậy.

Nhìn Lùng Thầu bước về phía mình, Marthe lo lắng hỏi :

- Sa, Sa đâu ? Cô ta hứa đi với chúng mình mà. Sa ơi, Sa !

André đảo mắt một vòng rồi chạy vào khách sạn. Lát sau, ra một mình, André đặt tay lên vai Marthe, giọng dịu ngọt :

- Công chúa ! Thị nữ của nàng còn sửa soạn.

Tiếng Sa gọi. Hai thanh niên Hmông vào, rồi tay xách nách mang những chiếc bị cói đựng đồ ăn, thức uống. Sa theo ra, tươi cười :

- Cháu phải dậy từ sớm, sửa soạn thức ăn cho ba ngày tới. Công chúa du hành, đến là tội cho thân dân...

Marthe nắm tay Sa kéo đi, giả vờ mắng :

- Dân gì mà chỉ biết than vãn với vãn. Thôi lên đường !

*

Hà và André bước theo Lùng Thầu. Đằng sau, Marthe nắm tay Sa, có Freddy kèm bên cạnh, và rồi là đám thanh niên có mang theo hai cái cáng, phòng khi phải khênh công chúa trên những chặng đường

khó đi. Khi mặt trời ló ra, cả bọn đã đến bến Lú. Đàn bà trẻ con ở giàng đã ra đó chờ. Chị Pênh ngóng mắt nhìn thấy Marthe, reo lên rồi chạy ùa lại. Chị tíu tít nói, nhưng Marthe không hiểu, nhìn Sa. Sa dịch :

- Vẹn lạy công chúa, nếu không khinh thì cho Pênh phục dịch !
Lúc đó, chồng chị Pênh cũng chạy lại, miệng cười, đầu gật gật, xin đi theo. Marthe đùa bảo :

- Đi thì đi, nhưng cấm anh ta uống rượu.

Phía trước, André nhìn Hà, lắc đầu :

- Chẳng biết họ còn bày trò gì nữa. Đêm qua, công chúa thao thức mãi, hỏi giá mà là công chúa của họ thật thì làm sao ?

Nhướng mắt nhìn André, Hà trêu :

- ... thì lên ngôi, nếu người Hmông chấp nhận nữ hoàng. Còn nếu không, anh để con trai anh chị về nhận vương quyền.

André bật miệng :

- Merde alors[1] ! Một người phe tả như tôi mà thành bố một ông vua phong kiến ! Impossible[2] !

Nhớ lồm bồm một câu nói bất hủ, Hà cười lớn :

- Impossible n'est pas Francais[3] !

André cũng cười. Sa dẫn bước đến bên Hà :

- Có gì mà vui thế, anh ?

Quay sang nhìn, Hà choáng ngợp ánh mắt Sa long lanh. Má ửng hồng dưới nắng, mồ hôi trên mép đọng nhưng giọt lấm tấm, nàng vúi vào tay Hà, tíu tít :

- Vui thế thì cho Sa nghe với, anh !

Hà cao giọng :

- Nếu Marthe là công chúa, André sẽ cho con trai về làm ông hoàng xứ này. Thế có tuyệt không cơ chứ ?

Khúc khích cười, Sa hỏi André :

- Hoàng tử năm nay bao nhiêu tuổi, thừa thượng công ?

André đáp :

- Mười tám.

Ngoái nhìn Marthe, André nói to :

- Thế theo ý bàn dân, George sẽ về nhận vương miện. Chérie[4]! Nếu công chúa không chấp nhận vương quyền, con trai chúng ta sẽ là vua...

Cười thật tươi, Marthe quay sang hỏi Lùng Thầu. Ông ta lắc đầu, miệng lại ngoác ra, hàm răng vàng chóa sáng dưới nắng. Marthe nghe xong, kêu lớn :

- Này ! Đàn bà không làm vua được ở đây. George thi Bac[5]

xong thì phải về chấp chính ngay. Như vậy là chỉ vài tháng nữa thôi... C'est d'accord[6].

Sa nhảy quẩy lên như một con hoẵng, cười ngật nghẻo, vừa nhìn André vừa nói :

- Thế là cháu cũng có dịp để thành nữ hoàng. Cháu mười chín, sắp hai mươi. Gái hơn hai, trai hơn một, lấy nhau là cực đẹp đấy... Freddy từ sau đến cạnh Hà. Anh ta ngơ ngác :

- Có gì mà mọi người cười vui thế hả ? Sa nói gì ?

Hà dịch lại. Freddy mặt thoáng sầm xuống, vẻ hơi khó chịu. Nhìn Sa, Freddy nói nhỏ, tay để nhẹ vào vai Sa :

- Sa này. Về cái điều kiện thứ hai đó...

Sa khẽ hất tay Freddy ra, thì thào :

- Xứ này "nam nữ thụ thụ bất thân".

Nói xong, nàng lại cười nắc nẻ rồi chạy về phía Marthe. Nàng ngăm ngúa, miệng thốt :

- Công chúa đẹp quá ! Bà có cho tiện nữ này được hầu hạ hoàng tử không ? Bà gạt đầu một cái, cả thế giới này sẽ thay đổi. Đổi như sâu hóa bướm, rồi bướm thành hoàng hậu. Bà gạt đi.

Vui vẻ, Marthe cười gạt đầu.

- Thế nhé. Sa reo lên, công chúa vừa nhận lời rồi ! Sa phải chạy lên báo bố chồng và sửa soạn lễ đăng quan cho hoàng tử !

Nói xong, Sa lại chạy ào lên đến cạnh André. André cũng gạt đầu, ngoái nhìn Marthe với ánh mắt diều cọt, miệng vui vẻ :

- Chérie ! Xứ này chẳng những có vua mà còn có cả hoàng hậu.

Quel miracle[7]!

Marthe nhìn quanh. Lùng Thầu và đám trai trẻ cũng toét miệng ra cười dẫu chẳng hiểu gì cả. Bỗng nhiên, Marthe thấy gần gũi họ. Nàng bảo họ ngừng chân, mở cái túi du lịch, rồi vào một lùm cây cạnh đường. Khi ra, Marthe cười tươi như hoa, đầu đội chiếc khăn đỏ, trên mặc áo chèn dưới quần váy. Đám người Hmông ồ lên, rồi vừa cười, vừa reo "Công chúa, công chúa đã về !"

*

Khi Freddy đến cạnh, Sa quay lưng ỉ rồi thủng thỉnh đến ngồi bên Hà. Đoàn người đã ăn bữa trưa, ngồi dựa vào những gốc cây, đợi cho nắng bớt gắt mới lên đường. André nóng quá, cởi trần ra, mồ hôi nhễ nhại. Marthe lim dim, tay phe phẩy quạt, tay kia thỉnh thoảng lấy mũi xoa chấm vào cổ, vào thái dương.

Sa lẳng lẳng mở sắc tay, đưa cho Hà :

- Anh xem. Cha em đây. Anh bảo có giống anh không ?

Hà uể oải cầm tấm ảnh, nhìn rồi trao lại, lắc đầu.

- Thế mà không giống à ? Này nhé, cũng đeo kính. Cái cằm, anh xem này, cũng bạnh ra như rắn hổ. Và mũi, mũi cao chứ không tẹt dí như phần lớn người mình... Anh xem kỹ đi !

Nói xong, Sa lại dí tấm ảnh vào mũi Hà. Ngắm nghía một lát, Hà nói cho qua :

- Ủ, cũng có nét giống...

- Nhưng giống nhất là cái dáng người. Cao dong dong nhưng lưng lại hơi gù. Và nhất là cách trả lời, cứ ậm ừ, nói như không nói gì cả... Bây giờ, Sa hỏi. Xin anh trả lời cho chính xác nhé, được không ?

Hà gật đầu. Sa trầm ngâm :

- Cứ giả dụ rằng Sa qua Mỹ, rồi làm giấy ly dị, có được không ? Và mất bao lâu ?

- Được ! Chắc một năm, cùng lắm một năm rưỡi !

Hừ một tiếng, Sa đăm chiêu :

- Đi học bên Mỹ, mỗi tháng cần bao nhiêu tiền ?

Lắm nhắm cộng độ hai mươi nghìn tiền học một năm vào số chi phí tối thiểu để sống, Hà đáp :

- Khoảng hai mươi nghìn đô la, hoặc hơn kém một chút !

Sa lè lưỡi, kêu :

- Sao đắt thế nhỉ ? Anh có làm không ?

Hà lắc đầu. Sa tiếp :

- Làm sao có người đi học được ?

- Sinh viên vừa học, vừa đi làm, làm hè là chính. Xưa, tôi cũng phải thế !

- Được ! Sa mím môi - Phải đi !

Ngập ngừng, Sa ngược mắt nhìn Hà :

- Thời gian đợi ly dị, Sa xin đến ở nhờ nhà anh chị, có được không ?

Câu Sa hỏi làm Hà sượng người lại. Chàng im lặng, bối rối nhìn ra xa. Sa lập lại. Chậm rãi, Hà hỏi :

- Người ta không bắt đầu một đời đàn bà như thế ! Tại sao Sa không nghĩ đến một việc bình thường hơn, coi việc lấy chồng không phải lấy là để ly dị ?

Cười nhạt, Sa đứng dậy, giọng đanh lại :

- Em chỉ giao thân em cho ai em thực sự em yêu mà thôi ! Còn lại, tất cả chỉ là phương tiện. Nhưng em sòng phẳng, có dặn là chỉ em mới quyết định có làm vợ thật cho Freddy hay không mà thôi. Anh ta nhận, đó là việc của anh ấy.

Chắc lười, Sa nói như nói một mình "... sòng phẳng quá, cũng không hay !" rồi quay ngoắt người, đi ra mỏm núi, nhìn xuống thung lũng phía dưới. Như bị kéo theo bằng một sức mạnh Hà chưa hiểu nổi, Hà bước đến cạnh Sa, tai nghe Sa thở dài : "... giá mà gieo mình xuống kia, chắc là thanh nhàn hơn, chẳng có gì để bận tâm nữa". Hà nhìn xuống. Triền dốc đổ hun hút sâu, như gọi như mời một bước chân hằng hút. Hoảng sợ, Hà nắm tay Sa kéo về phía mình. Freddy nhìn về phía hai người, ánh mắt nửa tức giận, nửa buồn rầu. Rút ống sáo ra, Freddy thổi. Tiếng sáo cao lên rồi đột nhiên trầm xuống van vãn "... Sa ơi, tôi ở đây. Ở ngay đây... Quay lại nhìn tôi đi chứ !". Nhưng Sa vẫn nhìn tít tắp xa, nắm cánh tay Hà, miệng bực bội thốt lên "... như tiếng sáo bát âm đưa đám ! Nghe khổ thật..." Khi nắng đã chéch bóng, đoàn người lại lên đường. Đường dốc lúc một khó đi, lắm lúc đám thanh niên Hmông phải sấn lên, lấy dao chặt cành lấy lối. Thấy đám du khách đã mệt, Lùng Thầu luôn miệng : "Sắp tới rồi, còn tí nữa thôi !" André vui mồm bảo : "... thế này mới là trekking, gần bằng chuyến đi Amazone !".

Chạng vạng tối, một dãy nhà cheo leo lưng đồi hiện ra trong tầm mắt. Đây là quán, cũng gọi là giáp, nơi xưa tập trung quyền lực của người Hmông sống rải rác trong những giao, những giồng chân dãy Hoàng Liên Sơn. Lùng Thầu quệt mồ hôi, tay chỉ, miệng reo : "Đã bảo mà. Tới nơi rồi !". Lôi một ống tù và ra, Lùng Thầu thổi lên tiếng, lấy hơi thổi. Tiếng tù và ngân lên, theo gió bay xuống lũng. Chỉ mấy phút sau, một tiếng tù và khác đáp lại. Sa bước đến cạnh Marthe, nắm tay, nhẹ giọng, vừa nói vừa cười :

- Thần dân đã sẵn sàng tiếp công chúa rồi ! Bây giờ, công chúa phải sửa soạn.

Tiếng chiêng, rồi tiếng trống bất ngờ rộn rã vang lên khi đoàn người xuống đến cái dốc cuối xuôi xuống Lũng. Người trong giáp kéo ra, miệng hò reo. Chị Pênh chạy lên phía trước. Chị vốn sinh ra ở giáp, thoáng thấy bóng người thân trong gia đình, miệng tíu tít gọi. Người Hmông mời Marthe lên một cái kiệu trông rất cũ. Thầy Tao , một người chạc sáu mươi tuổi, tay vung vẩy những cây nhang, miệng nói gì Marthe không hiểu. Sa đẩy Marthe lên kiệu, Marthe ngán ngừ nhìn những kẻ đồng hành, ngỡ ngàng ngập thẳm nhủ "Nếu mà mình không là công chúa của họ thì ê mặt, thật là ê mặt !". Nhưng kiệu đã được nhắc đặt lên vai bốn người thanh niên. Theo tiếng chiêng, tiếng trống, tiếng reo hò, cả đoàn người chuyển bước, ngoằn ngoèo trườn đi như thân một con rắn khổng lồ, lưng lững uốn mình vào sắp sửa định nuốt cả giáp Lũng Mây vào bụng.

*

Cụ già tuần trước đã đến Sapa gặp Marthe đưa cả đám du khách về Vương phủ, nơi ngày xưa công chúa trú ngụ. Phủ lớn hơn những căn nhà bình thường, có năm gian xếp theo hình chữ nhất, tách khỏi những mái tranh rải rác xung quanh, nhìn vừa bề thế, vừa bí ẩn. Nằm trên đỉnh đồi, từ Vương phủ có thể nhìn thấy một cái thác nước trắng xóa đổ xuống triền núi bên cạnh. Cụ già nói với Sa : "Bốn mươi năm nay không tiếp khách !".

Vừa được dọn dẹp, năm gian nhà tương đối sạch sẽ. Ngoài những ổ rơm dùng làm nơi ngủ, phủ chỉ độc có ba cái bàn nằm ở gian thờ. Bàn thờ cũng đơn giản, có bát hương, ở trên bàn đều có để những chiếc bằng gỗ đồ đầy chữ viết lòng ngòong bằng mực đen. Ở giữa, thờ đức Bàn Vương. Bên trái, là bàn thờ chư thần năm biển, và bên phải thì tổ họ Vàng. Cụ già chỉ bàn thờ, nhìn Marthe móm mém cười, miệng nói : "Tên công chúa là Vàng Sao". Sa dịch cho Marthe nghe, thầm thì :

- Thế là công chúa Sao !

Tự nhiên, Marthe bỗng lo sợ, vội đáp nhỏ :

- Chắc gì Tata là công chúa đâu, đừng đùa nữa !

Sa ngừng nguẩy :

- Chắc một trăm phần trăm. Đức Bàn đã báo bốn mươi năm sau công chúa về cứu dân Hmông, sai thế nào được !

Hà đưa mắt nhìn Sa. Nếu Marthe không là công chúa, chuyến đi Lũng Mây chỉ là một chuyến trekking khá lý thú, rồi sau mọi người sẽ hỉ hả chia tay. Nhưng nếu dân Hmông nhận Marthe là công chúa, và Marthe quả là công chúa của họ thật, câu chuyện chắc không kết thúc đẹp dễ như vậy. Lúc này, Hà thầm nghĩ, đã đến lúc Marthe phải thật tỉnh táo. Là công chúa, phải xử sự như công chúa. Cứu dân Hmông, cứu làm sao ? Trong rừng sâu núi thẳm với tình trạng bán khai này, lại mấy trăm năm kiềm chế bởi những dân tộc đông hơn, mạnh hơn, đến trời cũng chẳng cứu được họ. Tốt nhất, chuyện nhận công chúa là một sự lầm lẫn. Marthe cứ là Marthe, không cứu được ai, nhưng thanh thản trở về Sapa, rồi sang Pháp, có câu chuyện vui và vô hại kể cho bạn bè.

Đến cạnh Sa, Hà nghiêm nghị nhưng dịu dàng nói nhỏ :

- Sa tỉnh quá thật ! Đừng gọi Marthe là công chúa nữa !

Cong môi, Sa hỏi ngược :

- Tại sao ?

- Là công chúa ở đây chỉ thêm khổ thôi ! Gọi thế, bà tưởng thật, khổ cho bà ấy. Thế cũng là ác...

Cười lên khanh khách, Sa lại bông đùa, nhìn Marthe :

- Công chúa ơi ! Tiện nữ gọi danh tước người mà bị mắng là ác đấy.

Đến gần Freddy, Sa tiếp như đóng kịch :

- Hiệp sĩ, hiệp sĩ của lòng tôi. Hãy bảo vệ tôi. Tôi đang bị kết tội oan ức, không làm sao mà biện minh được... Please help[8]!

Tiện đà, Sa ôm choàng lấy Freddy, miệng kêu : "Please help ! Please help !". Không hiểu gì, Freddy vòng tay ôm lấy Sa, ngạc nhiên mỉm cười thích thú. Marthe cũng phì ra cười. André hỏi, Marthe đáp :

- C'est du théâtre[9] !

Không nghe Marthe đang kể lại tình tiết cho André, Hà khó chịu bước ra sân, miệng lẩm bầm "kịch cớm", tai còn văng vẳng tiếng cười của Sa, của Freddy và của André.

Nhìn lên trời chi chít sao, Hà bỗng thấy một nỗi buồn ở đâu mênh mang kéo về, duyên cớ và nguồn căn vẫn lơ mờ thấp thoáng, từng bước chìm chàng vào một bến bờ vô định. Chàng nhồi thuốc vào tẩu. Nhìn những sợi khói mỏng mảnh tan vào đêm sương, Hà chợt nhận ra sự cô đơn không cứu vãn nỗi của mình. Câu hỏi dần vặt chàng lại lừng lững hiện ra như vách núi trước mặt. Không tự biết là ai, ta là kẻ xa lạ với chính ta. Câu hỏi kia, làm sao mà giải đáp được đây ! Cái ta là, nó không phải chỉ là tám hộ chiếu, giấy khai sinh, mảnh bằng, văn khế nhà, tờ hôn ước, trên đó tên có tuổi có, thậm chí cả tên cha, tên mẹ, quê quán. Cái ta là, lại càng không phải là cái ta có. Không phải là cái người khác nghĩ là ta. Hay ta là cái ta đang sống ? Nhưng ta lại đang ngập ngụa sống những giấc mơ hững hờ của một kẻ vong thân, vong bản. Le mal de vivre. Misfit[10]. Và vì thế, ta mới tự hỏi cái ta là. Hay ta là cái ta muốn ? Cũng không phải nốt, chẳng biết mình là ai thì làm sao biết mình muốn gì ?

Thình lình, có tiếng chân chạy ra. Tiếng André gọi thất thanh. Rồi tiếng Marthe ríu rít :

- Tôi đã nghe thấy rồi...

Cầm đèn pin lao theo Marthe, André vẫy Hà. Họ uà xuống đồi.

Tiếng Sa cất lên :

- Chờ cháu, công chúa ơi !

Nhìn theo vạt áo Marthe thấp thoáng ẩn hiện, Hà bám sát chân André. Đến chân đồi, Marthe dừng lại nghe ngóng. Rẽ bên phải, Marthe lần tới. André và Hà đã theo kịp, ánh đèn pin lấp loáng trên những bụi cây. Vừa thở hổn hển, André vừa hỏi :

- Marthe ! Em nghe thấy gì ?

- Tiếng nhạc khí, có lẽ nó thuộc loại kim, nó ở phía này...
Cả ba tiếp tục đi. Tiếng Freddy ồm ồm :

- Where are you[11] ?

André hắt bóng đèn pin lên trời ra dấu. Con đường lúc càng gập ghềnh. Marthe trượt chân, ngã chúi xuống, rồi lại đứng dậy. Một sức kéo vô hình kéo Marthe cứ đi tới, đi tới. Tiếng nước réo lên. Họ đã gần ngọn thác ở triền núi nhìn thấy từ Vương phủ họ Vàng. Freddy và Sa bắt kịp. Sa thở dốc, nói đứt quãng :

- Công chúa đi đâu vậy ?

Marthe đáp, giọng sững sờ :

- Ta nghe... Có ai nghe thấy gì không ?

Cả đám đã đến chân thác. Marthe mừng rỡ :

- Đây, tiếng đó đây...

Mọi người đều lắng tai nghe. Đúng là có một thứ âm thanh lạ, trong vắt, vắng vắng ngân cao, biến đi, rồi ồ ồ, sau đó rền rĩ như oán thán, thỉnh thoảng lại cao dần lên, rồi lại trong vắt... Cứ thế, những âm thanh đó xoắn xít vào nhau theo một chu kỳ khá chuẩn xác. Thác nước đổ xuống một cái đầm có những mòm đá nhấp nhô. Giăng lấy chiếc đèn pin, Marthe chiếu vào làn nước bạc trắng từ cao ập xuống.

Marthe reo lên :

- Nó, nó đây !

Ánh đèn ngừng lại trên một phiến đá mỏng diện tích độ sáu, bảy mét vuông, nằm ngang trên mặt nước, thân chống bởi những mòm đá sần sùi nhô ra. Nước đổ vào mặt phiến đá, và lượng nước chảy dưới thay đổi khiến âm thanh phát ra lên bổng xuống trầm như một khúc giao hưởng đến từ cái phép lạ của tình cờ. Marthe lầm bầm :

- Thì ra là tiếng đàn đá... Mình lại cứ tưởng là nhạc khí thuộc loại kim.

Để cả quần áo, Marthe nhảy xuống đầm. André kêu lên "Mais t'es folle, reviens[12] ! ". Marthe bơi về phía phiến đá, tay quờ quạng rồi nắm lấy, trèo lên. Nàng áp tai vào mặt đá nhẵn thín, úp môi vào hôn, thì thầm : "... thì ra mi. Cách Sapa một ngày đường mà ta vẫn nghe thấy mi, đá ơi đá !" Trên bờ, André giơ tay lên trời, tiếp tục la to : "Mais reviens, Marthe ! T'es folle ! Tu vas rattraper l'froid[13]!...".

*

Sau tiếng gà gáy thứ nhất, chó trong giáp sủa lên oăng oăng. Tiếp đó, lác đác tiếng gà vang lên và cuối cùng, gà như rủ nhau cùng gáy, tiếng rân rân cùng thôn cuối giáp. Một lúc sau, người Hmông kéo đến đầy Vương phủ. Cụ già kéo cồng, Thày Tao và Lùng Thầu đi vào gian thờ. Bên ngoài, hàng trăm người ngồi sụp xuống đất,

những chiếc khăn quần đầu phụ nữ đỏ rực trong ánh nắng mai vừa lên. Đám đàn ông ngồi riêng một góc sân, ồn ào chuyện gẫu, xua đám trẻ con trần truồng chạy tới chạy lui, miệng la oai oái. Lùng Thầu bước ra, nói một điều gì đó. Vài người lớn chặn đám trẻ con như chặn trâu, lủi thủi xuống đồi. Trong sân bỗng im lặng hẳn. Trong gian thờ, đám du khách ngồi sau, lưng dựa sát tường. Riêng Marthe, nàng chễm trệ trên chiếc ngai sơn vàng Thày Tao cho khiêng đến. Nhang cháy đỏ cắm vô số trên ba cái bàn thờ, và hàng chục ngọn nến trắng được thắp lên, lửa chập chờn mỗi khi gió từ cửa sổ luồn vào như đùa nghịch. Một đám nhạc công, kẻ thổi khèn, người kéo thứ đàn chỉ độc một giây, kẻ đánh chiêng, người đánh trống, đánh phèng lần lượt xếp hàng ngồi đằng sau chiếc ngai. Họ im lặng, mắt lững lờ nhìn vào khoảng không, dáng điệu nghiêm trọng và kính cẩn.

Cụ già ra mang đến trước mặt Marthe một hộp gỗ để trên cái khay đen. Đó là tro xương của tổ họ Vàng, đời này giữ qua đời kia. Cụ nói, Lùng Thầu dịch cho Marthe nghe, bảo Marthe xuống ngai quì lạy và đem hộp gỗ đặt lên bàn thờ. Thày Tao ra dấu, đám nhạc công bắt đầu. Tiếng chiêng, tiếng khèn, tiếng đàn trộn vào nhau, ừ ê, dặt dìu, đều đặn, làm đầu óc tê liệt dần. Mở một sấp giấy, Thày Tao đọc ê a, thỉnh thoảng lại quát lên. Lát sau, giọng thày trầm xuống, van vỉ, đôi khi phải lắng mới nghe thấy tiếng. Đột nhiên, Thày Tao đứng bật dậy, xoay vòng vòng, người đảo lên đảo xuống, mồm rú những tiếng khủng khiếp. Tiếng chiêng tiếng trống lúc càng dồn dập, và đám ba nhạc công cất tiếng đồng thanh hát, điệu hát thê thiết, thỉnh thoảng ậm ực trong cổ họng như tiếng phều phào ngạt thở. Thày Tao bây giờ nhảy quăng lên cao. Khó có thể tưởng tượng một ông già sáu mươi có thể dẻo dai, người cong như lò xo, mỗi lần nhảy toàn thân bốc khỏi mặt đất cả thước. Cứ thế, Thày Tao vừa nhảy vừa kêu có lẽ đến cả tiếng đồng hồ.

Trên bàn thờ Đức Bàn, những bó nhang thành linh bắt lửa cháy lên có ngọn, trong khi đó bao nhiêu ngọn nến bỗng lụi cả. Lùng Thầu hét : "Đức Bàn hạ giá !", và đám nhạc công tăng nhịp trống nhịp kèn, miệng tiếp tục ê a hát. Lát sau, bao nhiêu cây nến cắm trên bàn thờ chur thần năm biển bỗng chao đi chao lại như biến thành chất dẻo. Lùng Thầu lại hét : "Chư thần giáng thế !". Lúc này Thày Tao ngừng nhảy. Ông chạy đến trước bàn thờ tổ họ Vàng, quì xuống, miêng bí ba bí bô một tràng dài. Ly nước trên bàn thờ nổ tách một cái, vỡ ra, nước chảy xuống đất, giọt nhỏ lách tách. Lùng Thầu đến trước mặt Marthe, kêu "Tổ về!", tay dắt Marthe đi về phía bàn thờ, ấn vai cho

quì xuống.

Lúc đó, hai người khênh một con lợn nhỏ vào giữa gian thờ. Con lợn kêu eng éc, quẫy lên, nhưng nó bị buộc chặt, chỉ hếch mũi lên phì phò thở. Thầy Tao đến, tay vuốt ve con lợn, miệng nói giọng ngọt ngào, như an ủi, như cầu xin. Thành linh, người đánh chiêng khua một hồi liên tục. Ba tiếng phèng la tiếp theo, và sau đó Thầy Tao thét lên. Hai thanh niên Hmông rút dao, đâm vào cổ con lợn. Tiếng lợn kêu thảm thiết, máu đỏ chảy đầy trên sàn nhà, bắn vào mặt mũi Thầy Tao, vào Lùng Thầu, vào cả quần áo Marthe. Mặt mũi tái mét, nàng nhắm mắt lại không dám nhìn. Nhạc lại cử lên, cho đến lúc con lợn không còn giãy được nữa mới ngừng.

Thầy Tao cắt dây trói lợn. Thầy lại bắt đầu đọc những câu ê a, lại nhảy, lại kêu. Đột nhiên, thầy ngồi thụp xuống, tay thò vào máu lợn, quệt lên trán mình một đường dài. Làm xong, thầy đến cạnh Marthe, một tay quệt máu lên trán nàng, tay kia thò vào hộp gỗ đựng tro xương tổ Vàng, chấm vào rồi bôi lên hai má. Marthe bỗng rú lên. Thầy Tao ra dấu, nhạc công lại đánh chiêng đánh trống, cho đến một lúc, con lợn tưởng đã chết bỗng vùng dậy, kêu hộc lên một tiếng rồi chạy ra sân. Chạy được chừng chục thước, nó khuyu chân ngã lăn quay ra, nhưng hàng trăm người Hmông ngồi trong sân đều đồng loạt đứng dậy reo "Công chúa, công chúa đã về!". Họ ôm nhau khóc, la ó, mừng rỡ.

Cụ già lấy khăn ướt lau mặt cho Marthe, kính cẩn quì xuống lạy. Vầy Lùng Thầu lại, cụ già thì thảo nói vào tai. Đến trước mặt Marthe, Lùng Thầu nghiêng người, rồi thưa : "... Đức Bàn, chư thần và tổ họ Vàng đã nhận ra công chúa. Cụ già theo hầu từ ngày công chúa còn bế ngửa, nói thêm là khi mới đẻ, công chúa có một vết bớt ở chỗ kín. Điều này, chỉ công chúa mới biết được!". Nghe xong, Marthe tái mặt, cố sức vùng đứng dậy. Nàng quên hẳn đám du khách đồng hành, tai bỗng lại vắng vắng tiếng đàn đá. Bước ra, nàng giơ tay vẫy đám người đang hò lên reo mừng nàng đích thực là công chúa của họ.

*

Giáp Hmông hồi sinh. Công chúa sai vật trâu mổ lợn, sửa soạn một bữa tiệc cho cả giáp. Đám đàn bà hối hả bắc nước đun sôi. Đám đàn ông mài dao, chạy đi chạy lại. Dăm thanh niên không biết tìm đâu ra được vài khẩu súng mousqueton từ hồi Pháp mang ra khoác lên vai, tạo lại cái cảm tưởng một vùng tự trị từ xa xưa, khi Vua Vàng còn dẫn dắt dân tộc Hmông qua những bước thăng trầm của vùng rừng núi này. Công chúa Sao, trong bộ quần áo sắc sỡ, trở nên

ng nghiêm trang. Nàng bỏ mặc André đứng nhìn ngơ ngẩn, dáng khổ sở, lưng như còng xuống.

Trong sân, Sa cười nói với chị Pênh, rồi thoát một cái quay người đi ra sau Vương phủ, mắt tìm bóng Hà vừa thấp thoáng đâu đó. Đến sau lưng Hà, Sa giả vờ gọi :

- Freddy, where are you[14]...

Ngoái người lại, Hà nhìn Sa, mỉm cười :

- Hình như Freddy ở phía trước với André. Sa ra đó mà tìm.

Chặc lưỡi, Sa nói :

- Không có Freddy thì hỏi anh cũng được ! Có phiền anh không ?

Nhìn Hà lắc đầu, Sa tròn mắt, miệng cười :

- Em chẳng biết ở bên Mỹ, sinh viên đi làm hè thì làm gì ? Ở xứ mình, ai cũng ăn không ngồi rồi, nghề ngỗng đâu mà làm ?

Đến ngồi cạnh Hà, Sa cắn môi, giọng đanh lại, nói cương quyết :

- Sang bên đó, em sẽ tự lập. Em không sợ khổ ! Cái việc Sa xin ở nhờ nhà anh hôm nọ, anh quên đi. Em buột miệng, nói mà không nghĩ !

Hà chậm rãi :

- Thường, sinh viên làm những việc như trông trẻ, bán hàng.

Nhưng Sa đã đi đâu mà lo xa.

- Vâng. Đi cũng chẳng dễ gì. Mới rồi, Freddy đòi thỏa thuận lại điều kiện. Anh ấy bảo lấy Sa là Sa phải làm vợ anh ấy thật, chứ lấy rồi để ly dị thì không !

- ...

- Em cũng nghĩ thêm về lời anh đã khuyên. Đúng, ai lại bắt đầu cuộc đời một người đàn bà như thế. Em bảo Freddy, em cần thì giờ để nghĩ lại. Và Freddy cần thì giờ để tìm hiểu em...

Hà gật đầu, mắt nhìn vào ngón cổ Sa, bỗng nhiên một chút xót xa ứa ra trong lòng. Tay cấu một ngọn cỏ may, Hà vò nát, lúng búng :

- Thế là phải... Lấy nhau, tình yêu là...

Sa ngắt lời Hà, cau kinh :

- Hừ, tình yêu. Sa không yêu anh ta. Yêu làm sao được ! Yêu anh ấy là em phản bội cha em à ?

Ngạc nhiên, Hà ngập ngừng :

- Phản bội ! Sao lại phản bội...

- Bom đạn ngày xưa, ai ném ?

- Chuyện thuộc quá khứ rồi...Và lại...

Sa sáng giọng :

- Quá khứ thì sao ? Quên đi như nó chưa hề có à ? Còn hiện tại, anh thử tưởng tượng một hiện tại không cần có quá khứ xem có

được không ?

Bụng thót lại, Hà lắc đầu. Sa tiếp :

- Cha em bảo, hiện tại bắt nguồn từ quá khứ, ngay cả thứ quá khứ có trước cả thời huyền thoại. Chẳng hạn, anh biết, huyền thoại Lạc Long Quân - Âu Cơ chứ ? Mẹ Tiên lên núi, mang theo năm mươi đứa con. Cha Rồng xuống biển, mang theo năm mươi đứa con lại. Nhận mình là con Rồng cháu Tiên, tức là nhận cả sự chia cắt không hàn gắn cứu vãn được. Từ đó, sự chia cắt ấy nằm trong tiềm thức, biến thành bản thể. Trong từng con người, chỉ cần một cái gì khuấy động - một tiếng cồng, chẳng hạn - là sự chia cắt ập đến, thành hiện tại, hết như thứ nghiệp chướng ...

Mắt rưng rưng lửa, một lúc sau Sa nghiêng rằng :

- Từ thuở huyền thoại đã thế, có thể nào nghĩ trận bom mới cách đây hai mươi lăm năm lại không có một tác động nào vào cái hiện tại này ?

Im lặng nghe, Hà bỗng thấy xót thương Sa. Có cảm tưởng như đang đối thoại với người cha ám ảnh Sa trong từng câu nói, Hà dịu dàng :

- Đó là lời cha của Sa. Còn Sa, Sa có suy tưởng riêng chứ. Nếu có dịp nói chuyện, tôi sẽ nói với cha Sa như thế này : cứ buộc vào, dây rợ ân oán móc nối nhau, lúc càng khức mắc như một sợi chỉ rối, càng rối ta càng gỡ không ra. Còn cởi ra, nghĩa là thoát ly khỏi toàn bộ cái quá khứ kia với một cố gắng tỉnh thức ở hiện tại, ta mới thực sự uốn nắn được tương lai.

Sa cười nhạt nhưng nước mắt ứa ra, bấu môi ngất :

- ... thế là ma nghiệp tiêu tan, định mệnh khát khe không còn, phải thế không ? Em sẽ quên quá khứ, quên những trận bom đã từng dội xuống từ bầu trời trên đầu cha em, mẹ em, rồi quên cha, quên mẹ, quên núi đồi Sapa, quên tất cả để yêu Freddy, lấy anh ta, thành một người vợ hiền uốn nắn tương lai mình vào cái vật chất ê hề trong một xã hội giàu có nhất và hùng mạnh nhất thế giới ? Soi gương, em có thể bật lên hỏi một câu : "... ơ, ai đây ? Còn Sa, Sa ở đâu ? Có phải Sa đã chết rồi, chết hẳn để con người trong gương này tồn tại và có một tương lai ?".

Sa bật khóc, tay ôm lấy mặt. Hà cay đắng nghĩ đến chính câu mình hỏi mình, ta là ai ? Choàng tay ôm vai Sa, lòng chua xót thương thân mình, Hà có cảm giác chỉ là bóng trong tấm gương soi một Hà nào đó đang vượt đi về một phương vô định. Hà bật kêu nho nhỏ : "... đừng khóc ! Thôi, đừng khóc" trong khi ở đâu Freddy bước đến, ngạc nhiên nhìn hai người.

Sa quệt nước mắt, ngược lên gương cười, ầm ức :

- Freddy ! Sa đi tìm anh. Gặp anh Hà, Sa nói chuyện đi Mỹ, sẽ phải bỏ tất cả lại đây kể cả quá khứ... Buồn lắm chứ !

Freddy ngồi xuống, nhìn Hà giận dữ, gằn :

- Anh nói gì ? Việc gì mà phải bỏ lại đây cái gì ? Sa thích, mỗi năm nghỉ hè ta về đây! Mất mát gì đâu mà mất !

Gạt tay Hà ra, Freddy nhìn trừng trừng vào mắt, sáng giọng :

- Đừng có ai can thiệp nói vào nói ra. Chuyện riêng tư, miễn bàn.
No comment, please !

*

Khi đêm về buông trên giáp, chỉ còn dăm tiếng hát ê a của đám đàn ông Hmông quá chén. Mây đen ở đâu bay lại, che mặt trăng cứ méo mó dần. Nhìn ra, rừng núi âm u mù sương. Mưa bắt đầu rỉ rả rơi, bình thản đến như một người khách quen với miền thượng du hẻo lánh này.

Công chúa tìm Sa, rồi mời cụ già vào gian thờ. Khi hai người đã ngồi cạnh, nàng chậm rãi, mắt nhìn cụ già :

- Cụ kể cho tôi nghe, cụ xưa biết tôi thế nào ? Và cha mẹ tôi đã chết ra làm sao ? Nhìn Sa, nàng tiếp - Sa dịch nhé, cứ chậm rãi, không có gì phải vội cả !

Cụ già gật gật đầu, tay rót một chén nước nóng. Nheo mắt, cụ cúi xuống, những nét nhăn trên trán nhú lại cố gắng vạch lồi về lại một quá khứ xa xưa. Hắng giọng, cụ ngập ngừng :

- Bắt đầu thế nào nhỉ ? Ngừng nói, cụ chớp chớp mắt - Bắt đầu... bằng ngày sinh của công chúa nhé. Hoàng hậu, tên là Mỷ, chuyển dạ vào khoảng trưa. Bà quì, hai tay nắm thành giường, đau lắm, cắn răng nhưng thỉnh thoảng bật miệng kêu rên rĩ. Bọn bà mụ vây quanh, miệng giục với giọng khuyến khích, an ủi. Vua Vàng ngồi đợi ở giữa sân, tay xách cần rượu, lòng như có kiến lửa bò vào, thỉnh thoảng lại ngoái nhìn vào phủ. Khi đó, Vua chưa có con, đợi đứa đầu lòng, cả giáp hơn hờ, đã sẵn sàng rượu thịt chờ tin vui. Đến khi trăng lên đỉnh Fan Xi-pan, một mụ đỡ chạy ra, rập đầu, nói. Vua nhàn mặt, phẩy tay cho mọi người đi hết, ngồi một mình rót rượu uống.

Trong phủ, hoàng hậu đau quá gào lên. Cứ thế, cho đến lúc trăng đi ngủ, một tiếng khóc oa oa cất lên. Vua đứng bật dậy. Bà mụ hơn hờ chạy ra. Vua hỏi : "... có phải mở gian thờ không ?" Bà mụ lắc đầu. Theo phong tục, nếu là con trai thì chôn nhau dưới cột bàn thờ tổ. Nếu là con gái, chôn nhau ngay dưới chân giường. Vua nhìn trời, lúc đó sao mai lấp lánh, buột miệng gọi nó là Sao, Vàng Sao, rồi mỉm cười.

Sao lớn lên, khỏe mạnh, rồi năm sau hoàng hậu lại chữa. Lần này dễ, được một đứa con trai kém Sao như thế là hai tuổi. Giáp thế là có kẻ kế vị, ba ngày liền ăn uống no nê. Khi đó Tây và Việt Minh đã bắt đầu đánh nhau to ở Lai Châu. Vua bảo "Người Hmông cổ mà tránh, không dính vào, chỉ chết thôi !" . Ông sứ, người Pháp nhưng nói được tiếng Hmông, từ Lào Cai vào thăm Vua. Hai bên nói chuyện cả ngày. Khi sứ về, Vua nghĩ ngợi, dăm chiêu cả tuần trăng. Sau đó, Vua sai liên lạc với Việt Minh. Không tiếp họ ở phủ, Vua hẹn ven rừng, chỉ đi với già này, và bảo họ "Ông sứ có đến, nhưng người Hmông không theo ai, có súng cũng không bắn Việt Minh đâu !" . Ông Việt Minh gục gặc"... cứ lấy súng, lấy đạn. Rồi đổi cho chúng tôi, lấy muối, gạo có được không ?". Vua thà nhử, thằng Tây có ngu đâu, nó sẽ biết. Vua nói "Không, thằng Tây nó không phải con bò con trâu, cứ để người Hmông giữ súng. Con đường từ Lào Cai sang Lai Châu, Việt Minh cứ đi, người Hmông không làm gì, còn giấu cho..."

Tháng sau, ông sứ lại đến với một đại đội lính Lê Dương. Vua lắc đầu, không nhận súng, hỏi ông sứ rằng đất Hmông tự trị sao lại có lính Tây. Ông sứ nói gì đó, Vua cứ lắc đầu. Cuối cùng, ông sứ rút lính ra đến bờ sông Đà, và để lại hai trăm khẩu súng tay, một tiểu đội để huấn luyện người Hmông. Vua bằng lòng.

Lúc đó, chiến dịch Điện Biên Phủ đã vào chặng đầu. Vua nói "ai đi lính, cứ đi, nhưng phải bỏ giáp, không được ở lại !" . Ông Việt Minh tìm gặp Vua. Hai bên nói, rồi thỏa thuận. Ông Việt Minh bảo Vua bây giờ là chủ tịch khu tự trị Hoàng Liên Sơn, có nhiệm vụ dân công, giúp bộ đội kéo pháo, tải đạn. Việc này, Vua giữ kín lắm, bảo già này "bí mật, tuyệt đối bí mật". Nhưng con giun trong lỗ cũng chẳng bí mật mãi được. Ông sứ giận, phái hai đại đội Lê Dương tiến vào vây giáp. Vua biết đánh không được, ra lệnh cho người Hmông có súng rút lên cao, báo cho Việt Minh, rồi ở lại đợi ông sứ. Vua bảo "... nhất định không bắn vào ai !" . Ông sứ hỏi "... súng đâu ? Không bắn thì trả lại !" . Đêm hôm đó, ba tiểu đoàn Việt Minh bắt ngờ tiến đánh.

Đạn bay vù vù, trâu bò, đàn bà trẻ con bị thương khóc kêu ầm ĩ. Việt Minh bắn pháo vào, rồi xung phong. Hai đại đội Lê Dương chống được, đẩy lùi Việt Minh. Đến sáng, có tiếng máy bay bà già, rồi sau đó là tiếng bom napalm nổ rầm rầm như sấm sét, lửa bắn cháy rừng rực. Một tiểu đoàn lính Tây đến tiếp viện. Nó bị chặn đánh, nhưng vẫn tiến vào. Đến trưa, Việt Minh bắt đầu tản quân, rút ra đóng quanh vùng. Trong Vương phủ, Vua bị mảnh bom chém vào đầu, óc phọt ra trắng xóa. Hoàng hậu thì trúng đạn, và chính ông sứ, ông ấy

cũng bị thương ở bả vai. Hoàng tử chết cháy, nhìn như một con hoẵng thui. Chỉ độc một công chúa là an toàn, nhưng sợ quá, mặt tái nhợt, cứ lả người đi. Còn già - cụ già vạch lưng áo - già bị phỏng, lại trúng đạn ở đùi. Ông sứ sai bề công chúa đi, và chiều hôm đó, lính Pháp mở đường rút về Lào Cai..."

Cụ già chép miệng :

- Thoáng một cái là hơn bốn mươi năm ! Chẳng khác gì một giấc mơ...

Marthe ngẩn ngơ :

- Không, không phải mơ !

Nhắm mắt, Marthe lục lại trí nhớ, bước xuống những bậc thềm đưa tâm cảm nàng xuống sâu, xuống thật sâu, để tìm cái cô công chúa lên sáu, tên là Vàng Sao, mặt tái nhợt và lả người đi trong một trận bom. Nàng không thấy lửa napalm hừng hực mùi thuốc súng, cũng chẳng nghe thấy tiếng bom nổ như sấm sét. Thốt nhiên, tiếng đàn đá vắng lại như ở bên tai. Nàng mở mắt, nói một mình :

- Thì ra chỉ có tiếng nước chảy xuống đá của cái thuở ấu thơ kia là còn ở lại...

Cánh cửa gian thờ mở, André ló đầu vào. Nhìn Marthe, André dịu dàng nói :

- Khuya rồi, chérie ! Đi ngủ đi, mai ta còn về, công chúa ạ !

Ngước nhìn André, Marthe đáp, nghiêm nghị :

- Đêm nay tôi ngủ ở đây. Ngủ một mình !

André choáng váng. Đây là lần đầu hai vợ chồng không chia chăn xé gối trên dưới hai mươi năm nay.

*

Sáng sớm, đám du khách lục đục sửa soạn lên đường. Vào gian thờ, Sa chưa kịp nói gì thì Marthe nói ngay :

- Cứ về trước đi. Tôi ở lại ! Tôi không đi đâu nữa.

Nhìn Marthe ngồi trơ trọi, mặt lạnh như đá, André giật mình. Lại gần, André dịu giọng :

- Chérie ! Đường còn phải đi cả ngày...

Ngắt lời André, Marthe nghiêm trang :

- Ngôi thế này cả đêm, tôi nghĩ và đến cái quyết định vừa nói. Tôi không muốn đi đâu nữa. Tôi là người của xứ sở này, của rừng núi quanh đây...

Bên ngoài, đám du khách nghe tiếng đóng cửa gian thờ và tiếng André có vẻ bức bối. Chưa ai hiểu chuyện gì thì André bước ra, môi run lên, miệng cười nhạt, giọng mĩa mai :

- Công chúa Vàng Sao không về nữa ! Vị thịt trâu sống bữa tiệc hôm qua đã trối chân nàng rồi...

Quả thật, hôm qua chỉ một mình Marthe dám ăn thịt trâu. Thịt lát mỏng, trộn với các loại rau thơm, bỏ thính và vắt chanh vào, nhưng mùi tanh vẫn sực lên khiến ngay Sa cũng chẳng dám đụng vào. Thế mà Marthe bốc thịt, nhai ngon lành trước mặt đám du khách cứ trợn mắt lên nhìn, chẳng để ý gì đến André mặt nhăn lại, lè lưỡi lắc đầu. Sa linh tính cảm thấy một nỗi đe dọa chưa định hẳn thành hình đang ủa tới. Nàng mở cửa, bước vào ngồi xuống cạnh chiếc ngai. Marthe nhìn Sa, giọng nhẹ như đến từ một nơi xa vắng :

- Sa này. Ta hỏi Lùng Thầu rồi. Ở lại đỉnh đồi này là định mệnh của ta. Sa hiểu chứ ?

Giọng ngập ngừng, Sa thăm thì :

- Sa không thể ở lại, hôm nay Sa phải về. Mà, Tata - Sa đổi cách gọi Marthe - Tata cũng phải về thôi. Muốn ở phải có phép của công an Hà Nội ! Tata là người nước ngoài, Tata quên rồi à ?

Nghiêm mặt, Marthe hơi lưỡng lự, thốt :

- Ta gốc người ở đây, tên là Vàng Sao. Ông sứ trong chuyện cụ già kể đêm qua là người đã mang ta sang Pháp - Giọng ngậm ngùi, Marthe tiếp- lẽ ra ông phải kể cho ta hết nguồn gốc của ta. Thế nhưng ông chỉ bảo, Marthe, con gái của bố, mẹ con đã mất ở Indochine từ hồi con còn nhỏ, chẳng biết gì...

Ngưng nói, Marthe nhìn lên bàn thờ tổ Vàng, mắt đắm chìm vào một cõi vô hình, thờ dài :

- Còn ta, cha mẹ và em ta đã chết, có lẽ nỗi sợ khiến ta quên hết. Và ta cứ yên trí chỉ là đứa con lai, mẹ Việt Nam đã chết, bố Pháp gà trống nuôi con... Tiếng Việt, ta chỉ bập bẹ biết được từ khi ta vào CNRS[15] thành chuyên viên âm nhạc. Không biết có phải tiềm thức ta đã xui ta chuyên về nhạc dân tộc vùng bắc Borneo. Người ở vùng đó, có lẽ chủng tộc cũng gần gũi với người Hmông ở đây. Và rồi, đêm hôm kia, ta đã nghe thấy tiếng đàn đá huyền diệu...

Mắt xa vắng, Marthe đứng lên thấp nhang cắm vào bàn thờ tổ Vàng, tay chấp lạy, hồn lảng vào cõi lặng im, miệng vẫn lẩm nhẩm. Nhìn Marthe, Sa bỗng thấy một nỗi sợ hãi ập lại. Làm sao chỉ một ngày một đêm, người đàn bà mảnh mai kia đánh đổi cuộc đời một phụ nữ sống ở mảnh đất văn vật bậc nhất thế giới kia lấy một cuộc đời một người khác leo lắt trên nẻo rừng hắt hiu này ? Có phải là vì công chúa, hai cái chữ rỗng tuếch kia có tác động đổi đời, hay vì đám người Hmông đã bỏ bùa bỏ ngải gì ? Không dám nghĩ thêm về

truyền thuyết bùa ngải đường rừng, Sa bước đến sau lưng Marthe, nhỏ nhẹ :

- Muốn ở lại, cũng phải xếp đặt, từ từ sửa soạn chứ ! Tata cứ về, rồi thu xếp sau !

Marthe không đáp, tiếp tục khấn vái. Sa rón rén bước ra. Thấy Freddy, nàng ngập ngừng :

- Công chúa cương quyết lắm. Chắc phải kiên nhẫn đợi !
Đi theo Sa, Freddy đến chỗ Hà và André. Họ đứng cuối sân Vương phủ, mắt ngóng vào, dáng bồn chồn nóng nẩy. André than :

- Quel malheur ! C'est terrible[16]...

Hà nhìn André thương hại :

- Nếu Marthe thật là công chúa thì...cũng hiểu được!

Lắc đầu, André bực bội nói như quát :

- Không ai là, hay thật là, cái gì cả. Chỉ có những vai trò con người gán ghép cho nhau trong một màn kịch đời khổng lồ. Marthe đang đóng vai công chúa, nhưng nhập vào vai, hành xử hóa ra bệnh hoạn... De la schrizo... un point, c'est tout ! [17]

Freddy nhỏ nhẹ :

- Anh là psychiatre[18], anh biết rõ hơn mọi người. Có thuốc chữa chứ ? Cứ bình tĩnh.

- Có, nhưng tôi không mang theo. Thuốc cho nhịp tim xuống, đưa cơ thể vào trạng thái nghỉ. Valium, chẳng hạn... Chữa mất thời giờ lắm, còn khỏi, hừ, không biết được !

Sa nắm cườm tay André, nói :

- Bây giờ, mỗi người nói một câu. Cái trước mắt là Tata cứ nhận tạm về Sapa vài bữa đã. Nhất định không ai nán lại, và lúc đó, thế nào Tata cũng chịu. Ở đây không nói được với ai vì ngôn ngữ bất đồng, giỏi lắm cũng chỉ sống được dăm ngày thôi. Bây giờ, Sa lại vào năn nỉ Tata, sau là đến André, rồi cứ thế...

*

Vừa xẩm tối, đoàn người đã đến đỉnh đồi. Nhìn xa xa phía dưới, bên Lú hiện ra, bên bờ có dăm con trâu thơ thảo, chậm rãi đi vòng vòng. Marthe cắn môi, đưa mắt vờ vẫn trông về đằng sau, nơi cái giồng Hmông đầu tiên nàng đã đặt chân tới rồi gặp chị Pình. Suốt ngày, Marthe im lặng, không nói một lời với ai. Lùng Thầu và Sa đi bên, cũng đành ngậm tằm, thỉnh thoảng nhìn trộm. Nét mặt Marthe lạnh như đá tảng, toát ra một sự nghiêm nghị cứng cỏi như tôi bằng thép, rờn rợn, lạnh buốt, chốc chốc lại lóe lên như ánh dao mới mài. Đám Hmông đi theo cũng giữ im lặng, bước chân nặng chình chịch, chốc chốc hò nhau đưa kiệu tới khênh công chúa mỗi khi đường trở nên

gập ghềnh khó đi.

Marthe thỉnh thoảng lại nghe thấy tiếng đàn đá vắng lại. Mỗi khi ấy, nàng nhếch mép cười, cười một mình, không chú ý đến bất cứ ai, bất cứ gì. Nghĩ đến cha nuôi nàng, người mà cụ già gọi là ông sứ, nàng bỗng cảm thấy có gì như một niềm oán hận dâng lên như thủy triều. Sau sáu năm đầu, cả cuộc đời nàng trên đất người xa lạ là do cha nuôi nàng tạo ra, gây nên, hết như trò chơi búp bê. Một con búp bê bị bắt cóc. Nay con búp bê bỗng nhiên tỉnh mộng rồi hóa thân thành ra vị công chúa lưu lạc bốn mươi năm nay. Vị công chúa ấy đã tìm về bản quán, vái Đức Bàn, chư thần năm biển và tổ họ Vàng. Bây giờ, trên đỉnh đồi hoang vu, nàng lại sắp sửa bước về cái thế giới dưới kia, không phải là thế giới có tiếng đàn đá đầu ngọn thác, mà là một thế giới văn minh với muôn vàn thứ âm thanh nay mỗi lúc một xa lạ với nàng.

" Công chúa, công chúa !" chị Pênh tiến lại gần, miệng gọi nho nhỏ, nước mắt đỏ hoe. Marthe quay lại nhìn, rồi quàng tay qua vai chị. Theo đoàn người, cả hai bắt đầu bước xuống dốc đồi. Đàng sau, dân giống đã tề tựu, bước từng bước, nét mặt phảng phất một nỗi buồn ám ức. Có thể nào công chúa về, rồi công chúa lại đi ? Lời tiên tri của đức Bàn bốn mươi năm về trước không hề đả động đến sự ra đi này. Lại là một sự ra đi không có ép buộc ! Thế thì sau đây ai cứu dân Hmông ? Lùng Thầu nhìn công chúa, nét mặt đăm chiêu, lâu lâu thở dài thườn thượt.

Marthe nhìn về phía André, lưng nhô cao, đi giữa Hà và Freddy, người chúi như sắp ngã xuống dốc. Hai mươi năm chẵn gối. A, nhanh thế đấy ư. Phải nói, André là một người chồng tốt. Anh ta chiều vợ, lúc nào cũng chu toàn cái bổn phận một người cha, một người chồng. Và được cái là khá lịch thiệp, mặc dầu tính thích điều cợt. Thế nào anh ta cũng bảo George : "Này, con... Chúng ta thuộc gia đình vương giả. Bên ngoại, ông là Vua". Rồi anh ta sẽ hát ông ổng : "Le bon roi d'Agobert a mis sa culotte à l'envers[19]...". Đây, anh ta cứ thế, đùa dai nhưng không ác ý. Dĩ nhiên, thế hệ trước anh, họ hẳn khác. Marthe nhớ lại lời cụ già. Thế ra người Pháp giúi súng bắt Hmông đánh Việt Minh. Rồi Việt Minh đánh Pháp, và cái dân tộc hồn nhiên bỗng dưng nhận hàng chục quả bom napalm từ trời rơi xuống. Marthe nghiêng rằng, chúng bay là bọn giết người. Nhìn ba người, André, Freddy và Hà, Marthe bỗng cảm giận tất cả. Dầu Freddy nói đi nói lại là hai mươi năm trước cha chàng chỉ bay thám thính, bom vẫn đã nổ trên Hoàng Liên Sơn. Và là bom B.52, ném kiểu giải thảm, chứ chẳng như bom thời Pháp, ít hơn và sức công

phá không bằng một phần trăm bom Mỹ. Buột lời nguyên rủa, Marthe cắn môi, tay bóp mạnh vào vai chị Pênh vẫn cứ khóc thút thít đi bên cạnh.

Xuống hết con dốc, đoàn người ngừng lại. Vòng ngay bên Lú là con lộ dẫn về Sapa, từ xa đã thấp thoáng đèn. Marthe nhìn chị Pênh, Lùng Thầu, rồi quay sang nhìn khắp lượt đám người Hmông đưa tiễn. Họ vẫn im lặng, đầu cúi xuống. Tiến lên một bước, Lùng Thầu vòng tay :

- Thừa công chúa. Có lẽ là đến lúc chia tay...

Marthe chột để tay lên miệng, nói khẽ :

- Lùng Thầu, có nghe thấy không ? Lại tiếng đàn đá giáp Hmông ở Lũng Mây !

Ngạc nhiên, Lùng Thầu lắng tai rồi lắc đầu. Marthe kêu lên, mắt long lanh sáng :

- Đúng, lại tiếng đàn ấy !

Không nói, không rằng, Marthe lao như bay về phía bên Lú. Hai con trâu thơ thẩn hoảng sợ, co chân nhảy dạt sang một bên. Cứ thế Marthe chạy xô tới, bên Lú đang hút nàng như một cục nam châm hút sắt. Trước những cặp mắt thất thần, Marthe lao mình vào dòng nước, miệng há ra, uống lấy uống để. André giơ tay lên trời, rồi chạy đến, mồm rống lên :

- Marthe, làm gì thế ? Lên đi, lên đi chứ !

Như người đang trầm mình trong một cơn mê sảng, Marthe cười khanh khách, miệng gào :

- Uống nước bên Lú, ta quên hết. Chỉ nhớ độc có tiếng đàn đá trong kia.

Marthe đứng lên lội vào bờ, người ướt như chuột lột, nhưng mắt sáng rực ánh lửa khi người ta cời than cho củi khô bùng cháy. Tay chỉ về phía Lũng Mây, nàng nói :

- Thôi, ta về đây ! Ta phải về !

Dứt lời, Marthe không ngoảnh lại cắm đầu chạy ngược lên dốc.

Đám người Hmông hiểu ra, lại cùng nhau hò lên : "Công chúa, công chúa...". Chị Pênh tất tả đuổi theo Marthe. André cũng vùng mình, vừa chạy theo vừa kêu :

- Marthe ! Quay lại ! Marthe !

Tiếng André chìm trong tiếng reo của người Hmông. Họ nhảy múa, ôm lấy nhau, cười hả hê vì cuối cùng Đức Bàn , như cả nghìn năm trước, lại thể hiện lời tiên tri huyền diệu.

Đám người Hmông thấp thoáng trên đỉnh đồi rồi từ từ mất dạng hết như trong truyện trong phim ảnh. Freddy và Sa sống người ngắn

ngơ nhìn theo. Từ đỉnh trời cao vút, dăm ánh sao đêm hiện ra lấp lánh nháy mắt trên người. Hà bước lại cạnh André, chân đang quì, tay ôm mặt. Nghe André rên rĩ " Mon Dieu, oh mon Dieu[20] !", Hà không biết làm gì hơn là ngồi xuống bên cạnh, im lặng nhìn vào núi rừng. Đêm đã chum xuống một lớp màn xám xịt trên mặt trái đất nhẵn nhúm những đau thương bất ngờ.

Núi rừng trước mặt là một cõi hoang vu bí ẩn. Nhưng dẫu có thế nào thì thì sự bí ẩn đó cũng chẳng thể so được với cõi lòng của những con người có cái định nghiệp phải một lần ghé chân bến Lú.

[1] Đồ cút !

[2] Không thể được !

[3] Không thể không phải là chữ Pháp !

[4] Em yêu

[5] Tú Tài (tốt nghiệp cấp hai).

[6] Đồng ý !

[7] Quả là phép lạ !

[8] Xin giúp tôi!

[9] Đúng là kịch !

[10] Nỗi sống nhôc nhần. Sự bất hợp.

[11] Các bạn ở đâu ?

[12] Có điên không, quay lại đi !

[13] Quay lại, Marthe ! Em điên à ! Cảm lạnh bây giờ ...

[14] Anh ở đâu ?

[15] Cơ quan nghiên cứu cấp quốc gia ở Pháp.

[16] Thật là bất hạnh. Khủng khiếp...

[17] Bệnh tưởng...Chỉ thế thôi !

[18] Bác sĩ tâm thần.

[19] Vua Agobert mặc quần trái...

[20] Trời hỡi, Trời !

TIẾNG CỒNG

Chương 5

DỐC ĐỈNH HÀM RỒNG

Trong phòng ăn khách sạn, André ủ rũ, tay ôm trán, mắt nhìn vào khoảng cửa sổ lơ mờ sáng. Trận mưa từ tối hôm qua kéo dài, tiếng mưa tí tách bên hàng hiên nghe như tiếng kim một cái đồng hồ đang

cơ mê loạn. Sa bụng thức ăn điểm tâm ra, không dám nhìn André, lặng lẽ đặt đĩa trứng ốp-la, tách cà phê và khúc bánh mì lên bàn. Hà và Freddy cũng im lặng. André thở dài buột miệng:

- Làm thế nào đây ? Và tại sao ?

Một con ruồi ở đâu bay lại, tiếng vo ve như trên người. Freddy cuốn tròn tờ báo Thời Trang, mặt mũi căng thẳng, tay giơ lên. Con ruồi cất cánh như có linh tính về sự nguy hiểm đang rình rập. Nó lượn trên đầu, giả tăng bay xa, rồi bất ngờ vòng lại. Hà đổ chút đường trắng lên bàn. Con ruồi không tìm được, sà xuống và Freddy nhanh tay đập. Nhìn xác nó, Freddy tàn nhẫn :

- Nó có linh hồn không nhỉ?

André cười nhạt, không góp chuyện, lẳng lặng uống nốt ngụm cà phê. Hà lẩn thẩn :

- Chắc có!

Chàng chợt nhớ lại buổi lên chùa Giác Hoa miệt New Jersey năm ngoái. Sư cụ thủng thỉnh giảng : "Trong ba nghìn thế giới, có cái gọi là vật chất, thì cũng có cái gọi là phi vật chất. Có thân xác bằng da bằng thịt này, tất phải có cái gì đó khác, cứ gọi là linh hồn đi...

Chúng thuộc vào phần thế giới linh thiêng song song tồn tại với thế giới ta người thấy, nhìn thấy, nghe thấy, sờ mó được. Nhưng hai thế giới vật chất và linh hồn ấy không độc lập, mà ràng buộc với nhau trong sự vận chuyển làm nên sự sống...". Hà lẩm bẩm nói với mình :

- Phải có chứ !

André chợt ngắt lời, giọng bức bối :

- Ai bảo thế ?

Freddy chen vào :

- ... dĩ nhiên.

Hà trầm ngâm, tai văng vẳng lời giảng "... ý nghĩa sự vận chuyển của cặp vật chất - linh hồn kia là quá trình tiến hóa của hai thế giới. Hai đấy, nhưng vẫn một, từ cái không trở nên cái có. Rồi có lại thành ra không và tiếp tục như vậy với sinh - tử, còn - mất, được - thua... Con người lại bị guồng máy vật chất chi phối, thường khó mà thấy, hiểu, và chỉ trực giác lờ mờ về phần hồn của mình! ".
Nhìn André, vẻ tội nghiệp, Freddy tiếp :

- ... Linh hồn có thể là một mức độ khác của lý trí, của lô- gích. Ở Âu châu, và nhất là ở Pháp, chính cái thuyết duy lý kiểu "tôi suy tư, tức tôi là, tôi hiện hữu..." đã giết mòn trực giác, cản trở óc tưởng tượng và bóp nghẹt khả năng của tạo vật vào trong những công thức cứng nhắc. Như trường hợp Marthe. Tiếng đàn đá có thể là cái động lực đẩy trực giác bà ra vùng ánh sáng...

Xô ghé đứng dậy, André vò đầu, tay giơ lên trời :

- Tôi thì tôi chẳng nghĩ thế. Vùng ánh sáng nào mà lại làm mất hết lý trí, mất hết lô-gích...

Lắc đầu, vừa đi André vừa lẩm bầm :

- Cút, thật là cút !

Nãy giờ chỉ lẳng lặng nghe, Sa bước theo André. Ra đến cửa khách sạn, Sa nín tay André nói :

- Trước mắt, làm sao gia hạn cái nhập cảnh của Marthe ở đây cho hợp lệ. Cứ về Hà Nội, vào sứ quán Pháp khai mất hộ chiếu để trì hoãn đã. Xin hộ chiếu mới, và nhân thể xin thêm hạn nhập cảnh...

Nhìn Sa, André lẩm bầm :

- Để tính lại xem sao ! Cười gượng, André tiếp - Tôi đâu ngờ được là trận Điện Biên Phủ chưa chấm dứt ! Riêng về vấn đề linh hồn, giọng André mai mĩa, nhấn lại các bạn trong kia cứ bàn tiếp với nhau lúc tôi vắng mặt nhé ! May mắn nhé !

André bước ra, không nhìn thấy Sa bấu môi khi quay vào.

*

Cụ Hênh, theo lời Sa là người gọi được hồn, ở một làng người Dao Tiền trên đường từ Sapa về Lao Cai. Sa nhất quyết bắt Hà theo Freddy và mình đi về làng tìm cụ. Ba người bắt xe hàng, rồi từ quốc lộ đi bộ vào mất nửa buổi. Trời vẫn mưa, đường vào làng lầy lội, lúc xuống dốc cứ trơn tuột đi như trượt băng. Freddy lấy dao chặt cành làm gậy cho cả ba, đi trước để Sa khi cần vịn vào. Sau chót là Hà, thỉnh thoảng lại chao người đi, quần áo bùn đất bám đầy, miệng than trời than đất.

Đã được báo từ trước, cụ Hênh ra cửa đón, miệng móm không còn một chiếc răng nào. Nhà người Dao cũng như nhà người Hmông, không có cửa sổ, tối om om. Giữa nhà, bếp nhóm, củ cháy nổ lách tách. Ba người rửa chân tay rồi ngồi quanh bếp hong cho khô quần áo. Cụ Hênh thấp nhang đặt lên bàn thờ, bảo phải đợi đến giờ Dậu mới là giờ mời hồn về. Cụ hỏi Sa. Sa đáp :

- Ông này, tay chỉ Freddy. Ông ấy muốn gặp cha ông ấy chết ở vùng này !

Nheo mắt nhìn Freddy, cụ nói :

- Thế người Mỹ à ! Tôi chưa gọi họ bao giờ đâu đấy. Được hay không, không bảo đảm. Còn tiền, đưa trước đây !

Nghe Sa dịch xong, Freddy thọc tay tìm ví, đầu gật gật nhìn cụ Hênh. Cụ đáp :

- Gút, gút. Mô này, gút.

Bỏ tiền vào hầu bao xong, cụ Hênh ra trước bàn thờ lẩm nhẩm khăn vái. lát sau, cụ cầm nhang cắm bốn góc nhà, rồi vào trong mang ra năm con ngựa làm bằng giấy phết trên nan, mỗi con một màu. Khi trời xẩm tối, cụ lại ra quì trước bàn thờ, tay lôi một chiếc bàn chân thấp lè tè trên mặt có khoảng ba chục ô vuông, chữ vẽ loằng ngoằng, xanh xanh đỏ đỏ. Cụ giải chiếu, đặt cái bàn vào giữa nhà và bảo ba người ngồi ở phía sau. Từ bàn thờ, cụ trình trọng lôi ra một mảnh gỗ láng bóng, hình quả tim, đặt lên chiếc bàn có chữ vẽ. Sau đó, cụ lại khăn vái, và mang năm con ngựa ra hóa vàng. Ngựa cháy, lửa phừng phực bắt vào, gió thốc nghe như có tiếng ngựa hí.

Đó là những con ngựa được phái đi năm phương tứ hướng để mời hồn về. Cụ Hênh bảo Freddy ra ngồi cạnh, để tay lên mảnh gỗ hình trái tim. Cụ quay lại nói. Sa dịch, bảo mảnh gỗ và cái bàn toàn là ván thiên quan tài những kẻ chết trẻ và chết oan. Freddy rợn gai ốc, thấy lạnh lạnh sau gáy. Cụ Hênh dặn :

- Đầu nhọn của mảnh gỗ cầu cơ ngừng ở đâu, ghi số ô vuông ở đấy, từ đó biết được là chữ ... Phải để ý khi cơ lên, chạy nhanh, và ngừng thì ngừng một tí, rồi lại chạy tiếp...

Mảnh gỗ vẫn không động đậy. Tiếng còi nổ. Tiếng mưa róc rách. Rồi tiếng thở của Freddy, lúc một dồn dập. Cụ Hênh chột kêu : "... hồn về !". Mảnh gỗ bắt đầu nhúc nhích, sau đó quay thành vòng tròn, lúc một nhanh. Freddy nhắm mắt lại. Cụ Hênh từ từ bỏ tay ra, miệng hỏi :

- Hồn là ai xin cho biết tính danh. Ông đây chủ cơ muốn tìm cha mình, hồn biết thì mách cho, gọi về hộ...

Mảnh gỗ vẫn tiếp tục quay, một lúc lại chậm lại, rồi lại nhanh, và cứ thế, cụ Hênh tiếp tục lặp lại câu vừa hỏi đến cả chục lần. Bỗng mảnh gỗ chạy chệch ra khỏi mặt bàn. Freddy mở mắt, nhìn ngơ ngác. Cụ Hênh bảo :

- Thăng rồi !

Cụ lại bắt đầu làm lại như từ lúc đầu, miệng đọc thần chú, tay gõ trống. Một lát, mảnh gỗ lại chạy vòng vòng. Cụ nhìn Hà, thỉnh thoảng nói :

- Ghi chữ đi...

Giọng van xin cầu khẩn, cụ thều thào :

- Hồn là ai xin cho biết tính danh.

Đầu mảnh gỗ hình trái tim chỉ vào W, ngừng lại. Rồi I, rồi L... rồi T, và cuối cùng là chữ N thì mảnh gỗ lại quay vòng. Hà đọc WILLIAM

THOMPSON. Freddy reo to :

- Tên cha tôi !

Cụ Hênh bảo Freddy :

- Ông ấy về. Có hỏi gì hỏi đi. Cứ nghĩ trong đầu, không cần nói ra. Freddy thầm van nài : "Dad [1] , có thật là dad chỉ bay thám thính mà không bỏ bom không ?". Mảnh gỗ lại từ từ quay chậm lại. Hà ghi chữ, rồi đọc YES. Freddy lại hỏi : "... thế sao lại bị tên lửa bắn rơi được với tầm cao của máy bay thám thính". Mảnh gỗ lại ngừng trên những ô chữ. Hà đọc WHO KNOWS. THEY ALL LIE[2]". Freddy thầm thì : "Xác dad nay ở đâu ?". Mảnh gỗ lại quay, rồi chỉ vào chữ V. Năm sáu lần liền, Freddy hỏi, những vẫn một chữ V. Thành linh, tay Freddy như bị bốc lên, chiếc bàn thấp lè tè xô ngang hẳn sang một bên, Freddy mở mắt nhìn. Cụ Hênh ngược lên, miệng chậm rãi :

- Hồn thăng rồi ! Ông đã hỏi hết chưa ?

Ngơ ngác, Freddy lấy tay dụi mắt, đáp :

- Hỏi xác ở đâu, thì chỉ đọc một chữ V. Nếu là Việt Nam thì ai chẳng biết !

Cụ Hênh ngẫm nghĩ một lát rồi thủng thủng :

- V thì có lẽ là mỏm Vành. Thời đó có máy bay Mỹ bị bắn rơi. Trả tiền thêm, tôi chỉ chỗ có nhiều xương nhiều cốt cho !

Nghe Sa dịch, Freddy quay lại hỏi :

- Bao nhiêu ?

Cụ Hênh đáp :

- Giá một con trâu.

Freddy lắc đầu, nhờ Sa mặc cả. Sa chột nghiêm giọng :

- Thế điều kiện thứ hai của Sa, anh có chắc nhận không ?

Gật đầu, Freddy khấn khoản :

- ... nhưng Sa phải là vợ tôi !

Sa bảo :

- ... chuyện ấy tính sau !

Ghé vào tai cụ Hênh, Sa lầm bầm to nhỏ. Hai người ngã giá sau mười lăm phút : một triệu đồng, và dĩ nhiên là tiền Việt.

*

Mỏm Vành không xa làng Dao Tiên nên Freddy khấn khoản nài Sa và Hà đi ngay. Trời đã ngớt mưa, nhưng khá lạnh. Cụ Hênh thoăn thoắt đi trước, tay cầm một cuộn chảo, miệng cười nói với Sa như một người quen khá thân. Chừng hơn giờ sau, cả bọn lách qua một

khe đá, rồi dừng chân ở mỏm núi. Tay chỉ xuống cái vực sâu bên cạnh, cụ Hênh nhìn Freddy, hắng giọng :

- Dưới ấy đầy xương !

Buộc chặt sợi dây chảo vào gốc cây, cụ Hênh thòng xuống vực, giật giật, nói với Sa :

- Đủ dài rồi, bảo nó tuột xuống mà tìm - cụ cười nhạt, tiếp - khi về chắc khuya lắm, ghé ngủ chỗ nhà tôi, tôi tính người Việt năm đô, thẳng Mỹ lấy mười. Nhé, cô Sa nhé !

Chẳng đợi Sa trả lời, cụ Hênh quay lưng đi về, nhắc :

- ... đừng quên cuộn chảo !

Freddy nhìn theo, không hiểu hỏi Sa. Sa đáp, rồi bảo xuống vực cầm đèn pin. Freddy vỗ ba lô, tay móc đèn nhét vào túi quần, tay kia buộc con dao đi rừng ngang lưng.

Khi Freddy nắm sợi dây chảo lần xuống vực, trời đã nhá nhem, khí núi bốc lên buồn buồn lạnh. Sa nhìn Hà, rùng mình nói nhỏ :

- Chắc chỉ mười lăm phút là lên ngay thôi !

Kéo chiếc áo mưa sát vào người, Hà gật gù, bảo :

- Nếu có xương, cũng chẳng thể nào biết xương nào là xương William Thompson.

- Phi công Mỹ đều đeo dây chuyền có mảnh nhôm ghi tên, quân số...

Hà lắc đầu :

- Cái xác suất tìm ra xương cha mình gần như là một trên trăm ngàn. May mà Sa mặc cả, nhưng tôi thấy một triệu để đến cái mỏm núi này vẫn là đắt.

- Cứ để anh ấy trả. Cụ Vênh được trăm đô là sống cả năm. Người giàu cho người nghèo mà ! Có một trăm đô, lại hết ầm ỨC cái chuyện tìm xương tìm cốt, có gì là đắt...

Nghe giọng Sa thản nhiên, Hà hỏi :

- Thế Sa thật không định làm vợ Freddy à ?

Sa gật đầu. Hà ngập ngừng :

- Nhưng Sa vẫn muốn đi Mỹ ?

Sa lại gật, mắt ngược lên nhìn Hà :

- Nhất định ! Nhất định thế...

Hai người im lặng một lúc lâu. Sa bỗng hỏi :

- Anh có hạnh phúc với chị ấy không ? Sao lại về đây một mình ?

Hà tần ngần :

- Julia bảo cứ về xứ sở... Julia tốt bụng, và là một người vợ đảm đang. Cô ta gốc ý...

Nhìn Hà, Sa đợi, mắt như ngầm bảo Hà chưa thực sự trả lời câu Sa

hỏi. Hà nói đứt quãng :

- ... còn hạnh phúc. Trước đây, không đặt nó thành vấn đề. Khi ấy, có thể là có... Bây giờ khác...

Như nói một mình, Hà tiếp :

- Bây giờ, chán. Chán và tự nhiên chẳng còn biết mình muốn gì, là ai... Về đây là để tìm lại mình nhưng lại gặp một kẻ xa lạ thiếu phần hồn...

Nép sát vào Hà, Sa lấy bầy thì thào :

- Thiếu phần hồn? Sa làm gì giúp được anh không ?

Không đáp, Hà bỏ ra cạnh bờ vực nhìn xuống. Khoảng đen hun hút rợn người, đáy chỉ lờ mờ một lớp sương trắng đục. Đáy vực hình như có một thứ hấp lực gọi mời đến chóng mặt. Nhắm mắt, Hà như say sóng, từ từ ngồi xuống. Đến ngồi cạnh Hà, Sa lên tiếng, giọng mai mỉa :

- A, cái phần hồn... Freddy cũng đi tìm hồn cha anh ấy. Có hay không, Sa nào có biết. Nhưng chắc khó tìm vì Freddy làm gì dưới ấy mà lâu thế ?

Hà chẳng để ý đến câu Sa hỏi, ngẩn ngơ thì thào :

- Cái phần hồn kia có thật. Thế nào cũng tìm ra, tìm ra cho bằng được...

Nhìn Hà, Sa cố dấu nét khinh bạc, chồm miệng xuống vực kêu :

- Freddy, Freddy !

Tiếng vọng nổi lên, nghe inh tai, nối tiếp nhau chuyển đi rền vang trong vách đá. Không có một tiếng nào trả lời. Sau tiếng vọng, chỉ còn lại sự im lặng dộp dộp của rừng núi. Sa hỏi :

- Làm gì bây giờ ?

Như tỉnh ra, Hà chần chừ :

- Chờ. Hay là xuống tìm Freddy ?

- Không ! Mình không có đèn pin, tối thế kia làm sao nhìn thấy gì.

Dưới đó lại có rắn rết... Thôi, cứ chờ trên này vậy.

Hai người nhìn quanh, tìm cành khô xếp thành đồng rồi nhóm lửa.

Mưa lại bắt đầu rơi nhẹ nhẹ. Hà cởi áo mưa, căng ra như cái bạt cạnh đồng lửa. Lát sau, bắt chước Sa, Hà cũng chồm xuống vực gọi tên Freddy. Vẫn chỉ còn sự im lặng. Trời tối hẳn, trên cao không trăng không sao. Cái lạnh ngấm vào cơ thể, khiến cả hai co người lại, răng đánh vào nhau lập cập. Sa lên tiếng :

- Bây giờ về cũng dở. Đêm thế này lạc thì chết !

Hà ngẫm nghĩ, đáp :

- Chắc phải ở đây chờ sáng. Lạnh, lạnh quá...

Tìm một đồng lá cây còn tương đối khô ráo, Sa trải xuống đất, giục Hà kiếm thêm củi. Thật may, trời ít gió. Tiếng chân thú đi ăn đêm đã bắt đầu đập trên lá nghe xào xạc. Trong rừng côn trùng đủ loại cất tiếng rí rả, buồn đến thê thảm. Hà lôi tàu ra, nhồi thuốc, vừa hút vừa nghĩ vãn vơ, co người run lập cập. Nhìn Hà, Sa bảo :

- Anh đến ngồi gần đây cho ấm ...

Dưới ánh lửa bập bùng, mặt Sa đỏ lên, mắt long lanh sáng. Được một lúc, Hà ngả mình nằm bên cạnh Sa. Nàng cứ ngồi như thế. Lát sau, nàng nằm xuống, người rúc nhẹ vào người Hà, miệng nói :

- Cố ngủ một lát. Sáng ra, phải xuống xem Freddy có gặp chuyện gì không ?

Không trả lời, Hà lẳng lặng cảm nhận hơi ấm đến từ thân thể Sa. Chàng bỗng lại nhìn thấy cái ngấn cổ tròn lẳn, trắng bóc, dưới mái tóc huyền vắn cao. Nhưng đầu cứ chập chờn câu hỏi phần hồn ở đâu, Hà chớp mắt, quên mất thể xác mình bên cạnh đồng lửa đã bắt đầu thành than chập chờn đỏ.

*

Sáng hôm sau ngày ba người đi vào nhà cụ Hênh là một sáng đẹp trời. Khách sạn vắng lặng, chỉ một mình André ngồi trong phòng ăn, đầu óc rối bời trước những vấn đề phải giải quyết. Hãy xử sự trước hết như một người chồng có vợ bị bệnh, André tự nhủ. Rồi sau, như một người thầy thuốc. Và thôi, đừng hỏi tại sao nữa ! Nền y học phương Tây không phải lúc nào cũng cho phép hỏi câu hỏi đó. André lầm nhảm : "... phải về Hà Nội lo việc giấy tờ, rồi lại trở lại đây. Như thế chắc bắt buộc đóng cửa phòng mạch thêm hai tháng. Hoặc là tìm người thế mình... Về chuyện Marthe, khai nàng bị bệnh - không phải bệnh tâm thần - với cơ quan nàng đang làm việc để xin nghỉ thêm, thời hạn không nhất định". Ra ngồi trên tầng đá cạnh Mộ Bướm, André hít khí trời vào đầy lồng ngực, nhìn ra cổng khách sạn. Đâu đây đã thấp thoáng bóng những người đàn bà Hmông đi rao bán hàng thổ cẩm. Đầu quàng khăn đỏ, khăn xanh, mắt nhìn lăm lét đến tội nghiệp, họ rào qua bước lại nơi có du khách tựa như quả chuông lúc lắc trong chiếc đồng hồ cổ có lồng kính. Từ ngày họ đến khách sạn réo gọi Marthe là công chúa, công an thị trấn Sapa lảng vảng quanh đây, xưa họ đi mỗi lần họ mon men vào cổng. Họ chỉ cười chịu đựng, bước ra xa, một lúc sau lại vòng trở lại. Cánh cổng cột kết mở. Freddy lách vào, vai đeo ba lô, mặt mũi phờ phạc. Không thấy Hà và Sa, André đứng dậy hỏi :

- Hai người kia đâu ?
- Về sau. Freddy nói cụt lủn.
- Thế nào, André cố dấu giọng điệu cợt, anh có tìm được hồn cha anh không ?

Freddy đứng sững lại, nhìn chăm chăm vào mắt André, nghiêm mặt đáp :

- Hồn cha tôi ! Tôi không biết. Là hồn tôi, tôi không định tìm nhưng lại thấy...

Nói xong, Freddy quảy quả bước vào khách sạn và lên phòng. Nhìn quanh, chàng thấy nó xa lạ, mặc dầu đã sống ở đây đến hơn một tháng. Freddy mở tủ, xếp quần áo vào túi ba lô. Cơm trưa xong, có chuyến xe hàng đi Lao Cai. Từ đó, chàng có thể về Hà Nội.

Mở vòi nước trong phòng tắm, Freddy hứng những giọt nước nóng hắt từ chiếc vòi bông sen xuống đầu, xuống cổ. Cái nhớp nháp đem qua trôi tuột đi, nhưng nhắm mắt lại, Freddy lại có cảm tưởng như mình đang hứng những giọt nước mưa dưới vực sâu cạnh mỏm Vành tối qua. Nắm sợi chảo, chàng tuột xuống cho đến khi chân đụng vào mặt đất lỏng chỏng đá chàng mới chiếu đèn pin nhìn quanh, rồi dò dẫm chống gậy bước. Đáy vực ẩm, mùi lá mục xông lên. Mặt đất lơ lửng những cụm sương trắng hư ảo lơ mờ che phủ. Tay rút dao, Freddy bấm mũi đi sâu vào. Vực lúc một tối. Ánh đèn pin loang loáng ngang dọc. Freddy vẫn bước tới, nhưng bỗng linh cảm mình đang bị rình rập.

Chiếu đèn lên vách đá, chàng thoáng thấy một bóng đen vụt qua, tiếng động nhẹ nhưng vừa đủ để chàng cảm nhận. Phải tiếp tục, Freddy tự nhủ. Khuất sau một mô đá cao, một giải lân tinh xanh lè chớp sáng. Chắc là xương. Xương có chất phosphore, loé lên trong bóng tối. Cẩn rằng, Freddy khua gậy đập vào đá chan chát, dò dẫm bước tới. Qua khỏi mô đá, lân tinh sáng hẳn một góc, nhưng xung quanh vách đá những viên bi đỏ lừ hay vàng khè rùng rục chiếu vào mắt chàng. Freddy hoảng sợ, quét đèn pin soi. Khỉ, toàn là khỉ. Chúng nhe răng, kêu eng éc rồi chạy, tiếng chân rào rào. Khỉ to, khỉ nhỏ. Có những con độc cao như trẻ lên mười, tay chân lông lá, quơ vuốt lên như sắp tấn công. Freddy gào lên, rú lên để tự vệ. Chàng quát : "Fuck you[3] !", tay gậy đập liên hồi, tiếng chan chát. Lùi ra, Freddy vấp vào một mô đá, ngã xuống. Chiếc đèn pin văng đi đâu mất, đèn tắt ngúm. Freddy lại rú lên, rồi cứ tìm những chỗ có ánh sáng chạy tới. Chàng vấp ngã, lại đứng lên, lại chạy, tai nghe tiếng gọi "Freddy, Freddy". Tiếng gọi vọng lại từ những vách đá, trùng trùng điệp điệp đập vào nhau, vỡ toang ra, ù ù luân chuyển. Thở hỗn

hển, cổ họng như bị nghẹn, Freddy kêu : "... wait ! I'll come[4] ". Rồi cứ thế, tiếng khiêu xa dần. Tiếng gọi tên chàng cũng tắt lịm.

Trước mặt, lần lên dốc, đường sáng dần. Mất hết phương hướng, Freddy chẳng còn biết chỗ nào là chỗ có sợi dây chảo thòng xuống vực. Chàng cứ theo nẻo có ánh sáng, quên cả bộ xương cha chàng nếu có đây thì nằm trong đồng xương khi óng ánh lân tinh.

Cứ quanh co bước hàng giờ, Freddy ra khỏi vực khi trời tối như mực. Ngừng mặt nhìn lên, không có đến một ngôi sao giúp chàng định hướng. Lúc đó, mưa lại rơi. Chàng mở ba lô, tìm la bàn rồi đánh diêm soi. Sau đó, chàng nhắm hướng làng Dao Tiên bước. Một lát sau, mũi chàng thoáng thấy mùi củi đốt thoang thoang theo gió bay lại.

Nhìn đồng than hồng cháy từ xa, Freddy mừng rỡ. A, thì ra nhân loại vẫn đâu đây, cạnh bờ vực có những bộ xương khô của cả người lẫn khi. Bước đến gần, Freddy dần dần nhận ra mỏm Vành. Dưới cái áo mưa căng làm bạt, một người con gái nằm rúc vào lòng một người đàn ông, trên thân có đắp một cái áo mưa khác. Họ đang ngủ.

Ngồi xuống, Freddy lẳng lặng nhìn. Một cơn giận dữ bắt lửa rồi bùng bùng cháy trong lòng chàng. Trời ơi, ta bị lừa. Lừa trên mọi phương diện. Tiền, thôi thì bỏ. Nhưng tình, bỏ được không ? Nhưng ai bảo nàng đã nói yêu ta ? Nàng chỉ muốn có một cái hợp đồng qua Mỹ, thế thôi. Bây giờ, cái điều kiện thứ hai ấy, nó còn giá trị gì ? Hình như nàng cũng chỉ tạo ra cái điều kiện đó với một mục đích nào đó. Phải, có lẽ là để quyến rũ anh chàng đang nằm ôm nàng trong tay. Freddy nghiêng rằng "Khốn nạn... đồ đểu !", mặt nóng bừng bừng, mắt toé lửa. Và không biết tự lúc nào, chàng đã rút con dao đi rừng ra cầm tay. Nắm cán dao bằng hết sức mình, miệng nghiêng kèn kẹt đến có thể gãy cả hàm răng, Freddy từ từ đứng dậy...

*

Mẹ Sa không biết tiếng Anh, phải gọi đứa cháu bên hàng xóm đến tính tiền phòng cho Freddy. Xếp ba lô, túi du lịch vào góc hàng hiên, Freddy ra lẳng lặng nhìn Mộ Bướm. Ngửa tay xem đồng hồ, chàng nghĩ ngợi rồi đi ra, nhắm hướng chợ Sapa bước. Khi về, chàng mang về trên một bó hoa tươi, ngồi xuống tảng đá bên cạnh, mắt nhìn lên đỉnh Hàm Rồng.

Chỉ một lát nữa, chàng sẽ trả lại cho Sapa tất cả. Những cánh bướm khô dưới mộ. Cuộc cầu cơ gọi hồn. Sa và cái điều kiện thứ hai. Chàng trả lại tất cả, và chỉ giữ được một niềm thanh thản từ lâu

chàng không có. Niềm thanh thản đó bỗng dưng nay trở thành điều tự nhiên, như mây trên kia, gió dưới này, và như những cánh hoa cắm churóng vừa đặt trên nắm mộ còn tươi màu đất. Rút cây sáo ra, chàng kê miệng thổi. Một lần cuối cùng, chàng thổi cho Sapa đoàn khúc thánh thót của Benda, thanh âm quyện vào tiếng chim, mang lại một niềm an bình cứ ngỡ chẳng bao giờ còn thấy được.

Nghe tiếng sáo, André bước ra. Ngạc nhiên, André nhìn hành trang xếp ở hàng hiên, hỏi :

- Đi à ?

- Ừ, về nhà thôi, Freddy cười.

Ngẫm nghĩ thế nào, Freddy bật miệng lập lại : " Về nhà thôi !", rồi nhìn André nháy mắt. Lúc đó, mẹ Sa bước ra, giúi vào tay Freddy một cái khăn to bằng hai bàn tay trên có thêu những hàng chỉ vàng, miệng cười :

- Kỷ niệm, sô vợ nia...

Tay vỗ nhẹ nhẹ vào vai bà, Freddy ngọng nghịu nói bằng tiếng Việt :

- Kâm ân.

André bỗng chột xa vắng :

- Tôi cũng muốn về. Nhưng không về ngay được !

Freddy nghĩ đến Marthe, nhìn ra mộ bướm, tưởng đến những linh hồn được giải phóng khỏi những cánh bướm khô nay chắc đã rải mọc ra trong lòng đất ẩm. Chàng nhớ lại lời chàng từng nói với André, cái ta là, nó tổng hợp trong sự hành xử của ta. Hành động chỉ ra bản thể, còn lại chỉ là sự tưởng tượng với thứ ngoa ngôn nhân loại này quen dùng để ngụy trang mình. Chàng nắm lấy bàn tay André, bóp mạnh, nói rất thành thật :

- Chúc anh may mắn ! Rồi Marthe sẽ về, hãy kiên nhẫn...

Xe hàng từ từ lăn vào đỗ trước cửa khách sạn. Anh lơ xe mồm gọi, tay vẫy, nhảy tót xuống. Cùng người lơ xe chất hành lý lên, Freddy quay lại nhìn. Mẹ Sa đứng bên hàng hiên giong tay vẫy. André đứng cạnh Freddy, nói bùi ngùi :

- Home, sweet home...[5]

Xe chuyển bánh. Freddy thò đầu ra, tay vẫy, miệng nghẹn ngào đắng chát. Xuống cuối dốc Freddy không nhìn thấy khách sạn nữa, nhưng hình ảnh Sa lại hiện về như một lời nguyện rửa trong đám bụi mù bay tốc lên dưới bốn chiếc bánh xe. Chúng thản nhiên lăn tròn những vòng luân hồi chở đi nổi gềnh như một sự cộng nghiệp.

*

André vào phòng cầm cúi viết, không biết là đơn từ hay thơ. Sáu giờ sáng ngày mai, chàng sẽ lấy xe về thẳng Hà Nội, quãng bảy giờ tối thì tới. Sáng sau đó, André lằm nhằm tính, vào sứ quán khai báo. Việc còn lại mất bao nhiêu thời giờ thì không biết được. Nằm lăn ra giường, André úp mặt vào chiếc gối Marthe vẫn dùng. Mùi tóc nàng thoang thoảng ùa vào mũi làm André ứa nước mắt. Hai mươi năm chung sống với Marthe trải ra, nhưng trộn vào nhau những ngày vui buồn, từ khi chàng học năm cuối cùng y khoa, còn Marthe mới học năm thứ hai Fac des Lettres [6] ở Sorbone. Khi André nói với mẹ là chàng muốn lấy Marthe, bà bảo : "... mais elle est indochinoise [7] ". Cậu lên, André đáp sẵn "Elle est Francaise [8]!". Mẹ André làm áp lực, bảo "... je vais te déshériter [9] !". André cậu lên "Je m'en fiche ! Gardes ton héritage [10]...". Marthe không hề biết, và cho đến nay vẫn chưa biết chuyện này. Nàng hồn nhiên, thường rất thực tế. Nhưng sao tự nhiên nàng bây giờ chìm đắm vào một giấc mơ của vị công chúa mang tên Vàng Sao ?

André thiếp đi. Vàng Sao đầu vấn khăn đỏ, quần áo chèn màu tím, yếm hồng, váy vàng, tai lủng lẳng đeo những vòng khuyên bằng bạc ròng kéo hai tai nàng chiu dài xuống. Nàng nhìn André cười, hàm răng nay bọc vàng hết như răng Lũng Tàu hay răng Trúng Truở , chói lóa lên dưới ánh mặt trời. André đến gần, Marthe lại lùi ra xa, tay đưa lên trước ngực, ý bảo chàng ngừng lại. " Em là vợ anh cơ mà, Marthe ơi! " André kêu lên. Vàng Sao quay lưng bỏ chạy. André đuổi. Nàng thoăn thoắt, nhắm đỉnh núi chạy lên. André gọi : "Marthe ! Em điên à ! Ngừng lại....Mais t'es folle ! Arrêtes... ". Vàng Sao ngoái cổ lại, cười ma quái, nói như trẻ con chơi trò đuổi bắt " Ha ha...không bắt được đâu! ". André lại cầm cổ lao về phía trước, chân vắt lên cỏ, vừa chạy vừa gọi tên Marthe.

Lên đến đỉnh núi, Marthe không còn chỗ chạy, đứng chơ vơ trên mỏm đá, chung quanh là vực thẳm sâu nhìn chóng mặt. Marthe vẫn giơ tay ra trước ngực, miệng nói " Đừng xáp lại !". André dừng chân lại, thở hổn hển : "... Được ! Nhưng lại đây, Marthe!" . Cười lên the thé, Marthe gào :

- Ta là Vàng Sao, công chúa Hmông bị thực dân Pháp bắt. Marthe không có. Hoặc có, chỉ là ảo ảnh của Vàng Sao.

- Em ơi... Cẩn thận ! Cái vực sâu, lùi xa ra !

Lùi xuống, André vừa giơ hai tay lên trời, vừa lặp lại. Đứng trên mỏm đá, Marthe lại cất tiếng cười, rồi hát : "... không bắt được ta đâu...tu ne me rattraperas pas !". Bất ngờ, Marthe tung chân nhảy. André hét lên : "Marthe, Marthe !" thì một bàn tay nắm lấy vai kéo lại.

Miệng vẫn ú ớ, André mở mắt ra ngơ ngác. Sa đứng đầu giường miệng nói :

- Ông hét to quá, tôi vừa về nghe thấy, vội chạy lên xem... Có gì không ?

André ngồi dậy, thần thờ đáp :

- Không, không có gì thật. Tất cả chỉ một cơn ác mộng, thế thôi !

*

Sáng tinh mơ, Hà tuột xuống vực tìm Freddy nhưng không thấy, lại leo lên. Sa về làng Dao Tiền, rồi cụ Hênh theo ra cùng dăm kẻ trai trẻ. Họ lại xuống, kêu tên, rồi lùng khắp nẻo. Một người nhặt được chiếc đèn pin. Một người khác, chiếc gậy. Sa tái mặt, tự hỏi "phải làm sao ?". Sa rùng mình nghĩ đến những tai ương với đám công an. Nếu tìm ra xác Freddy, cứ báo là tai nạn. Nhưng không, Freddy lại mất tích. Đó mới là chuyện. Ăn nói thế nào đây với công an ? Anh ta đi đâu ? Sống hay chết ? Cái thói gì cũng đổ là CIA, là gián điệp, tình báo tất nhiên sẽ gây họa cho Sa, cho Hà, và cho cả cụ Hênh. Cụ cuống lên, nằng nặc trả Sa một trăm đô cụ lấy của Freddy, và nhất định nói là chưa bao giờ gặp người du khách Mỹ nào bao giờ. Sa bực mình, giằng lấy tiền. Sa bảo Hà :

- Anh quốc tịch Mỹ, chắc khỏi lo.

Hà giãy nẩy :

- Về đây, gốc Việt là lại thành người Việt, quốc tịch nào cũng vậy !

Sa bấu môi :

- Anh cứ nói thế ! Tại sao giá khách sạn, máy bay, xe hỏa, họ lại tính anh bằng giá người nước ngoài ?

Hà lắc đầu, miệng bảo :

- ... thì họ tham tiền.

- Tham tiền ! Đúng. Rồi họ nhân dịp này sẽ làm tiền anh...

Cụ Hênh nhìn Hà, khấn khoản :

- Ông nói là chưa bao giờ gặp tôi nhé !

Hà không trả lời, quay sang nói với Sa :

- ... về thôi !

Cả bọn lại quay ngược đi vào làng, suốt dọc đường không ai nói một câu. Sa lầm lì, không chào cụ Hênh, tiếp tục đi ra quốc lộ. Bắt xe hàng về đến Sapa, Sa thỉnh thoảng thở dài, tay mân mê cái đèn pin, mắt nhú lại.

Khi đầy cổng khách sạn bước vào, Sa chạy ngay xuống bếp. Mẹ

Sa bảo :

- Đi đâu mà đi qua đêm thế !

- ...

- Freddy đi rồi !

Sa trợn mắt :

- Ai, Freddy ?

Mẹ Sa kể là Freddy về lúc sáng tinh mơ, tắm rửa rồi mua vé xe về Lào Cai. Sa thờ ra. Trời ơi, thế là không phải lo. Mẹ lại bảo :

- ... Freddy có để lại một bức thư tạm biệt con, đây này.

Khi chìa tay ra lấy bức thư, Sa nghe tiếng André kêu rống lên. Sa vội vàng tung cửa chạy lên phòng André, vừa gọi vừa lay cho đến khi André tỉnh ngủ. Nàng bước ra, đúng lúc gặp Hà cũng chạy xô sang. Hà hỏi :

- ... gì thế ?

Sa mỉm cười :

- Một cơn ác mộng của André. Nhưng với mình, có tin vui: Freddy chẳng mất tích đâu, đã rời khách sạn sáng sớm và lấy xe đi Lào Cai rồi. Không hiểu sao mà vội thế? Lại làm thế nào anh ta mò về Sapa được? Thật là quái !

Giờ tay chìa bức thư, Sa vui vẻ :

- ... Freddy có thư đây, nhưng Sa chưa đọc.

Nói xong, Sa về phòng mình. Cơn lo lắng đã qua, Sa bình tĩnh ngồi xuống góc giường, tay bóc phong thư dán kín. Đọc vài chữ, nàng nhăn mặt đứng lên tìm cuốn từ điển Anh Việt, vớt xuống giường. Sa nằm sấp người, mở bức thư của Freddy, miệng lẩm bẩm đọc :

" ... cái đồng xương dưới đáy vực óng lên lần tinh bỗng nhiên vô nghĩa, dầu là xương khỉ hay xương người, kể cả xương cha tôi mất tích trong khu vực này hơn hai mươi năm về trước. Tôi theo nơi có ánh sáng, xông bừa tới, không dám nghe tiếng kêu thất thanh của khi và nhìn những cặp mắt đỏ loét, xanh lè hay vàng bệch lóe lên trong vực tối như săn đuổi tôi. Cứ thế, tôi leo lên vực, chỉ còn một mục đích là ra khỏi đây. Tôi quên hết, quên cả câu hỏi tại sao bay thám thính quá tầm cao xạ mà máy bay của cha tôi lại bị tên lửa bắn rớt. Lên được trên, tôi theo mùi củi cháy đi tới. Đến cạnh đám than hồng thỉnh thoảng lửa tàn leo lắt lại bùng lên cháy, tôi thấy cái cảnh cô nằm trong vòng tay Hà...Tôi ngồi nhìn cả tiếng đồng hồ, tay đã rút con dao đi rừng ra. Cái ước muốn đầu tiên, tôi ước cầm dao đâm một nhát vào cổ Hà. Dĩ nhiên, hấn vùng dậy. Cô ngồi lên, tôi sẽ đâm thẳng vào tim cô. Máu chạy rần rật, tôi có cảm tưởng tôi sẽ rất hạnh

phúc khi những nhát dao tôi đâm lút vào cơ thể cô, cơ thể Hà, cho máu phụt ra có vòi, nhuộm đỏ cái mồm Vành đầy oan nghiệt này. Nhưng không biết vì lẽ gì, tôi cứ chần chờ. Chần chờ một lúc, tôi tự hỏi vì sao tôi phải giết người. Vì tôi ghen ? Tại sao ghen ? Vì tôi yêu cô ? Yêu, rất có thể. Nhưng giết người vì tình yêu là một điều khác. Nếu ai cũng làm thế khi thất tình thì nhân loại đã tận diệt từ lâu. Thế thì vì sao ? Nghĩ mãi, tôi mới hiểu, có thể vì tôi là một thằng hề đang làm trò cười cho cô, cho Hà, cho cả cụ Hênh. Một thằng thành hề vì bị lừa, hết như cha tôi bị lừa, như người Mỹ bị lừa ở Việt Nam. Để cứu vãn danh dự, phải xóa sạch cái trò cười kia, và đối với người Mỹ thì dễ nhất là bắn phá, bỏ bom. Với tôi ở phút này, dễ nhất là rút con dao ra, giải quyết bằng bạo hành. Và khi cán dao đâm lút vào, tôi không phải là thằng hề nữa mà là một kẻ tình si đến độ không còn lý trí. Nhưng như thế, vẫn hơn một thằng hề chứ, phải không ?

Cầm dao, tôi đứng dậy. Đúng lúc đó, cô cựa mình, miệng nói mê ú ớ. Rồi cô xoay người, mặt hướng về đồng than cháy dở. Tôi khựng người lại. Bộ mặt một con người mới bình thản làm sao khi ngủ. Lại là bộ mặt một người tôi yêu (hay ít ra, tôi đang ngỡ là thế). Tôi bất lực, lại ngồi xuống. Cái gan sắt đá giết người là cái tôi không có. Lúc đó, tôi chợt thấy câu trả lời hiển nhiên : cha tôi chỉ bay thám thính chứ không bỏ bom. Điều này là sự thật. Bởi nếu cha tôi bỏ bom thì tôi, con ông, đã có cái khả năng đâm lút con dao này vào cổ Hà, vào ngực cô, nơi đúng ngay tim. Nhưng không, tôi không làm được. Tôi không làm được vì cha tôi cũng đã không làm được. Cha con tôi là Americans, nhưng không cứ bắt buộc là ugly Americans, như kiểu người ta thường định kiến với người Mỹ chúng tôi... Tôi đứng dậy, lẳng lặng tìm đường về trong đêm sâu, lòng nhẹ nhàng mặc dầu có gì như một sự chua xót vẫn cứ đâu đó theo tôi từng bước. Dần dà, tôi biết, dẫu chưa thấy xác, tôi đã tìm được cha tôi rồi. Ơn Thiên Chúa !"

*

Hà thức giấc khi chim chóc ríu rít ở đâu về đậu trên cành cây đầu cửa sổ phòng chàng. Chàng nằm nán, mắt hé nhìn ánh nắng mai tươi vàng, tai cố phân biệt tiếng chim chích choè, chim chào mào, và hình như có cả tiếng chim quyên. Rồi bật dậy, Hà tìm cuốn sổ tay, viết vào "Hôm nay có nắng. Những ngày mỗi mệt trôi qua đi, cứ như nước sông ra biển. Và tôi ở lại, thênh thang trên bờ cát chạy tít tắp

đến chân trời mới. Lòng tôi như gió sớm, lòng lộng nổi yêu thương tôi tưởng đã đánh rơi mất phương nao..."

Xuống nhà, phòng ăn trống trơn. André đã về Hà Nội và nay Hà là người khách độc nhất. Sa bước từ bếp lên, tươi mát trong bộ quần áo lụa màu mỡ gà, mắt long lanh, nói đùa :

- Khách đông. Xin ngài đợi cho, chúng tôi sẽ sắp chỗ.

Vừa cười, Hà vừa giả vờ lách đi như tránh giữa đám đông người, đi lại chiếc bàn con đặt dưới bức tranh "Cây đa nơi đình miếu". Ngồi xuống, Hà nghịch ngợm bảo :

- Du lịch thành công thế này, chẳng mấy chốc mà ta giàu cả lên đấy !

Sa nhìn bức tranh, đáp :

- Lúc đó, chặt hết đa rồi đập miếu ra thành bình địa để xây khách sạn. Loại Tây ba lô như Freddy, xin mời đi chỗ khác...

Như chợt nhớ ra, Sa hạ giọng, bí mật thì thầm :

- Anh chưa đọc bức thư của Freddy gửi cho Sa!

Nói xong, Sa quay ngoắt đi, mắt nheo lại, cười khúc khích :

- ...Nhưng chả cho anh đọc đâu, bí mật riêng tư mà !

Một lát sau, Sa bưng thức ăn điếm tâm ra, tự nhiên kéo ghế ngồi cạnh Hà. Mắt nhìn đăm đăm, Sa nói nhỏ :

- Anh mà đi thì ở đây buồn lắm. Chắc rồi cũng phải dẹp cái khách sạn này. Khách khứa không như những năm trước, giờ thỉnh thoảng lắm mới lại có một đoàn...

Sa bỗng bật cười :

- Hay là anh ở lại đây luôn đi. Ở với Sa cho vui. Về Mỹ làm gì ?

Anh bảo anh giàu rồi mà. Vội lại, gặp anh bên Mỹ chắc khó lắm.

Freddy xé hợp đồng rồi...

Lầm nhảm, Hà vuốt tóc, miệng nói :

- Anh chàng ta có vẻ si lắm, xé thế nào được mà xé ?

Không đáp, Sa lẳng lặng chìa cho Hà bức thư Freddy viết. Hà ngần ngại, nhưng cũng mở ra. Vừa đọc, mắt Hà vừa cau lại. Đọc xong, Hà đánh một câu "thế à !", rồi lôi tẩu ra nhồi thuốc. Nhìn khói thuốc bay lên, Sa cười chua chát :

- Huit chuyến đi Mỹ rồi ! Thôi để kiếp sau - Sa nuốt nước bọt, hạ giọng - Nhưng Sa chỉ trách nhiệm một nửa. Nửa kia thuộc anh. May mà nó không đâm cho chết...

Chưa kịp nói gì, Hà nghe giọng Sa tức tưởi :

- ... nhưng giá chết đi, lại yên chuyện. Khởi vắn vương cái gì...

Hà không ngờ bị buộc vào một cái vòng trách nhiệm, nhưng lần cần

không biết nói sao. Sa nói sống sượng, nhẹ như thỏ :

- ... và khỏi vấn vương ai.

Mẹ Sa dưới bếp loẹt quẹt bước lên. Bà cười, nói với Hà :

- Khách đi hết. Bao giờ ông đi ?

- Dạ, chắc vài ngày nữa.

- Cảnh xem cũng chỉ có thế. Khi ông đi, chỉ còn hai mẹ con và lại vào lúc thừa khách, chắc chúng tôi đóng cửa ít lâu.

Sa ngắt lời mẹ :

- ... không, bán hết. Đóng cửa luôn !

Chỉ tay lên đỉnh Hàm Rồng, Sa cười :

- Hôm nay nắng, lên Hàm Rồng anh sẽ thấy đỉnh Fan-Xi-Păng.

Anh muốn, trưa nay Sa dẫn đường cho anh. Anh là vị khách duy nhất, khách sạn phải chiều để giữ chứ ! Nhớ mang máy quay video. Nắng trong thế này, lên hình cực đẹp.

*

Hà bước ra khỏi khách sạn, đi dạo một vòng, lại vào nhà thờ bên hông chợ. Đứng dưới mái hiên chàng nhớ lại buổi tối ngày đầu trên đất Sapa. Chàng nhớ đêm say rượu rắn đầu áp vào ngực một người đàn bà, rồi bài hát của anh chàng người Hmông thất tình gảy đàn ghim bác. Lòng chợt mất đi sự thanh thản mới bắt gặp sáng nay, Hà ngược mắt tìm đỉnh Fan Xi-Pan vẫn ẩn hiện sau đám mây lững lờ trong gió. Cái chàng kiếm tìm vẫn chưa định hình, vượt đi như bóng cây thập tự chênh chênh dưới nắng, méo mó dần theo chiều quay của trái đất rồi biến mất hẳn khi gió xua cho mây bay ngang.

Chàng về khách sạn ăn cơm trưa. Sa không ra tiếp, khiến ngồi ăn một mình chàng thấy thiếu thốn và cô đơn. Cuối bữa, Sa ra bảo Hà cứ lên Hàm Rồng trước, thế nào nàng cũng lên, nhưng sau ba giờ trưa vì nàng còn đợi điện thoại từ Hà Nội về báo khách.

Khi Hà lên đến con dốc chàng đã cùng Sa tụt xuống ngày trước, nắng bỗng nhạt đi và gió ở đâu thổi mây ngàn ngụt bay về. Đi theo lối xưa, Hà dần bước, chạnh nghĩ đến Marthe mới hôm nào còn nhờ chàng chụp ảnh. Cũng từ buổi đó, cái ngấn cổ trắng tròn trên mái tóc vẫn cao thỉnh thoảng lại chập chờn ám ảnh mê hoặc chàng. Đang mải miết, có tiếng gọi tên Hà và tiếng cười lanh lảnh :

- Lên đây ! Đố bắt em đấy. Nhanh lên.

Nghe tiếng Sa, Hà mỉm cười. Cô bé chắc vẫn tính trẻ con, tạo ra sự bất ngờ nào đó để trêu chọc. Lòng vui lên, Hà hỏi to :

- Bắt được thì sao ?

- Còn sao nữa ! Muốn gì được nấy, ha ha...

Hà theo hướng tiếng Sa nói, cầm đầu chạy lên. Đến một khúc núi, cây cối um tùm, nhìn không thấy lối chân đi, chàng nghe tiếng Sa vừa cười vừa gọi :

- Đây, em đây cơ mà !

Dồng tai nghe ngóng, Hà biết Sa có thể đang nhìn mình, nhưng mình lại không thấy Sa. Chàng mỉm cười, cúi rạp xuống, rồi lẩn trong đám lá cây chằng chịt, cố gắng giữ không phát ra tiếng động. Một lát sau, y như rằng, Sa kêu :

- Anh ở đâu ? Xuống núi rồi sao ?

Hà nhin cười, từng bước bò đến, nhẹ nhàng như một con trăn trườn mình trong cỏ. Tiếng Sa đã gần, gần lắm, như sát một bên. Hà im lặng đợi. Sa lại kêu :

- Thôi không chơi trốn tìm nữa. Sa chán rồi !

Hà nhào ra, quát :

- Thế à !

Chàng đứng sững lại, mắt trợn trừng, mồm há hốc. Trước mắt Hà, Sa lóa lờ, đứng như một bức tượng không có đến một mảnh vải trên người. Thân thể nàng trắng, nhầy nhụa, long lanh sáng lên. Lấy tay che ngực, Sa quay mặt, mái tóc dài đen huyền rơi xuống bờ vai, phát phơ theo gió dập dùi, chẳng khác gì chuyện Liêu Trai mà Hà đọc từ thuở còn nhỏ. Hà bước tới, mặt nóng rùng rục, phía dưới cơ thể căng ra như phá cho tung mọi thứ ràng buộc. Sa quay lưng lại. Độ cong của lưng vẽ trên màu xanh của rừng cây một nét tuyệt vời. Ôm lấy vai Sa, Hà nhẹ nhàng quay người nàng lại. Sa run run van vỉ :

- ... em muốn là vợ anh, anh cho em đi với anh.

Hà nhắm mắt, tay nâng mặt Sa lên, cúi môi xuống hôn lên môi Sa. Nàng chưa biết hôn, răng mím chặt, buột miệng thều thào :

- Đừng, cha đừng !

Âm thanh vừa nghe nổ xé ra như tiếng sét bổ vào đầu Hà. Thì ra, thì ra Sa đem cha nàng gán vào hình hài và thân thể chàng. Thì ra chàng không có thật. Thì ra chàng chỉ trước sau là cái hình nộm đặt trên thửa ruộng vào vụ gặt để đuổi những con chim sẻ đến ăn chực những hạt lúa mót từ một mối tình giữa đứa con gái với người cha sinh ra mình.

Đẩy vợ Sa ra, Hà lùi lại. Hà đột nhiên có cảm tưởng người con gái trần truồng trước mặt cũng là con gái mình để ra rồi một ngày nào lạc mất. Mọi dục vọng bỗng nguội tanh như cốc nước lã để trong tủ lạnh. Sa tiến lên một bước. Hà vẫn lùi, rồi buồn bã, lắc đầu, thần thờ buột

miệng : "1/4em, em có nghe thấy cái tiếng ấy nó vọng về đây không ?
"

Sa vờ quần áo cấm đầu vừa chạy, vừa khóc. Có lẽ vừa khóc, nàng vừa gọi " Cha ! Cha ơi...".

Hà ngồi bệt xuống đám lá có gai, tay bịt tai, đầu gục vào gối. Chàng còn nghe văng vẳng, cả hai ba năm sau, tiếng Sa khóc và gọi cha nàng buổi trưa trên đỉnh Hàm Rồng, nơi cha ngày xưa đã ngược huyền thoại mang năm mươi đứa con lên núi.

- [1] Tiếng gọi cha của người Mỹ
- [2] Ai mà biết! Chúng nó nói dối cả
- [3] Mẹ đụ !
- [4] Đợi! Tôi sẽ đến!
- [5] Nhà ta êm ấm!
- [6] Khoa Văn Học
- [7] Nhưng nó là người Đông Dương!
- [8] Cô ta là người Pháp.
- [9] Ta không chia gia tài cho nữa!
- [10] Con không cần, cứ giữ lấy...

TIẾNG CỒNG

Chương 6

SAU HUYỀN THOẠI : ...bắt tận ngôn

" ... Anh ơi, em đã nghe ra tiếng cồng anh về đây tìm kiếm. Anh tìm ở bờ sông Hồng ? Anh tìm dưới thềm Đền Hùng, trên nóc chùa Thầy ? Anh tìm trong cửa miệng những vị la hán ngẩn ngơ đứng ngóng vách chùa Tây Phương ? Ngồi ven hồ Hoàn Kiếm, mắt ngắm tháp rùa ẩm đạm rêu phong, anh lắng tai nghe. Nhưng chỉ có tiếng xe Honda, tiếng cười nói, tiếng nguyên rủa. Để tránh những âm thanh ô nhiễm, anh dậy thật sớm, lúc Hà Nội còn ngủ. Đi vòng quanh, anh đến ngồi gốc cây đa mọc ven hồ, cạnh chiếc cầu vắt vào chân đền Ngọc Sơn... Anh nghe thấy tiếng chổi của người đàn bà quét đường, giật mình quay lại, miệng hỏi : "... tiếng cồng, bà ơi, nó ở đâu ?". Một nửa mặt che bằng mảnh vải trắng bịt từ mũi trở xuống, người đàn bà quét đường ngừng tay. Anh nhắc lại câu anh hỏi. Bà chép miệng, sáng : "... rõ hăm !", rồi lại tiếp tục quét, vun đống rác rưởi vào một góc. Anh thất vọng, ngồi thụp xuống. Muốn nghe được tiếng cồng ấy, anh tự nhủ, phải ngồi xỏm, cái cách ngồi truyền thống của cha ông. Thế là anh ngồi xỏm, chân co lên đến mang tai, hai tay ôm lấy đầu. Cứ vậy, thời gian trôi qua cho đến lúc lại có tiếng xe honda, tiếng cười nói, tiếng nguyên rủa. Nhưng vẫn nào đâu tiếng cồng, tội nghiệp cho anh, đứa con rơi ngược chiều huyền thoại theo mẹ Âu Cơ ra biển !

Em là con gái theo cha lên núi. Nhìn xuống, bóng năm mươi anh em ruột thịt cứ thấp thoáng xa dần như sắp tan biến vào hư vô. Không tìm được, em bật khóc. Cả đám bốn mươi chín đứa con theo cha run lên. Cha đã dặn " Cấm bay khóc, nước mắt là vũ khí đàn bà, thứ trang bị của thần nước Thủy Tinh. Lên núi, ta đi con đường của thần núi Sơn Tinh, tìm leo lên đỉnh cao của trí tuệ. Trí tuệ không cần nước mắt mềm yếu. Trí tuệ chỉ cần sắt đá, cần trước sau như một, và để cứu cánh biện minh cho mọi phương tiện...". Cha nghe em khóc, trừng cặp mắt rỗng. Mắt lòi ra, đầy gân máu, tròn xoe, tóe lửa. Tay giơ cao hàng trăm cái vẩy bằng kim khí sắc nhọn còn hơn đao kiếm, cha chực đập xuống. Em lùi vào góc, kêu "... Cha ơi, ... cha nhìn xem, con là đàn bà mà ! Làm sao con có vũ khí của đàn ông được ?". Thế là lũ chị em gái túm lấy nhau, nắc lên, nhưng cố ngậm

miệng, nín khóc. Cha quát, lửa trong mồm phóng ra thiêu cháy một cánh rừng. "Không, ta cấm bay khóc. Nước mắt mang thuộc tính giai cấp, phi duy vật biện chứng và không mang sứ mệnh lịch sử". Cha giơ cả hai tay hai chân lên, móng vuốt lấp loáng sắp bỏ xuống, thì bỗng có một tiếng, tiếng cồng.

Tiếng cồng không biết từ đâu văng lại, âm ba làm chim chóc ngơ ngẩn ngừng hót. Tiếng cồng ngân lên, theo gió lại trầm xuống, đẩy cả vũ trụ vào thuở tạo thiên lập địa, bóp vỡ vạn vật nhất nguyên ra thành âm - dương, rồi biến hóa để cấu tạo ra đất, ra nước, ra cây, cỏ, đồng, sắt... Tiếng cồng khiến đám năm mươi anh em đi ra biển chùn bước, đứng cả lại nhìn về phía núi, rồi đồng thanh khóc to, tiếng khóc lẫn vào không trung mang một nỗi oán thán khôn nguôi. Mẹ Âu giục : "... Các con khóc to nữa lên. Biết đâu cha nghĩ lại. Rồi Sơn Tinh làm lành với Thủy Tinh, đất thôi đánh nước, nước thôi đánh đất... Đất và nước lúc đó thành đất nước, chứ bây giờ thì... Các con ơi, khóc to nữa lên !". Tiếng khóc vỡ toang, hòa vào tiếng cồng ngân nga khuyên nhủ khiến cha ngừng tay, móng vuốt thu lại, nhưng mắt vẫn còn đỏ ngầu giận dữ. Cha hớp hơi, rồi há miệng thở dài, lửa bốc lên trời làm những áng mây xa cháy xém đi. Nhưng có âm , tắt có dương. Và ngược lại, nên chỉ lát sau khí lạnh biến mây thành mưa, ào ào rơi xuống. Nước mưa ướt nhòa mặt mũi, bọn con gái chúng em được thể cứ mặc cho nước mắt lã chã rơi. Bọn con trai, có đứa cũng khóc, nhưng miệng lại giả vờ cười. Đứa thích làm anh hùng thì đứng lên cổ ha hả thành tiếng, nhưng em biết, nước mắt chúng nó cũng chan hòa lẫn vào nước mưa đổ xuống triền núi xuôi theo đám năm mươi anh em theo mẹ Âu ra biển.

Cơn mưa khiến cha nguôi giận. Nhưng không mưa mãi được. Bọn năm mươi đứa theo cha ngừng khóc, đứa giả nghiêm trang, đứa giả cười, đứa giả thản nhiên như chẳng có gì xảy ra. Tiếng cồng vẫn ngân nga đâu đó. Cha bạnh hàm, nhìn quanh một lượt, rồi ra lệnh "Đi !". Em không dám nhìn về phía năm mươi đứa theo mẹ. Hình bóng chúng cứ xa dần, nhỏ đi, tí tắp. Mẹ Âu thở dài "... Từ nay mẹ sống kiếp góa bụa !". Mẹ lẳng lặng đứng lên đi về chốn mệnh mông gió muối, thỉnh thoảng lại ngoái lại. Tiếng cồng cũng nhỏ dần, rồi im bật, im đến độ nó lặn xuống thật sâu trong trí nhớ như chưa từng có bao giờ.

Khi em vùng chạy từ trên đỉnh Hàm Rồng xuống, phải chăng em bỗng làm cái hành động lẽ ra em phải làm từ thời huyền thoại cha Rồng mẹ Tiên ? Em không biết, nhưng em xác quyết là lúc đó, vâng, em đã nghe thấy tiếng cồng. Có phải đúng là tiếng cồng anh hoài

công tìm kiếm từ ngày anh đặt chân lại trên đất nước này ? Em cũng không biết, nhưng em vẫn đoán chắc chỉ tiếng công em vừa nghe mới có khả năng cảnh tỉnh cả đất lẫn nước, cả Sơn Tinh lẫn Thủy Tinh. Và biết đâu, tiếng công đó lại chẳng làm anh ngừng bước trên con đường ra biển ?

Tiếng công từ đó vang lên trong em, khơi nhắc con đường lên núi năm nào, cha phạt em tội khóc bằng cách làm cho một trăm cái trứng trong thân thể đàn bà của em thành trứng ung. Van vỉ cha, cuối cùng, cha bảo"... cho mi một cái lành, bao nhiêu cái còn lại thì vứt cả, có thụ tinh chỉ đẻ ra quái vật". May thay, anh ơi, thế là ít nhất em vẫn còn một cái trứng có thể thụ tinh để thành người.

Tiếng công lại vang lên, nhắc nhở, không là người làm sao đẻ ra người được.

Thế thì em là, hay không là, người. Em vẫn còn nhớ lần anh kêu "... Sa tinh quái thật ! Thế cũng là ác..." khi em cứ nhất định gọi Marthe là công chúa dấu biết rằng có thật là công chúa hay không, bà ta đang dẫm lên những bước đoạn trường. Nhưng anh chưa biết, em còn tàn ác hơn thế nhiều. Em đã dấu hết thư cha viết cho mẹ, nói rằng cha đã lấy người khác, chứ cái chuyện dặt tay nhau đi dưới tấm bảng chỉ đường của trí tuệ với bác P. chỉ là chuyện đùa. Mẹ khóc đến hóa lòa. Còn với cha, em bịa rằng mẹ cũng thế, chỉ mong không bao giờ cha đặt chân lại trên mảnh đất Sapa nay. Sự thật, em biết mẹ vẫn yêu cha. Về phần cha, nếu tình yêu không còn thì em nghĩ cha vẫn giữ chữ nghĩa. Và với em, cha vẫn tiếp tục thư từ, nay lại mong em đi vào Đà Lạt để học Luật.

Tại sao, tại sao em lại hành xử như vậy, hành xử như kẻ thù của cha lẫn mẹ ? Phải chăng lòng oán thù đó bắt nguồn từ cuộc chia ly thuở huyền thoại cha Rồng mẹ Tiên khiến em đã mất đi chín mươi chín trứng lành trong thân thể ? Rồi những cuộc chia ly kế tiếp, những bờ sông Gianh, những bờ Bến Hải, những cuộc nội chiến nổi đuôi nhau trải ra đến mấy trăm năm. Có thể thế. Nhưng em chưa tuyệt vọng. Em xin long trọng thề với anh, nếu em chưa là người, Sa bé nhỏ này vẫn còn khả năng để trở thành người. Điều này đoán chắc được : em vẫn còn một cái trứng lành. May thay !

Anh đi đâu ? Anh về đâu ? Tại sao anh lại có những nét giống cha đến thế ? Giống cha, sao anh ra biển ? Còn em, ao ước là con của Mẹ, em lại luẩn quẩn trên sườn non, mắt cứ dõi về hướng biển, nơi có gió menh mông và mùi muối mặn như nước mắt. Huyền thoại nay đảo ngược, mẹ còn đẻ một cái trứng lành lên núi. Còn cha, cha tay không cô đơn ra biển, móng vuốt rồng rợn như những đốt tay

cùi hủi, mãi miết đi tìm tiếng cồng xưa.

Nhưng anh, tội nghiệp anh yêu, anh đã nghe thấy tiếng cồng đó chưa ?

Em ao ước anh nghe được tiếng cồng em có may mắn bắt gặp lại. Nhưng cùng một lúc, em phải làm thế nào cho cái trứng lành trong bụng em có cái cơ duyên thành người. Làm thế nào đây anh ? Có lẽ Sa bé nhỏ này phải bắt đầu lại từ đầu. Anh yêu, vì thế, em không còn muốn chiếm đoạt anh để rồi phá vỡ gia đình anh. Vì thế, em chỉ gửi tới anh những dòng chữ có tiếng cồng. Và đèo theo vào là tiếng lòng em với lời sám hối.

Anh cứ đi ra biển, xô sóng ngược lại, tìm cho ra hạnh phúc. Có nghĩ về nhau, chỉ xin anh nhớ đến con dốc đỉnh Hàm Rồng. Cách đây vài tháng, em đã nói với mẹ sự thật về cha. Mẹ con em đã cùng nhau đi Đà Lạt, và đầu tháng chín năm nay em ghi tên học luật. Làm như thế, mục đích của em là bảo vệ cái trứng lành sống sót. Phải thế chứ, hờ anh ?

Ở bên kia bờ đại dương, dẫu anh không còn phải lo rằng đất cứ phải chống với nước, chắc anh cũng hiểu, dẫu chỉ một phần, một phần nhỏ nhỏ của tâm tình đưa con gái đi tìm người cha lên núi. Hiểu rồi quên đi, như anh đã quên Sapa. Nhưng nào em dám trách, vì chính em đây, em đang nhủ cho mình quên bằng sạch những vết thương của chia cắt...".

*

Độc giả vừa đọc đoạn thứ hai của bức thư Sa gửi cho Hà đã nhờ tôi mang tay qua Mỹ. Dĩ nhiên, Sa không có thư cho Freddy. Tôi ngại ngùng, không nói thật, bảo anh ta là tôi không tìm ra Sa và đã để lạc đâu mất bức thư của anh gửi cho cô ta. Sau đó một thời gian, tôi nhận hợp đồng của một hãng khác ở vùng New England. Tôi đi xa, và thỉnh thoảng lắm tôi mới có dịp chuyện trò với Freddy qua điện thoại.

Tháng sáu năm 1999, tôi có việc về L.A một thời gian ngắn. Qua điện thoại, giọng Freddy khác trước, vui vẻ và lạc quan. Anh ta mời tôi đến ăn sinh nhật đứa con gái đầu lòng. Anh ta còn khoe rằng ở trên toàn nước Mỹ hiện nay, hễ cứ cần nhạc phim có âm điệu Polynesian, chẳng hạn như âm điệu miền bắc Borneo hay âm điệu Hmông hoặc Dao ở Việt Nam, là phải tìm đến anh. Hỏi tại sao, anh bí mật : "... tao có một cái liên hệ nghề nghiệp rất quý ở Paris. Bà ta, hiện đang làm ở Cơ Quan Nghiên Cứu CNRS, cho tao đủ thứ bằng ghi âm mỗi khi tao cần !".

Đến nhà Freddy vào một buổi chiều thứ bảy ở vùng Irvine, tôi mua cho cháu bé một con panda bằng vải và một bó hoa cho vợ Freddy. Tôi trợn mắt, trao bó hoa vào tay Sa. Lúc đó, Freddy vừa lái xe đi mua rượu. Trong khi đợi anh ta về, Sa cảm ơn tôi đã chuyển bức thư cho Hà và kể vắn tắt về đoạn đời sau huyền thoại.

Nhận được thư Sa, Hà xin ly dị Julia và về Việt Nam cưới Sa. Mẹ Sa phản đối, nhưng cha Sa nói rằng hạnh phúc trong đời là phần trách nhiệm của mỗi người. Hà và Sa sang Mỹ. Những tháng đầu, hai người rất hạnh phúc. Sau đó, Hà tự nhiên kêu đau đầu. Rồi Hà trách là vì Sa mà Hà phải xa cách đứa con gái độc nhất của mình. Một đêm ân ái, Sa xin Hà cho mình một đứa con, nói như van vãn "...có với nhau cái gắn bó vào tương lai!". Đẩy Sa ra, Hà trừng mắt, quát "...thế là loạn luân!". Sa cho là Hà quẩn vì bệnh. Uống thuốc một thời gian nhưng không hết đau, Hà tìm gặp một người có tiếng là chỉ để tay vào gáy truyền sức mà chữa được bệnh. Từ thời gian ấy, Hà ngày nào cũng nói với Sa về ngày tận thế. Những kẻ được Thượng Đế chọn thì Người mở cho luân xa - tiếng Ấn là chakra, nơi tập trung những dây thần kinh - và khi đó họ có khả năng đưa phần hồn của mình bay lên dẫn dắt những kẻ khác đi về một hành tinh lạ. Hà bắt Sa tu tập để thành con của Thượng Đế. Dĩ nhiên Sa sợ. Sợ cho Hà, cho Sa. Rồi Sa từ chối chơi trò chơi Hà bày ra, tránh rơi vào "trường hợp tâm thần" như lời một bác sĩ bạn của Hà. Một năm liền, Sa cố sức mình cho đến một lúc Hà gọi Sa là ma là quỷ, đánh nàng đến độ nàng phải vào nhà thương. Khi Sa ra, Hà đã bỏ đi về St-Louis, nơi có cái Arche de Noe[1], và những "bạn đạo" thuộc nhóm Trường Sinh Nhân Điện. Bơ vơ giữa NewYork, Sa đi đến lựa chọn hoặc là về lại quê hương hoặc là tự tử. Sa tự nhủ, chết còn hơn là vác mặt về. Nhưng chết đâu có dễ. Không quen một ai khác trên đất Mỹ, Sa viết thư cho Freddy. Nhận được thư, ngay tối hôm đó Freddy bay tới. Sa cắn răng, chỉ ứa nước mắt khi Freddy vừa khóc vừa lập đi lập lại "I love you!". Chuyện sau đó chắc dễ đoán: sự sống kỳ diệu khiến cho tình yêu nảy nở và từ đó Sa có được cái gắn bó vào tương lai như nàng hằng ao ước. Về phần Hà, chuyện lại càng dễ đoán: vì vẫn chưa tận thế nên chắc Hà còn nán lại đâu đây trên trái đất chứ chưa bay qua một hành tinh lạ.

Freddy về, bắt tay tôi. Lúc đó, cháu bé thức giấc, khóc gọi. Sa bế cháu ra. Tôi đưa vào tay nó con panda, nựng má nó và hỏi tên.

Freddy đáp:

- ... tên cháu là Sao. Vàng Sao là tên một vị công chúa.

Mấy hôm sau ngày thăm viếng gia đình Freddy, tôi đi tìm Carlos trước khi quay về New England. Gọi điện thoại không được, tôi đến thẳng cái Pub ông ta hay ngồi uống bia một mình. Carlos reo : "A, thằng bé !" rồi vẫy tay gọi bar-maid[2]. Đó là một con bé tuổi khoảng hai mươi, mặc quần cụt cao gần tới háng, đi đứng nhún nhảy. Ông bảo " Darling[3], cho nó uống - tay ông chỉ tôi - tao trả..." Nói xong, ông quay lại nhìn gườm gườm rồi hỏi : "... thế là ba năm rồi, cái chuyện mày viết sao chưa thấy in ?" Tôi nói tôi chưa tìm ra được đoạn kết. Carlos la lên : "Đoạn kết, mày điên à ?". Ngạc nhiên, tôi nhìn ông hỏi lại : "... Tôi điên ? Điên thế nào ?". Carlos nắm lấy vai tôi, bóp mạnh, miệng gầm gừ : "Tiểu thuyết hay không bao giờ có đoạn kết cả ! Mày ngu lắm. Kết cho hay có nghĩa là không lời nào nói cho hết được. Bất tận ngôn... hiểu chưa ?". Tôi lắc đầu. Carlos giọng chán nản, nói như băng quơ : "... Bất tận ngôn, cho nên thành vô ngôn. Cứ xem thì biết, tôn giáo nào cũng đề cập đến một thứ thiên đàng đã đánh mất và hứa hẹn một thiên đàng tương lai. Cái thiên đàng trước mặt có đi sấn tới, nhưng không đến được... Không đến được thì biết gì mà nói, lời nào mà kể cho hết... Bất tận ngôn !". Dẫu chưa nói được chuyện thiên đàng vào cái đoạn kết trong tiểu thuyết, tôi chêm ngang : "... đạo Phật khác, ông nói tôn giáo là nói đến tôn giáo kiểu Judeo-Christian !". Carlos bậm môi : "Đạo Phật ? Không, đó không phải là tôn giáo. Đó là một triết lý. Và ông Phật, mày có biết lúc ông ta chết ông ta nói gì không ?". Tôi lắc đầu. Carlos cười ha hả "... Phật bảo với học trò : ta đã nói gì đâu ?". Tôi lại ngạc nhiên, định phản đối thì Carlos trầm ngâm : "... Bất tận ngôn, vì thế bất khả thành ngôn, nên hóa ra vô ngôn. Ta đã nói gì đâu !". Tôi ngây thơ cự lại : "... Không có gì nói, thì viết làm chi !". Lần này, tôi không ngờ Carlos nổi cáu. Ông ta la to : "Quả là mày ngu !". Người xung quanh bàn chúng tôi quay lại nhìn, ánh mắt có chiều khó chịu. Ngượng quá, tôi van vãn : " Ông ơi, xin ông nói nhỏ cho !". Carlos chẳng thèm nhìn ai nhưng cũng hạ giọng " Mày ngu thật! Phải viết, nhưng không cần một cái gì gọi là đoạn kết cả. Thế thôi ! Để độc giả của mày tạo ra cho chính họ một đoạn kết của riêng họ, mày hiểu chưa?".

Lúc đó con bé bar-maid đi nhún nhảy mang đến cho tôi một vại bia, miệng cười, mồm nói : "Here we are ![4] ". Nó bôi một thứ nước hoa thơm hừng hực. Tôi hít hà, ngược nhìn nó, nháy mắt cảm ơn. Carlos nâng vại bia, nói trống không : "... Thôi, mang đi in đi. Đừng nghĩ đến đoạn kết, không cần đâu. Nào !". Tôi nâng vại bia của tôi lên môi, tai nghe Carlos vui vẻ hò " cheers[5]...", miệng ngoác ra

cười, bất cần tôi có hiểu ông nói gì không.

Tôi liên tưởng đến cái gia đình tôi mới đến thăm mấy hôm trước. Freddy giọng vui vẻ lạc quan, cái hội chứng xưa thỉnh thoảng chỉ thấp thoáng như bóng mờ của một giấc mơ không đầu đuôi. Sa đâu có chút ngậm ngùi sau những vết thương rướm máu trên bước ngược đường huyền thoại, nay đã gắn mình vào tương lai với đứa con chập chững tập bước. Nàng đi học Luật đúng như lòng ao ước của người cha trên núi hằng mong tìm ra những tấm bằng chỉ đường của trí tuệ, mắt ánh lên sự dịu dàng của kẻ tin rằng ngày mai tất phải khác hôm qua. Còn Vàng Sao, nó ôm con panda giụi đầu vào, miệng cười hé ra hai chiếc răng sữa mới mọc.

Đời sống có trước huyền thoại, kể cả thứ huyền thoại mỗi người chúng ta có thể tự tạo ra cho chính mình. Mỗi khi huyền thoại chi phối bóp ngạt đời sống, trách nhiệm của con người là đào bới lớp bụi vô thức để phá vỡ huyền thoại hầu tìm được và khai sinh lại đời sống. Như vậy, đời sống tiếp tục sau huyền thoại. Muốn thế, Sa tìm và nghe ra tiếng cồng của mình. Nghe ra, nàng đi ngược huyền thoại mang mẹ về trả cho cha, kẻ lẽ ra ở dưới biển chứ không phải trên núi. Cái giá phải trả lúc lạc lõng trong huyền thoại là nỗi cô đơn dần vật của cha. Là cặp mắt mù lòa của mẹ vì những giọt nước mắt. Là sự ám ảnh khiến Sa gọi cha khi trần trồng trên dốc đỉnh Hàm Rồng định dâng hiến trình tiết cho Hà để đổi một chuyến đi xa. Nghe ra tiếng cồng, nàng chợt hiểu là chỉ có người mới để được ra người. Nàng biết quý báu cái trứng lạnh cuối cùng trong cơ thể. Và có lẽ nàng khám phá ra tình yêu dành cho Hà đã bị lớp bụi vô minh che đi như những đám mây xám xịt bao phủ Sapa vào buổi chớm đông. Có lẽ tình yêu đó đã đẩy nàng qua đến New York. Nhưng trớ trêu thay, Hà vẫn còn lạc lõng trong Brooklyn đi tìm tiếng cồng của Hà, hoang mang đợi ngày tận thế hầu giải phóng mình ra khỏi trái đất cằn cọc vì đau khổ.

Nhưng tôi tin đời sống cuối cùng sẽ vượt lên trên huyền tưởng và thoát ra khỏi mọi huyền thoại mang tính hủy hoại. Vì vậy, cái hy vọng Hà rồi sẽ nghe ra tiếng cồng - thứ âm thanh mang trả chàng ta về với chính mình - không hẳn là mong manh. Về phần Marthe, chúng ta biết rồi. Bà ta đã rời Sapa trở về Paris, để cái bóng một vì công chúa ở Lũng Mây hóa thân trở lại thành một người đàn bà đưa âm nhạc sắc tộc Hmông vào cuộc hòa tấu của cả thế giới. Người đàn bà đó nay mỗi năm về Lũng Mây một lần góp tay giúp cái nhà thương Sapa đủ điều kiện vật chất để tránh cho những kẻ không may có thể chết vì nướu răng tẩy độc.

Như thế, tôi có quyền nghĩ rằng sau huyền thoại vẫn cứ là đời sống. Và chẳng có một thứ ngôn ngữ nào có thể diễn tả đầy đủ cái sức sống kia cuộn cuộn chảy theo triền bãi của khả năng tái sinh huyền diệu trong cõi nhân gian. Nếu tin vậy, quả là bất tận ngôn, bất tất tôi phải lo lắng gì cho đoạn kết của một câu chuyện.

Nuốt ực một ngụm bia nổi bọt trắng phếu, tôi nhìn theo phần trên những bước chân nhún nhảy của con bé bar-maid núc ních sinh lực. Nhìn Carlos, tôi buột miệng hò theo "cheers !" khi nhận ra rằng, cuối cùng, tôi cũng nào có định nói gì đâu. Ngay cả sau huyền thoại - tôi tự nhủ - chuyện đời tự nó là đủ, có lẽ chỉ trừ một đoạn. Đó là đoạn kết thực sự, đoạn sớm muộn gì mọi sinh vật cũng sẽ rồi phải đối mặt, nhưng những kẻ đang sống như chúng ta đây chẳng muốn đến liền đấy ngay lúc này.

Vì ngoài kia, bạn cứ nhìn xem, trời còn rực rỡ nắng.

[1] ???

[2]Đàn bà bán rượu

[3]Em yêu

[4]Đây, mang tới đây!

[5]Vui lên nào...

HẾT

Nguồn: Nam Dao

Người đăng: ms

Thời gian: 26/12/2005 6:22:46 SA